

SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH
TRƯỜNG THCS & THPT ĐỨC TRÍ

BÁO CÁO TỰ ĐÁNH GIÁ

THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH - 2020

SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

TRƯỜNG THCS & THPT ĐỨC TRÍ

BÁO CÁO TỰ ĐÁNH GIÁ

DANH SÁCH VÀ CHỮ KÝ
THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG TỰ ĐÁNH GIÁ

TT	Họ và tên	Chức vụ	Nhiệm vụ	Chữ ký
1	Nguyễn Văn Cương	Hiệu trưởng	Chủ tịch hội đồng	
2	Nguyễn Thị Phi	Phó Hiệu trưởng	Phó chủ tịch hội đồng	
3	Đào Hồng Nga	Phó Hiệu trưởng	Phó Hiệu trưởng	
4	Châu Uyên Sa	Giáo viên	Thư ký hội đồng	
5	Phạm Đăng Quang	Giáo viên	Thư ký hội đồng	
6	Lê Ngọc Lập	Phó Hiệu trưởng	Ủy viên hội đồng	
7	Thái Thị Ngọc Dung	Phó Hiệu trưởng	Ủy viên hội đồng	
8	Lý Đăng Khoa	Phó Hiệu trưởng	Ủy viên hội đồng	
9	Vũ Thị Tuyết	Chủ tịch công đoàn	Ủy viên hội đồng	
10	Vũ Thị Nga	Tổ trưởng Ngữ văn	Ủy viên hội đồng	
11	Hoàng Thị Khánh Huyền	Trợ lý thanh niên	Ủy viên hội đồng	
12	Lê Phong Lam	Nhân viên phụ trách nhân sự	Ủy viên hội đồng	
13	Nguyễn Thị Mỹ Lệ	Tổ trưởng văn phòng cơ sở 2	Ủy viên hội đồng	
14	Trịnh Lê Vũ	Tổ trưởng văn phòng cơ sở 1	Ủy viên hội đồng	

THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH - 2020

MỤC LỤC

NỘI DUNG	Trang
Mục lục	<u>1</u>
Danh mục các chữ viết tắt (nếu có)	<u>7</u>
Bảng tổng hợp kết quả tự đánh giá	<u>8</u>
Phần I. CƠ SỞ DỮ LIỆU	<u>11</u>
1. Số lớp	<u>11</u>
2. Số phòng học	<u>12</u>
3. Cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên	<u>13</u>
4. Học sinh	<u>14</u>
Phần II. TỰ ĐÁNH GIÁ	<u>17</u>
A. ĐẶT VẤN ĐỀ	<u>17</u>
B. TỰ ĐÁNH GIÁ	<u>22</u>
I. TỰ ĐÁNH GIÁ TIÊU CHÍ MỨC 1, 2 VÀ 3	<u>22</u>
Tiêu chuẩn 1: Tổ chức và quản lý nhà trường	<u>22</u>
Mở đầu	<u>22</u>
Tiêu chí 1.1: Phương hướng, chiến lược xây dựng và phát triển nhà trường.	<u>22</u>
Tiêu chí 1.2: Hội đồng trường (Hội đồng quản trị đối với trường tư thục) và các hội đồng khác.	<u>25</u>
Tiêu chí 1.3: Tổ chức Đảng Cộng sản Việt Nam, các đoàn thể và tổ chức khác trong nhà trường.	<u>27</u>
Tiêu chí 1.4: Hiệu trưởng, phó hiệu trưởng, tổ chuyên môn và tổ văn phòng.	<u>29</u>
Tiêu chí 1.5: Lớp học.	<u>33</u>
Tiêu chí 1.6: Quản lý hành chính, tài chính và tài sản.	<u>36</u>
Tiêu chí 1.7: Quản lý cán bộ, giáo viên và nhân viên.	<u>39</u>
Tiêu chí 1.8: Quản lý các hoạt động giáo dục.	<u>41</u>
Tiêu chí 1.9: Thực hiện quy chế dân chủ cơ sở.	<u>43</u>
Tiêu chí 1.10: Đảm bảo an ninh trật tự, an toàn trường học.	<u>45</u>

<i>Kết luận về Tiêu chuẩn 1</i>	<u>49</u>
Tiêu chuẩn 2: Cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên và học sinh	<u>50</u>
Mở đầu	<u>50</u>
Tiêu chí 2.1: Đối với hiệu trưởng, phó hiệu trưởng.	<u>50</u>
Tiêu chí 2.2: Đối với giáo viên.	<u>53</u>
Tiêu chí 2.3: Đối với nhân viên.	<u>57</u>
Tiêu chí 2.4: Đối với học sinh.	<u>59</u>
<i>Kết luận về Tiêu chuẩn 2</i>	<u>62</u>
Tiêu chuẩn 3: Cơ sở vật chất và thiết bị dạy học	<u>63</u>
Mở đầu	<u>63</u>
Tiêu chí 3.1: Khuôn viên, khu sân chơi, bãi tập.	<u>63</u>
Tiêu chí 3.2: Phòng học, phòng học bộ môn và khối phục vụ học tập.	<u>66</u>
Tiêu chí 3.3: Khối hành chính - quản trị.	<u>69</u>
Tiêu chí 3.4: Khu vệ sinh, hệ thống cấp thoát nước.	<u>71</u>
Tiêu chí 3.5: Thiết bị.	<u>73</u>
Tiêu chí 3.6: Thư viện.	<u>76</u>
<i>Kết luận về Tiêu chuẩn 3</i>	<u>79</u>
Tiêu chuẩn 4: Quan hệ giữa nhà trường, gia đình và xã hội	<u>80</u>
Mở đầu	<u>80</u>
Tiêu chí 4.1: Ban đại diện cha mẹ học sinh.	<u>80</u>
Tiêu chí 4.2: Công tác tham mưu cấp ủy đảng, chính quyền và phối hợp với các tổ chức, cá nhân của nhà trường.	<u>83</u>
<i>Kết luận về Tiêu chuẩn 4</i>	<u>87</u>
Tiêu chuẩn 5: Hoạt động giáo dục và kết quả giáo dục	<u>87</u>
Mở đầu	<u>87</u>
Tiêu chí 5.1: Thực hiện Chương trình giáo dục phổ thông.	<u>88</u>
Tiêu chí 5.2: Tổ chức hoạt động giáo dục cho học sinh có hoàn cảnh khó khăn, học sinh có năng khiếu, học sinh gặp khó khăn trong học tập và rèn luyện.	<u>93</u>
Tiêu chí 5.3: Thực hiện nội dung giáo dục địa phương theo quy định.	<u>96</u>

Tiêu chí 5.4: Các hoạt động trải nghiệm và hướng nghiệp.	<u>99</u>
Tiêu chí 5.5: Hình thành, phát triển các kỹ năng sống cho học sinh.	<u>102</u>
Tiêu chí 5.6: Kết quả giáo dục.	<u>107</u>
<i>Kết luận về Tiêu chuẩn 5</i>	<u>112</u>
II. TỰ ĐÁNH GIÁ TIÊU CHÍ MỨC 4	<u>112</u>
Tiêu chí 1	<u>112</u>
Tiêu chí 2	<u>112</u>
Tiêu chí 3	<u>112</u>
Tiêu chí 4	<u>112</u>
Tiêu chí 5	<u>113</u>
Tiêu chí 6	<u>113</u>
<i>Kết luận</i>	<u>113</u>
Phần III. KẾT LUẬN CHUNG	<u>113</u>
Phần IV. PHỤ LỤC	<u>115</u>

DANH MỤC CHỮ VIẾT TẮT

TT	Viết tắt	Chú thích
1	HĐQT	Hội đồng quản trị
2	Sở GD&ĐT	Sở Giáo dục và Đào tạo
3	THCS	Trung học cơ sở
4	THCS-THPT Đức Trí	Trung học cơ sở và Trung học phổ thông Đức Trí
5	THPT	Trung học phổ thông

TỔNG HỢP KẾT QUẢ TỰ ĐÁNH GIÁ

1. Kết quả đánh giá

(Đánh dấu (x) vào ô kết quả tương ứng Đạt hoặc Không đạt)

1.1 Đánh giá tiêu chí Mức 1, 2 và 3

Tiêu chuẩn, tiêu chí	Kết quả			
	Không đạt	Đạt		
		Mức 1	Mức 2	Mức 3
Tiêu chuẩn 1				
Tiêu chí 1.1		x		
Tiêu chí 1.2		x	x	
Tiêu chí 1.3		x	x	x
Tiêu chí 1.4		x	x	
Tiêu chí 1.5		x	x	x
Tiêu chí 1.6		x	x	
Tiêu chí 1.7		x	x	
Tiêu chí 1.8		x	x	
Tiêu chí 1.9		x	x	
Tiêu chí 1.10		x	x	
Tiêu chuẩn 2				
Tiêu chí 2.1		x		

Tiêu chí 2.2		X	X	
Tiêu chí 2.3		X	X	
Tiêu chí 2.4		X	X	X
Tiêu chuẩn 3				
Tiêu chí 3.1		X		
Tiêu chí 3.2		X		
Tiêu chí 3.3		X	X	X
Tiêu chí 3.4		X	X	
Tiêu chí 3.5		X		
Tiêu chí 3.6		X	X	X
Tiêu chuẩn 4				
Tiêu chí 4.1		X		
Tiêu chí 4.2		X		
Tiêu chuẩn 5				
Tiêu chí 5.1		X		
Tiêu chí 5.2		X		
Tiêu chí 5.3		X		
Tiêu chí 5.4		X		
Tiêu chí 5.5		X	X	X

Tiêu chí 5.6		x		
--------------	--	---	--	--

Kết quả: Đạt mức 1.

1.2 Đánh giá tiêu chí Mức 4

Tiêu chí	Kết quả		Ghi chú
	Đạt	Không đạt	
Điều 22			
Khoản 1		x	
Khoản 2		x	
Khoản 3		x	
Khoản 4		x	
Khoản 5		x	
Khoản 6		x	

Kết quả: Không đạt Mức 4.

2. Kết luận: Trường đạt mức 1

Phần I
CƠ SỞ DỮ LIỆU

Tên trường (theo quyết định mới nhất): Trường Trung học cơ sở và Trung học phổ thông Đức Trí

Tên trước đây (nếu có):

Cơ quan chủ quản: Sở Giáo dục & Đào tạo thành phố Hồ Chí Minh

Tỉnh / thành phố	THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH
Huyện / quận / thị xã / thành phố	Quận 7
Xã / phường / thị trấn	phường Tân Thuận Đông
Đạt chuẩn quốc gia	
Năm thành lập trường (theo QĐ thành lập)	2010
Công lập	
Tư thực	X
Trường chuyên biệt	
Trường liên kết với nước ngoài	

Họ và tên Hiệu Trưởng	Nguyễn Văn Cương
Điện Thoại	028 38725556
Fax	
Website	www.tuthu cductri.edu. vn
Số điểm trường	2
Loại hình khác	
Thuộc vùng khó khăn	
Thuộc vùng đặc biệt khó khăn	

1. Số lớp học

Số lớp	Năm học 2014 - 2015	Năm học 2015 - 2016	Năm học 2016 - 2017	Năm học 2017 - 2018	Năm học 2018 - 2019
Khối lớp 6	6	6	6	7	7
Khối lớp 7	5	6	6	6	7
Khối lớp 8	4	5	6	6	6
Khối lớp 9	4	5	6	6	6
Khối lớp 10	7	10	6	7	13

Khối lớp 11	4	8	10	6	7
Khối lớp 12	6	4	8	10	6
Cộng	36	44	48	48	52

2. Cơ cấu khối công trình của nhà trường

TT	Số liệu	Năm học 2014 - 2015	Năm học 2015 - 2016	Năm học 2016 - 2017	Năm học 2017 - 2018	Năm học 2018 - 2019	Ghi chú
I	Phòng học, phòng học bộ môn và khối phục vụ học tập						
1	Phòng học	36	44	48	52	56	
a	Phòng kiên cố	36	44	48	52	56	
b	Phòng bán kiên cố						
c	Phòng tạm						
2	Phòng học bộ môn	11	11	11	12	12	
a	Phòng kiên cố	11	11	11	12	12	
b	Phòng bán kiên cố						
c	Phòng tạm						
3	Khối phục vụ học tập	3	3	3	4	4	
a	Phòng kiên cố	3	3	3	4	4	
b	Phòng bán kiên cố						
c	Phòng tạm						
II	Khối phòng hành chính - quản trị	14	14	14	15	15	

1	Phòng kiên cố	14	14	14	15	15	
2	Phòng bán kiên cố						
3	Phòng tạm						
III	Thư viện	2	2	2	2	2	
IV	Các công trình, khối phòng chức năng khác						
	Cộng	16	16	16	17	17	

3. Cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên

a) Số liệu tại thời điểm tự đánh giá:

	Tổng số	Nữ	Dân tộc	Trình độ đào tạo			Ghi chú
				Chưa đạt chuẩn	Đạt chuẩn chuẩn	Trên chuẩn	
Hiệu trưởng	1	0	0		1		
Phó hiệu trưởng	5	3	0		3	2	
Giáo viên	180	105	0		150	30	
Nhân viên	61	37	1		60	1	
Cộng	247	145	1	0	214	33	

b) Số liệu của 5 năm gần đây:

TT	Số liệu	Năm học 2014-2015	Năm học 2015-2016	Năm học 2016-2017	Năm học 2017-2018	Năm học 2018-2019
1	Tổng số giáo viên	146	176	176	188	181
2	Tỷ lệ giáo viên/lớp	4.05	4	3.67	3.92	3.48
3	Tỷ lệ giáo viên/học sinh	0.15	0.15	0.13	0.13	0.12
4	Tổng số giáo viên dạy					

	giỏi cấp huyện hoặc tương đương trở lên (nếu có)					
5	Tổng số giáo viên dạy giỏi cấp tỉnh trở lên (nếu có)				2	
...	Các số liệu khác (nếu có)					

4. Học sinh

a) Số liệu chung

TT	Số liệu	Năm học 2014 - 2015	Năm học 2015 - 2016	Năm học 2016 - 2017	Năm học 2017 - 2018	Năm học 2018 - 2019	Ghi chú
1	Tổng số học sinh	984	1204	1364	1413	1564	
	- Nữ	384	467	530	564	685	
	- Dân tộc thiểu số	23	26	31	22	32	
	- Khối lớp 6	160	151	173	190	199	
	- Khối lớp 7	111	185	176	178	199	
	- Khối lớp 8	108	131	187	185	182	
	- Khối lớp 9	138	125	163	188	185	
	- Khối lớp 10	205	313	177	228	417	
	- Khối lớp 11	84	215	292	180	214	
	- Khối lớp 12	178	84	196	264	168	
2	Tổng số tuyển mới	365	464	350	418	616	
3	Học 2 buổi/ngày	984	1204	1364	1413	1564	
4	Bán trú	710	842	887	920	1016	
5	Nội trú	95	95	85	92	90	
6	Bình quân số học sinh/lớp học	28	27	28	29	30	
7	Số lượng và tỉ lệ % đi học đúng độ tuổi	978 (99.4%)	1188 (98.7%)	1347 (98.7%)	1392 (98.5%)	1536 (98.1%)	

	- Nữ	394	459	528	555	673	
	- Dân tộc thiểu số	17	25	31	21	32	
8	Tổng số học sinh giỏi cấp huyện/tỉnh (nếu có)	14	22	35	26	29	
9	Tổng số học sinh giỏi quốc gia (nếu có)	0	0	0	0	0	
10	Tổng số học sinh thuộc đối tượng chính sách	0	0	0	0	0	
	- Nữ	0	0	0	0	0	
	- Dân tộc thiểu số	0	0	0	0	0	
11	Tổng số học sinh (trẻ em) có hoàn cảnh đặc biệt	0	0	0	0	0	
12	Các số liệu khác (nếu có)	0	0	0	0	0	

b) Kết quả giáo dục (đối với trường THCS, THPT và trường phổ thông có nhiều cấp học)

Số liệu	Năm học 2014 - 2015	Năm học 2015 - 2016	Năm học 2016 - 2017	Năm học 2017 - 2018	Năm học 2018 - 2019	Ghi chú
Tỷ lệ học sinh xếp loại giỏi	37.9	32.13	36.89	38.66	33.57	
Tỷ lệ học sinh xếp loại khá	47.6	45.18	46.36	46.65	48.56	
Tỷ lệ học sinh xếp loại yếu kém	0.5	0.77	0.23	0	0.65	
Tỷ lệ học sinh xếp loại hạnh kiểm tốt	86.9	83.33	89.33	91.79	87.96	

Tỷ lệ học sinh xếp loại hạnh kiểm khá	11.9	15.8	10.37	7.77	11.98	
Tỷ lệ học sinh xếp loại hạnh kiểm trung bình	1	0.4	0.3	0.29	0.07	
Tỷ lệ học sinh hoàn thành chương trình lớp học	100	100	100	100	100	
Tỷ lệ học sinh 11 tuổi hoàn thành chương trình tiểu học	0	0	0	0	0	
Tỷ lệ trẻ em đến 14 tuổi hoàn thành chương trình tiểu học	0	0	0	0	0	
Các số liệu khác (nếu có)	0	0	0	0	0	

5) Các số liệu khác (nếu có).....

Phần II

TỰ ĐÁNH GIÁ

A. ĐẶT VẤN ĐỀ

TỔNG QUAN VỀ NHÀ TRƯỜNG:

Trường Trung học cơ sở và Trung học phổ thông Đức Trí là đơn vị sự nghiệp giáo dục ngoài công lập trực thuộc Sở Giáo dục và Đào tạo thành phố Hồ Chí Minh. Trường được thành lập theo quyết định số 2187/QĐ-UBND ngày 15/5/2010 của chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố Hồ Chí Minh, bắt đầu hoạt động từ năm học 2010-2011. Văn phòng giao dịch đặt tại số 40 Mạc Đĩnh Chi, phường Đa Kao, Quận 1. Cơ sở 1 đặt tại số 39/23 Bùi Văn Ba, phường Tân Thuận Đông, Quận 7. Năm học 2012-2013 trường có thêm một cơ sở 2 đặt tại 742/10 Nguyễn Kiệm, Phường 4, quận Phú Nhuận.

Chủ đầu tư của trường đồng thời là chủ tịch danh dự Hội đồng quản trị, nhà giáo lão thành Đàm Lê Đức, là người có tâm huyết với sự nghiệp giáo dục. Chính vì thế các hoạch định của trường đều đặt lợi ích của học sinh lên trước tiên, thúc đẩy chất lượng dạy và học của trường ngày một nâng cao. Đội ngũ quản lý (Hội đồng quản trị và lãnh đạo trường), giáo viên, công nhân viên đều tâm huyết với sự nghiệp giáo dục, có kinh nghiệm sư phạm.

Trường có đội ngũ giáo viên cơ hữu và giáo viên thỉnh giảng nhiều năm kinh nghiệm, có tinh thần trách nhiệm đã và đang giảng dạy tại trường bồi dưỡng văn hóa 218 Lý Tự Trọng và các trường phổ thông. Các giáo viên đều cố gắng vừa dạy kiến thức, vừa dạy phương pháp học phát huy tính tích cực tự học, chủ động, sáng tạo cho học sinh.

Tổ chức hoạt động nhà trường theo Điều lệ trường phổ thông ngoài công lập. Các hoạt động giáo dục của trường thực hiện theo qui định của Bộ Giáo dục và Đào tạo, và theo sự chỉ đạo của Sở Giáo dục và Đào tạo thành phố Hồ Chí Minh, Phòng Giáo dục và Đào tạo Quận 7 và quận Phú Nhuận (nơi địa điểm

2 cơ sở của trường).

Nhà trường dạy đủ môn, đủ tiết của chương trình trung học cơ sở và trung học phổ thông theo qui định của Bộ Giáo dục và Đào tạo. Ngoài ra, nhà trường còn

dạy bồi dưỡng 5 môn Ngữ văn, Toán, Vật lý, Hóa học, Tiếng Anh bản ngữ để dạy Anh văn giao tiếp, chương trình thi lấy các chứng chỉ quốc tế cho học sinh. Nhà trường cũng chú trọng tổ chức các hoạt động giáo dục toàn diện cho các em học sinh như quan tâm đến giáo dục đạo đức, kỹ năng sống, giá trị sống, giáo dục hướng nghiệp, giáo dục ngoại khóa và giáo dục quốc phòng, giáo dục thể chất...

Năm học đầu tiên (2010-2011), trường tuyển sinh được 312 học sinh, có 80 giáo viên (20 giáo viên cơ hữu và 60 giáo viên thỉnh giảng) và 25 nhân viên. Đến nay (năm học 2018-2019), trường có 1564 học sinh và 180 giáo viên (87 giáo viên cơ hữu và 93 giáo viên thỉnh giảng) và 56 nhân viên, trong đó đội ngũ giáo viên cơ hữu chiếm tỉ lệ 48.33% hơn tỉ lệ quy định đối với trường ngoài công lập cũng nhằm mục đích ổn định đội ngũ; xây dựng một môi trường giáo dục lành mạnh, công bằng, thân thiện và chuyên nghiệp; trong đó mọi người tôn trọng và hợp tác với nhau. Trường luôn tạo điều kiện cho giáo viên, cán bộ công nhân viên phát huy tối đa năng lực bản thân, nâng cao trình độ chuyên môn, nghiệp vụ, cải tiến phương pháp làm việc nhằm nâng cao hiệu quả công việc để mỗi cá nhân cảm thấy yêu thích công việc của mình, yêu nghề, yêu trẻ, gắn bó lâu dài với trường.

Trường Trung học cơ sở và Trung học phổ thông Đức Trí cung cấp cho học sinh một nền tảng tri thức, học vấn phổ thông vững vàng, giúp các em phát triển kiến thức, thể chất, phát huy tính sáng tạo, phát triển năng lực và phẩm chất, rèn luyện tính tự lập và khả năng làm việc trong thời kỳ hiện đại hóa và hội nhập quốc tế theo đúng mục tiêu giáo dục phổ thông “*tập trung phát triển trí tuệ, thể chất, hình thành phẩm chất, năng lực công dân, phát hiện và bồi dưỡng năng khiếu, định hướng nghề nghiệp cho học sinh*”. Nhà trường luôn tạo điều kiện cho học sinh học tập tích cực, biết tự học và sáng tạo. Nhà trường áp dụng các phương pháp giáo dục toàn diện với Đức - Trí - Thể - Mỹ - Kỹ năng nhằm nâng cao chất lượng giáo dục toàn diện, chú trọng giáo dục lý tưởng, truyền thống đạo đức, lối sống, tôn trọng lễ nghĩa, có kỹ năng sống tốt, để hoàn thiện nhân cách, đào tạo ra những học sinh tốt và hữu dụng, những công dân tương lai của đất nước.

Nhà trường có kế hoạch dạy học cụ thể, hoạt động tổ nhóm chuyên môn và các hoạt động giáo dục khác theo đúng sự chỉ đạo của Sở Giáo dục và Đào tạo thành phố Hồ Chí Minh, của Phòng Giáo dục và Đào tạo Quận 7 và quận Phú Nhuận. Nhờ đó, tuy mới thành lập được hơn bốn năm nhưng nhà trường đã ổn định

tổ chức, xây dựng được các qui chế và nề nếp hoạt động, từng bước hòa nhập vào hệ thống giáo dục trung học cơ sở của Quận 7, quận Phú Nhuận, và giáo dục Trung học phổ thông của ngành giáo dục thành phố Hồ Chí Minh.

Về cơ sở vật chất:

Trường có hai cơ sở:

+ Cơ sở 1 của trường đặt tại địa điểm 39/23 Bùi Văn Ba, phường Tân Thuận Đông, Quận 7, Thành phố Hồ Chí Minh.

- Tổng diện tích mặt bằng là 805.2m²

- Tổng diện tích xây dựng là 2.510,56m²

+ Cơ sở 2 của trường đặt tại địa điểm 742/10 Nguyễn Kiệm, Phường 4, quận Phú Nhuận, thành phố Hồ Chí Minh .

- Tổng diện tích mặt bằng là 1.023 m²

- Tổng diện tích xây dựng là 5.791 m²

Cả hai cơ sở đều có đầy đủ trang thiết bị tối thiểu phục vụ cho việc dạy, học của thầy trò.

Thành tích đạt được:

Tuy mới thành lập được hơn 9 năm nhưng trường đã có được những thành tích đáng khích lệ:

Đạt tập thể lao động tiên tiến và tiên tiến xuất sắc năm học từ 2010-2011 đến nay.

Cán bộ, giáo viên, nhân viên đạt Lao động tiên tiến trong các năm học: từ 92% đến 95%.

Là trường ngoài công lập nhưng trường cũng đã nhanh chóng ổn định các đoàn thể trong nhà trường.

+ Tháng 1 năm 2013 thành lập chi bộ và Chi bộ đạt Trong sạch vững mạnh và vững mạnh xuất sắc từ năm 2013 đến nay

+ Công đoàn đạt danh hiệu vững mạnh 2011-2012 và vững mạnh xuất sắc năm học 2012-2013 đến nay

+ Chi đoàn thanh niên, đội thiếu niên tiên phong Hồ Chí Minh đạt chi đoàn vững mạnh, liên đội vững mạnh nhiều năm học .

TỔNG QUAN VỀ CÔNG TÁC TỰ ĐÁNH GIÁ

Thực hiện theo Thông tư số 18/2018/TT-BGDĐT ngày 22 tháng 8 năm 2018 của Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Quy định về tiêu chuẩn đánh giá chất lượng giáo dục và quy trình, chu kỳ kiểm định chất lượng giáo dục trường phổ thông; Trường Trung học cơ sở và Trung học phổ thông Đức Trí tiến hành tự đánh giá chất lượng cơ sở giáo dục phổ thông của trường.

Mục đích tự đánh giá: Trường tự xem xét, tự kiểm tra, chỉ ra các điểm mạnh, điểm yếu của từng tiêu chí, xây dựng kế hoạch cải tiến chất lượng và các biện pháp thực hiện để đáp ứng các tiêu chuẩn chất lượng giáo dục do Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành nhằm không ngừng cải tiến, nâng cao chất lượng giáo dục và để đăng ký kiểm định chất lượng giáo dục.

Trường Trung học cơ sở và Trung học phổ thông Đức Trí tiến hành tự đánh giá theo quy trình:

1. Thành lập Hội đồng tự đánh giá.
2. Xây dựng kế hoạch tự đánh giá.
3. Thu thập, xử lý và phân tích các thông tin, minh chứng.
4. Đánh giá mức độ đạt được theo từng tiêu chí.
5. Viết báo cáo tự đánh giá.
6. Công bố báo cáo tự đánh giá.

Hội đồng tự đánh giá của nhà trường tiến hành theo phương pháp nghiên cứu văn bản, chỉ thị, cụ thể hóa phương pháp thu thập thông tin, xử lý thông tin và lập báo cáo.

Xây dựng kế hoạch tự đánh giá; thu thập thông tin, minh chứng; rà soát các hoạt động giáo dục, đối chiếu, so sánh kết quả tự đánh giá với các tiêu chuẩn đánh giá chất lượng giáo dục do Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành; đánh giá mức độ nhà trường đạt được theo từng chỉ số của tiêu chí.

Viết báo cáo tự đánh giá; tổ chức thực hiện việc duy trì cơ sở dữ liệu về chất lượng giáo dục gồm các thông tin chung, kết quả về điều tra thực trạng và các vấn đề khác nhằm hỗ trợ việc duy trì, nâng cao chất lượng cơ sở giáo dục phổ thông.

Yêu cầu lãnh đạo, giáo viên, nhân viên và học sinh thực hiện kế hoạch cải tiến chất lượng phát huy các điểm mạnh, khắc phục điểm yếu đã đề ra trong báo cáo tự đánh giá.

Hội đồng tự đánh giá làm việc theo nguyên tắc khách quan, trung thực, công khai, minh bạch, thảo luận để đi đến thống nhất; mọi quyết định có giá trị khi ít nhất 2/3 số thành viên trong Hội đồng tự đánh giá nhất trí.

Công cụ đánh giá là Quy định gồm 5 Tiêu chuẩn, 28 Tiêu chí theo Thực hiện theo Thông tư số 18/2018/TT-BGDĐT ngày 22 tháng 8 năm 2018 của Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Quy định về tiêu chuẩn đánh giá chất lượng giáo dục và quy trình, chu kỳ kiểm định chất lượng giáo dục trường phổ thông; trường Trung học cơ sở và Trung học phổ thông Đức Trí tiến hành tự đánh giá chất lượng cơ sở giáo dục phổ thông, cơ sở giáo dục thường xuyên.

Cán bộ, giáo viên, nhân viên và học sinh của nhà trường căn cứ báo cáo tự đánh giá để thực hiện kế hoạch cải tiến chất lượng phát huy các điểm mạnh, khắc phục điểm yếu đã đề ra trong từng tiêu chí. Hội đồng tự đánh giá làm việc theo nguyên tắc tập trung dân chủ và thảo luận để đi đến thống nhất, mọi quyết định chỉ có giá trị khi có ít nhất 2/3 số thành viên trong Hội đồng tự đánh giá nhất trí. Công cụ đánh giá được sử dụng là bộ tiêu chuẩn đánh giá trường trung học cơ sở, trường trung học phổ thông và trường phổ thông có nhiều cấp học do Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành kèm theo Thông tư số 18/2018/TT-BGDĐT, gồm 05 tiêu chuẩn, 28 tiêu chí.

Kết quả của quá trình tự đánh giá.

Sau khi tự đánh giá, Hội đồng tự đánh giá của trường kết luận: Cấp độ kiểm định chất lượng giáo dục mà nhà trường đạt được theo Điều 34 của Quy định về tiêu chuẩn đánh giá chất lượng giáo dục và quy trình, chu kỳ kiểm định chất lượng giáo dục cơ sở giáo dục phổ thông, cơ sở giáo dục thường xuyên do Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành kèm Thông tư số 18/2018/TT-BGDĐT ngày 22 tháng 8 năm 2018 là: **Cấp độ 1.**

B. TỰ ĐÁNH GIÁ

I. TỰ ĐÁNH GIÁ TIÊU CHÍ MỨC 1, 2 VÀ 3

Tiêu chuẩn 1: Tổ chức và quản lý nhà trường

Mở đầu:

Tổ chức và quản lý trường học là yếu tố quan trọng hàng đầu ảnh hưởng đến hiệu quả và chất lượng các hoạt động giáo dục, quyết định sự phát triển của một nhà trường. Để bộ máy vận hành tốt, đồng bộ, hợp lý; nhà trường có chiến lược xây dựng và phát triển phù hợp với mục tiêu giáo dục đồng thời xây dựng cơ cấu tổ chức bộ máy theo đúng quy định tại Điều lệ trường phổ thông gồm: Hội đồng trường(Hội đồng quản trị), tổ chức cơ sở Đảng Cộng sản Việt Nam, tổ chức Công đoàn, Đoàn thanh niên, Hội cha mẹ học sinh, Hội đồng giáo dục, Hội đồng thi đua khen thưởng, Hội đồng kỷ luật,...Các tổ chức đoàn thể trong Nhà trường đã thực hiện tốt các nhiệm vụ theo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo. Các hoạt động giáo dục trong Nhà trường được Hiệu trưởng chỉ đạo thực hiện và kiểm tra đánh giá theo quy chế của Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành, từ đó kịp thời chấn chỉnh và cải tiến các biện pháp quản lý hiệu quả hơn.

Tiêu chí 1.1: Phương hướng, chiến lược xây dựng và phát triển nhà trường.

Mức 1:

a) Phù hợp với mục tiêu giáo dục được quy định tại Luật giáo dục, định hướng phát triển kinh tế - xã hội của địa phương theo từng giai đoạn và các nguồn lực của nhà trường.

b) Được xác định bằng văn bản và cấp có thẩm quyền phê duyệt.

c) Được công bố công khai bằng hình thức niêm yết tại nhà trường hoặc đăng tải trên trang thông tin điện tử của nhà trường (nếu có) hoặc đăng tải trên các phương tiện thông tin đại chúng của địa phương, trang thông tin điện tử của phòng giáo dục và đào tạo, sở giáo dục và đào tạo.

Mức 2:

Nhà trường có các giải pháp giám sát việc thực hiện phương hướng chiến lược xây dựng và phát triển.

Mức 3:

Định kỳ rà soát, bổ sung, điều chỉnh phương hướng, chiến lược xây dựng và phát triển. Tổ chức xây dựng phương hướng, chiến lược xây dựng và phát triển có sự tham gia của các thành viên trong Hội đồng trường (Hội đồng quản trị đối với trường tư thục), cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên, cha mẹ học sinh và cộng đồng.

1. Mô tả hiện trạng

Mức 1:

Chiến lược xây dựng và phát triển trường THCS-THPT Đức Trí, bổ sung từ năm 2015 đến 2020. Nội dung chiến lược xác định rõ định hướng, mục tiêu chiến lược và các giải pháp chủ yếu trong quá trình hoạt động và phát triển của nhà trường, đáp ứng yêu cầu đổi mới và hội nhập, phù hợp với mục tiêu của giáo dục phổ thông được quy định tại Luật giáo dục, với phương hướng phát triển kinh tế xã hội của quận 7, thành phố Hồ Chí Minh và nguồn lực của nhà trường [H1-1.1-01];

Chiến lược xây dựng và phát triển trường THCS-THPT Đức Trí được xác định bằng văn bản và cấp có thẩm quyền (Sở Giáo dục đào tạo thành phố Hồ Chí Minh) phê duyệt [H1-1.1-01];

Chiến lược xây dựng và phát triển nhà trường đã được triển khai tới toàn thể cán bộ, giáo viên, nhân viên, cha mẹ học sinh, học sinh, đã được niêm yết tại phòng giáo viên 2 cơ sở và được đăng công khai tại website chính thức của nhà trường www.tuthuctri.hcm.edu.vn và www.tuthuctri.edu.vn; [H1-1.1-04].

Mức 2:

- Nhà trường có các giải pháp giám sát việc thực hiện phương hướng, chiến lược xây dựng và phát triển trường bằng việc tổ chức các kỳ họp giao ban Hội đồng quản trị, ban giám hiệu hàng tháng, họp hội đồng sư phạm, họp tổ chuyên môn... để đánh giá việc thực hiện các kế hoạch đã triển khai đồng thời đưa ra các định hướng tổ chức thực hiện nhiệm vụ trong thời gian tiếp theo, tuy nhiên việc giám sát chưa thường xuyên và chưa hiệu quả [H1-1.1-02]; [H1-1.1-03].

Mức 3:

- Nhà trường định kỳ có rà soát, bổ sung, điều chỉnh phương hướng, chiến lược xây dựng và phát triển nhưng việc rà soát, bổ sung và điều chỉnh còn gián đoạn, chưa liên tục. [H1-1.1-03].

2. Điểm mạnh

Chiến lược phát triển nhà trường được xây dựng bằng văn bản, được Sở Giáo dục đào tạo phê duyệt và được công khai dưới nhiều hình thức đến tập thể sư phạm, cha mẹ học sinh và học sinh.

Nội dung các mục tiêu và giải pháp thực hiện trong kế hoạch phát triển phù hợp với mục tiêu giáo dục phổ thông được quy định tại Luật Giáo dục, với tình hình thực tiễn của nhà trường, địa phương.

- Hội đồng quản trị hiểu được tầm quan trọng của việc xây dựng một chiến lược phát triển đúng đắn là đòn bẩy để đưa trường phát triển ngày một vững mạnh, do đó các chiến lược luôn được đưa ra bàn bạc trong các cuộc họp với Hội đồng thành viên góp vốn.

- Các thành viên trong ban lãnh đạo nhà trường gồm nhiều người kinh nghiệm và nhiều người còn trẻ, năng động luôn mong muốn xây dựng nhà trường ngày càng phát triển góp phần vào công việc đổi mới nền giáo dục nên tâm huyết trong xây dựng và thực hiện chiến lược phát triển nhà trường.

3. Điểm yếu

- Chiến lược phát triển của nhà trường đã triển khai thực hiện nhưng việc rà soát, bổ sung và điều chỉnh còn gián đoạn, chưa liên tục.

- Tiềm lực kinh tế của trường còn hạn chế, chiến lược phát triển cũng phụ thuộc nhiều vào khả năng tài chính của trường theo từng giai đoạn. Tuy nhiên trước mắt trường cố gắng tập trung đầu tư để hoàn chỉnh hơn về cơ sở vật chất, trang thiết bị phục vụ giảng dạy.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Đến năm học 2020-2021, trường sẽ tổ chức đánh giá toàn diện chiến lược của nhà trường, làm căn cứ cho việc xây dựng và thực hiện chiến lược phát triển

cho giai đoạn tiếp theo 2020-2025 ,phù hợp với điều kiện hiện có của nhà trường và định hướng phát triển kinh tế - xã hội của địa phương nhằm ngày càng nâng cao chất lượng giáo dục.

- Có thời gian cụ thể trong việc định kỳ rà soát đánh giá để chiến lược phát triển của nhà trường đạt được mục tiêu đề ra.

5. Tự đánh giá: Đạt mức 1

Tiêu chí 1.2: Hội đồng trường (Hội đồng quản trị đối với trường tư thục) và các hội đồng khác.

Mức 1:

- a) Được thành lập theo quy định.*
- b) Thực hiện chức năng, nhiệm vụ và quyền hạn theo quy định.*
- c) Các hoạt động được định kỳ rà soát, đánh giá.*

Mức 2:

Hoạt động có hiệu quả, góp phần nâng cao chất lượng giáo dục của nhà trường.

1. Mô tả hiện trạng

Mức 1:

Nhà trường có:

- Hội đồng quản trị được thành lập theo QĐ số 663/QĐ-GDĐT/TC ngày 5 tháng 5 năm 2015 của Sở Giáo dục đào tạo thành phố Hồ Chí Minh gồm chủ tịch Hội đồng quản trị và các thành viên.[H1-1.2-01]

-Có Hội đồng chuyên môn do hiệu trưởng làm chủ tịch,phó chủ tịch là các phó hiệu trưởng phụ trách chuyên môn và ủy viên là các tổ trưởng chuyên môn.

- Có Hội đồng thi đua và khen thưởng gồm Hiệu trưởng là Chủ tịch, Chủ tịch Công đoàn cơ sở là Phó chủ tịch và các thành viên.

- Hội đồng kỷ luật do Hiệu trưởng làm chủ tịch và có các thành viên theo Thông tư 08/2014/TT-BGDĐT là giáo viên chủ nhiệm, giáo viên có kinh nghiệm

giáo dục và trợ lý thanh niên. Hội đồng thay đổi giáo viên chủ nhiệm theo lớp có học sinh vi phạm.

- Có Hội đồng tư vấn do Phó Hiệu trưởng làm chủ tịch và các thành viên.

Hội đồng quản trị, Hội đồng thi đua khen thưởng và kỷ luật; Hội đồng tư vấn và các hội đồng khác của nhà trường được thành lập theo quy định. Mỗi Hội đồng đều có quyết định thành lập, quy định rõ cơ cấu tổ chức, thành phần, chức năng nhiệm vụ...theo đúng quy định của Điều lệ trường trung học, hoạt động nghiêm túc theo quy định của ngành ;[H1-1.2-03];

Hội đồng quản trị thực hiện chức năng, nhiệm vụ và quyền hạn theo quy định của Điều lệ trường trung học.

Mỗi năm học, hiệu trưởng ra quyết định thành lập các hội đồng trong nhà trường, tham mưu, thẩm định, công nhận các danh hiệu thi đua cấp cơ sở và đề nghị công nhận các danh hiệu thi đua cấp Quận, Thành phố theo các quy định pháp luật hiện hành , các hội đồng khác trong nhà trường đều thực hiện chức năng, nhiệm vụ và quyền hạn theo quy định của Điều lệ trường trung học[H1-1.2-02] ;

Cuối năm trường tổ chức đánh giá kết quả hoạt động của từng hội đồng, đề xuất những giải pháp cải tiến để nâng cao hiệu quả hoạt động của các hội đồng trong năm học tiếp theo[H1-1.2-05];[H1-1.1-03].

Mức 2:

- Hội đồng quản trị và các hội đồng chuyên môn trong nhà trường luôn thực hiện có hiệu các hoạt động tư vấn, tham mưu, thẩm định... góp phần nâng cao chất lượng giáo dục của nhà trường qua các cuộc thi: Giáo viên giỏi cấp trường, cấp thành phố ...góp phần nâng cao chất lượng giáo dục của nhà trường và trường đạt nhiều thành tích trong những năm học qua (Giấy khen) [H1-1.2-04].

2. Điểm mạnh

Hội đồng quản trị, Hội đồng thi đua và khen thưởng, Hội đồng kỷ luật và các hội đồng khác được thành lập đúng cơ cấu và thành phần được quy định trong Điều lệ trường trung học và hướng dẫn của cấp trên. Các Hội đồng hoạt động hiệu quả, đúng chức năng và góp phần tích cực vào việc hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ chính trị của nhà trường mỗi năm học.

3. Điểm yếu

Hoạt động của các hội đồng thi đua khen thưởng, hội đồng tư vấn ...chưa đảm bảo thực hiện sinh hoạt định kỳ.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Trong năm học 2020 - 2021 và những năm tiếp theo, Chủ tịch Hội đồng quản trị và các hội đồng khách trong nhà trường sẽ thực hiện hợp theo đúng quy định Điều lệ, đồng thời sẽ đẩy mạnh công tác rà soát, đánh giá các hoạt động của Hội đồng có hiệu quả để góp phần nâng cao chất lượng giáo dục của nhà trường.

5. Tự đánh giá: Đạt mức 2

Tiêu chí 1.3: Tổ chức Đảng Cộng sản Việt Nam, các đoàn thể và tổ chức khác trong nhà trường.

Mức 1:

- a) Các đoàn thể và tổ chức khác trong nhà trường có cơ cấu tổ chức theo quy định.*
- b) Hoạt động theo quy định.*
- c) Hằng năm, các hoạt động được rà soát, đánh giá.*

Mức 2:

- a) Tổ chức Đảng Cộng sản Việt Nam có cơ cấu tổ chức và hoạt động theo quy định; trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá, có ít nhất 01 năm hoàn thành tốt nhiệm vụ, các năm còn lại hoàn thành nhiệm vụ trở lên.*
- b) Các đoàn thể, tổ chức khác có đóng góp tích cực trong các hoạt động của nhà trường.*

Mức 3:

- a) Trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá, tổ chức Đảng Cộng sản Việt Nam có ít nhất 02 năm hoàn thành tốt nhiệm vụ, các năm còn lại hoàn thành nhiệm vụ trở lên.*
- b) Các đoàn thể, tổ chức khác có đóng góp hiệu quả cho các hoạt động nhà trường và cộng đồng.*

1. Mô tả hiện trạng

Mức 1:

Trường có đủ các đoàn thể và tổ chức khác trong nhà trường ,có cơ cấu tổ chức theo quy định.

Tổ chức công đoàn trường trực thuộc Công đoàn giáo dục thành phố Hồ Chí Minh với cơ cấu Ban Chấp hành cơ sở có 1 chủ tịch và 4 ủy viên với 127 công đoàn viên [H1-1.3-02]

Tổ chức Đoàn thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh gồm chi đoàn giáo viên và các chi đoàn học sinh các lớp Trung học phổ thông[H1-1.3-03] ,Đội thiếu niên tiên phong Hồ Chí Minh,[H1-1.3-04] , Ban đại diện cha mẹ học sinh[H1-1.3-05];

Tổ chức cơ sở Đảng, tổ chức Công đoàn và tổ chức Đoàn Thanh niên cộng sản Hồ Chí Minh hoạt động theo đúng Điều lệ : Công đoàn trực thuộc công đoàn giáo dục thành phố Hồ Chí Minh, hoạt động theo Điều lệ công đoàn . Đoàn trường thuộc Quận đoàn Quận 7 hoạt động theo Điều lệ Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh.. Các đoàn thể Công đoàn, Chi đoàn, Tổng phụ trách Đội, Tổ trưởng chuyên môn tham mưu cho Hiệu trưởng những vấn đề liên quan đến công tác quản lý và điều hành trong nhà trường [H1-1.3-06];[H1-1.3-03];

Sau mỗi học kỳ hay mỗi năm học, tổ chức cơ sở Đảng, tổ chức Công đoàn và tổ chức Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh nhà trường đều tiến hành rà soát đánh giá phân loại Đảng viên, bình xét đoàn viên công đoàn, xếp loại các chi đoàn và phân loại đoàn viên Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh [H1-1.3-09];[H1-1.3-07].

Mức 2:

Trường có chi bộ trực thuộc Đảng ủy Doanh nghiệp Quận 7,gồm 19 đảng viên chính thức.[H1-1.3-01].Dưới sự chỉ đạo trực tiếp của Đảng ủy Doanh nghiệp Quận 7, Chi bộ trường THCS-THPT Đức Trí luôn luôn hoàn thành tốt và xuất sắc nhiệm vụ và liên tục đạt danh hiệu chi bộ trong sạch vững mạnh xuất sắc ,chi bộ hoàn thành tốt nhiệm vụ nhiều năm liền (Giấy chứng nhận Chi bộ trong sạch vững mạnh [H1-1.3-12];

Tổ chức Công đoàn, Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh nhà trường liên tục đạt danh hiệu vững mạnh xuất sắc nhiều năm liền Trong những năm qua, các tổ chức đoàn thể đã hỗ trợ, đóng góp tích cực và hiệu quả đối với các hoạt động giáo dục của nhà trường[H1-1.3-11] .

Mức 3:

Trong 5 năm liền kể trước khi đề nghị công nhận, tổ chức Đảng Cộng sản Việt Nam luôn đạt chi bộ trong sạch vững mạnh, chi bộ hoàn thành tốt nhiệm vụ (Giấy chứng nhận Chi bộ trong sạch vững mạnh)[H1-1.3-12];

Các đoàn thể: Công đoàn, Đoàn thanh niên..và tổ chức khác trong Nhà trường đã thực hiện tốt chức năng nhiệm vụ của mình, đóng góp hiệu quả cho các hoạt động của nhà trường và địa phương[H1-1.3-11].

2. Điểm mạnh

Nhà trường có Chi bộ đảng và các tổ chức đoàn thể (Công đoàn, đoàn thanh niên cộng sản Hồ Chí Minh...). Chi bộ đảng và các tổ chức đoàn thể hoạt động theo Điều lệ của Đảng Cộng sản Việt Nam và điều lệ các tổ chức đoàn thể, góp phần quan trọng trong việc xây dựng và nâng cao chất lượng giáo dục toàn diện của nhà trường.

3. Điểm yếu

Do là trường tư thục nên Chi đoàn, Đội thiếu niên tiên phong chưa tham gia đầy đủ các hoạt động của Đoàn thanh niên và đội thiếu niên tiên phong của Quận 7, Quận Phú Nhuận, (địa phương địa điểm 2 cơ sở của trường)

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Nhà trường sẽ tiếp tục duy trì và phát huy những kết quả đã đạt được để tăng cường vai trò của tổ chức Đảng và đoàn thể.

Tăng cường tham gia nhiều hoạt động của Đoàn thanh niên và Đội thiếu niên tiên phong Hồ Chí Minh ở địa phương.

5. Tự đánh giá: Đạt mức 3

Tiêu chí 1.4: Hiệu trưởng, phó hiệu trưởng, tổ chuyên môn và tổ văn phòng.

Mức 1:

- a) Có hiệu trưởng, số lượng phó hiệu trưởng theo quy định.
- b) Tổ chuyên môn và tổ văn phòng có cơ cấu tổ chức theo quy định.
- c) Tổ chuyên môn, tổ văn phòng có kế hoạch hoạt động và thực hiện các nhiệm vụ theo quy định.

Mức 2:

- a) Hằng năm, tổ chuyên môn đề xuất và thực hiện được ít nhất 01 (một) chuyên đề chuyên môn có tác dụng nâng cao chất lượng và hiệu quả giáo dục.
- b) Hoạt động của tổ chuyên môn và tổ văn phòng được định kỳ rà soát, đánh giá, điều chỉnh.

Mức 3:

- a) Hoạt động của tổ chuyên môn, tổ văn phòng có đóng góp hiệu quả trong việc nâng cao chất lượng các hoạt động trong nhà trường.
- b) Tổ chuyên môn thực hiện hiệu quả các chuyên đề chuyên môn góp phần nâng cao chất lượng giáo dục.

1. Mô tả hiện trạng

Mức 1:

Trường THCS-THPT Đức Trí là trường tư thục, có 2 cơ sở

Ban Giám Hiệu nhà trường có 01 Hiệu trưởng điều hành chung.[H1-1.4-01]

01 Phó Hiệu trưởng phụ trách cơ sở vật chất chung cho toàn trường.

-Cơ sở 1 có 2 Phó Hiệu trưởng,

-Cơ sở 2 có 2 Phó Hiệu trưởng .

Hiệu trưởng và phó hiệu trưởng có Quyết định do Giám đốc Sở GD&ĐT thành phố Hồ Chí Minh công nhận [H1-1.4-02];

Trường THCS-THPT Đức Trí có:

- 13 tổ chuyên môn ở mỗi môn học ,có 1 tổ ghép là thể dục và giáo dục quốc phòng-an ninh. Mỗi tổ chuyên môn có tổ trưởng và 1 hoặc 2 tổ phó chịu sự quản lý

chỉ đạo của Hiệu trưởng, Phó hiệu trưởng. Tổ trưởng, tổ phó chuyên môn do Hiệu trưởng bổ nhiệm và giao nhiệm vụ vào đầu mỗi năm học.[H1-1.4-03]

- Ở mỗi cơ sở (Cơ sở 1 và cơ sở 2) có :

+1 tổ Văn phòng gồm các nhân viên làm công tác văn thư, học vụ, y tế trường học và nhân viên quản lý thiết bị, thư viện. Tổ Văn phòng có tổ trưởng và tổ phó, do Hiệu trưởng bổ nhiệm và giao nhiệm vụ .

+1 tổ phục vụ ,bảo vệ.Tổ phục vụ bảo vệ có 1 tổ trưởng do hiệu trưởng bổ nhiệm và giao nhiệm vụ

-Ngoài ra còn có 1 tổ tài vụ (chung cho cả 2 cơ sở) gồm nhân viên kế toán, thủ quỹ.Tổ tài vụ có 1 tổ trưởng do Hiệu trưởng bổ nhiệm [H1-1.4-04]

- Ở Cơ sở 1 có tổ phụ trách nội trú gồm các thầy cô phụ trách việc học tập, sinh hoạt của các em học sinh nội trú. Tổ nội trú do 1 phó hiệu trưởng quản lý, có quyết định phân công của Hiệu trưởng [H1-1.4-05];

Căn cứ vào kế hoạch của trường, đầu năm các tổ chuyên môn, tổ văn phòng ở mỗi cơ sở ,tổ nội trú... xây dựng kế hoạch hoạt động góp phần hoàn thành nhiệm vụ năm học của trường . Các tổ chuyên môn có kế hoạch chuyên môn , kế hoạch đổi mới phương pháp dạy học và kiểm tra đánh giá, kế hoạch dạy chuyên đề, tự chọn, dạy ôn thi tốt nghiệp, dạy bồi dưỡng học sinh giỏi và phụ đạo học sinh yếu kém

Dựa trên kế hoạch xây dựng, các tổ chuyên môn và tổ văn phòng thực hiện nhiệm vụ theo quy định tại Điều 16 và Điều 17 của Điều lệ trường Trung học[H1-1.4-05],[H1-1.4-09].

Mức 2:

Hàng năm, nhằm nâng cao chất lượng và hiệu quả giáo dục, dựa trên yêu cầu đổi mới giáo dục của ngành giáo dục thành phố,dựa trên thực tế của nhà trường, các tổ chuyên môn đã đề xuất và xây dựng kế hoạch tổ chức chuyên đề chuyên môn. Mỗi tổ đã đề xuất ít nhất 01 chuyên đề/năm nhằm nâng cao chất lượng chuyên môn và hoạt động giáo dục; [H1-1.4-08];

Hàng tháng, tổ chuyên môn và tổ văn phòng tổ chức sinh hoạt tổ 1 lần/tháng. Nội dung sinh hoạt: đánh giá các công tác đã thực hiện trong tháng, rút kinh nghiệm công tác đã thực hiện, đề ra kế hoạch cho thời gian kế tiếp, trao đổi các chuyên đề chuyên môn. Cuối học kỳ và cuối năm học, các tổ chuyên môn và tổ văn phòng tiến hành kiểm tra, đánh giá xếp loại hồ sơ cá nhân, việc thực hiện quy chế chuyên môn và các hoạt động giáo dục khác để đánh giá thi đua, đề xuất khen thưởng và kỷ luật giáo viên, nhân viên [H1-1.4-05];[H1-1.4-06];[H1-1.4-07] .

Mức 3:

Hoạt động của các tổ chuyên môn và tổ văn phòng có nhiều đóng góp trong việc nâng cao chất lượng giảng dạy chuyên môn và các hoạt động của nhà trường [H1-1.4-10];

Các tổ chuyên môn sinh hoạt chuyên đề theo kế hoạch, nhằm giúp nâng cao chuyên môn và tháo gỡ khó khăn trong giảng dạy. Các chuyên đề của các tổ chuyên môn đã góp phần nâng cao chất lượng giáo dục nhà trường [H1-1.4-08]. Tuy nhiên vẫn còn một số tổ chuyên môn chưa có những chuyên đề hiệu quả.

2. Điểm mạnh

Ban Giám hiệu nhiệt tình và tâm huyết trong công tác xây dựng nhà trường, có kinh nghiệm trong công tác quản lý hoạt động chuyên môn, giáo dục. Các thầy cô được nhà trường phân công làm tổ trưởng chuyên môn, văn phòng có trình độ chuyên môn nghiệp vụ vững vàng, biết xây dựng và triển khai thực hiện có hiệu quả các nội dung của kế hoạch đặt ra.

- Cơ cấu tổ chức các tổ chuyên môn, tổ văn phòng theo đúng điều lệ.
- Tổ bộ môn thành lập theo môn, quản lý bộ môn cấp trung học cơ sở và trung học phổ thông; các tổ trưởng có năng lực và kinh nghiệm chuyên môn.

3. Điểm yếu

- Tổ chuyên môn họp chỉ có 1 lần/tháng do có nhiều giáo viên thỉnh giảng.
- Việc tham gia sinh hoạt chuyên môn với tổ chuyên môn của một số giáo viên thỉnh giảng chưa đầy đủ.

-Một số tổ chuyên môn do giáo viên là thỉnh giảng nên thiếu sự kiểm tra việc vận dụng chuyên đề vào giảng dạy, việc vận dụng chuyên đề chưa đồng bộ giữa các tổ chuyên môn,giữa các giáo viên

Việc tổ chức các chuyên đề chuyên môn ở một số bộ môn còn mang tính hình thức, chưa có sự chuẩn bị kỹ, một số giáo viên viên chưa tích cực trong các hoạt động chuyên đề, trong hướng dẫn học sinh nghiên cứu khoa học.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Hằng năm, ,khi các tổ chuyên môn xây dựng kế hoạch xong,Hiệu trưởng phân công các phó hiệu trưởng chuyên môn duyệt số lượng chuyên đề, nội dung chuyên đề, kinh phí xây dựng chuyên đề, kiểm tra chuyên môn vào đầu năm học. Kiểm tra thực hiện chuyên đề của các tổ hàng tháng .Sơ kết,tổng kết nghiệm thu các chuyên đề,các đề tài nghiên cứu khoa học của các tổ chuyên môn,của giáo viên.

Tăng cường các hoạt động chuyên môn của các tổ có giáo viên thỉnh giảng làm tổ trưởng chuyên môn.

5. Tự đánh giá: Đạt mức 2

Tiêu chí 1.5: Lớp học.

Mức 1:

- a) Có đủ các lớp của cấp học.*
- b) Học sinh được tổ chức theo lớp học; lớp học được tổ chức theo quy định.*
- c) Lớp học hoạt động theo nguyên tắc tự quản, dân chủ.*

Mức 2:

Trường có không quá 45 (bốn mươi lăm) lớp. Số học sinh trong lớp theo quy định.

Mức 3:

Trường có không quá 45 (bốn mươi lăm) lớp. Mỗi lớp ở cấp trung học cơ sở và trung học phổ thông có không quá 40 (bốn mươi) học sinh, lớp tiểu học không quá 35 (ba mươi lăm) học sinh (nếu có). Số học sinh trong lớp của trường chuyên biệt theo quy định tại quy chế tổ chức và hoạt động của trường chuyên biệt.

1. Mô tả hiện trạng

Mức 1:

Năm học 2018-2019

- Trường có 2 cơ sở:

Cơ sở 1: 39/23 Bùi Văn Ba, phường Tân Thuận Đông, Quận 7, thành phố Hồ Chí Minh

Cơ sở 2: 742/10 Nguyễn Kiệm, phường 4, quận Phú Nhuận, thành phố Hồ Chí Minh

Các cơ sở được mở theo giấy phép của Sở Giáo dục và Đào tạo thành phố Hồ Chí Minh và báo cáo cho địa phương trường đóng (Quận 7, Quận Phú Nhuận

Các cơ sở đều có đủ 2 cấp trung học cơ sở và trung học phổ thông, mỗi cấp đều có đủ khối lớp 6, 7, 8, 9 (Trung học cơ sở) và khối 10, 11, 12 (Trung học phổ thông).[H1-1.5-01];

Học sinh được bố trí theo lớp một cách khoa học, hợp lý theo năng lực , trình độ và đều được quản lý tự quản thông qua đội ngũ cán bộ lớp. Mỗi lớp học có một giáo viên làm chủ nhiệm và giảng dạy chuyên môn ở lớp đó. Giáo viên chủ nhiệm mỗi lớp đều nắm thông tin về học sinh và cập nhật đầy đủ trong hồ sơ chủ nhiệm[H1-1.5-02];[H1-1.5-03];

Tổ chức lớp học: Mỗi lớp có ban cán sự lớp gồm 1 lớp trưởng phụ trách hoạt động chung, 1 lớp phó học tập phụ trách học tập, 1 lớp phó phụ trách kỷ luật và lao động . Mỗi lớp chia làm 4 tổ và mỗi tổ có tổ trưởng phụ trách hoạt động của tổ. Lớp trưởng,lớp phó,các tổ trưởng, tổ phó do tập thể lớp bầu ra từ đầu năm học. Các lớp học được tổ chức theo nguyên tắc tự quản, dân chủ dưới sự hướng dẫn của giáo viên chủ nhiệm lớp[H1-1.5-02];[H1-1.5-03] .

Mức 2:

Trường có 2 cơ sở:

Năm học 2018-2019:

Cơ sở 1: 39/23 Bùi Văn Ba, phường Tân Thuận Đông, Quận 7, thành phố Hồ Chí Minh : có tổng số học sinh là 784 chia làm 21 lớp gồm 10 lớp THCS và 11 lớp THPT. Sĩ số bình quân trong lớp học là 34 học sinh

Cơ sở 2: 742/10 Nguyễn Kiệm, phường 4, quận Phú Nhuận, thành phố Hồ Chí Minh: có tổng số học sinh là 923 chia làm 31 lớp gồm 16 lớp THCS và 15 lớp THPT. Sĩ số bình quân trong lớp học là 30 học sinh [H1-1.5-01];[H1-1.5-04].

Mức 3:

Trường có 2 cơ sở:

Năm học 2018-2019,mỗi cơ sở có số lớp học như sau:

Cơ sở 1 có 21 lớp gồm 10 lớp THCS và 11 lớp THPT.Sĩ số bình quân trong lớp học là 34 học sinh,

Cơ sở 2 có 31 lớp gồm 16 lớp THCS và 15 lớp THPT.Sĩ số bình quân trong lớp học là 30 học sinh[H1-1.5-01];[H1-1.5-04].

2. Điểm mạnh

- Trường có 2 cơ sở: Mỗi cơ sở đều có đủ cơ cấu tổ chức phù hợp ,số lớp,số học sinh theo đúng tiêu chuẩn quy định Điều lệ trường trung học cơ sở,trung học phổ thông và trường phổ thông có nhiều cấp học.

-Lớp ít học sinh nên thuận lợi cho giáo dục và quản lý.Việc tổ chức lớp học theo đúng quy định đảm bảo cho việc tổ chức tốt các hoạt động dạy và học trong trường đạt hiệu quả như: Tổ chức dạy học theo nhóm, học sinh chủ động học tập rèn luyện...

- Cơ cấu lớp tổ chức chặt chẽ, học sinh được xếp lớp theo năng lực học tập.

3. Điểm yếu

- Do là trường tư thục nên đầu vào học sinh yếu,trình độ học sinh trong lớp không đồng đều, ít học sinh khá, giỏi.

- Một số lớp tự quản chưa thật tốt.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Tăng cường công tác chủ nhiệm, nâng cao chất lượng giảng dạy, học tập của thầy trò

Chú trọng các giải pháp rèn kỹ năng và ý thức trách nhiệm công dân, giúp học sinh xây dựng ý thức tự quản tốt.

5. Tự đánh giá: Đạt mức 3

Tiêu chí 1.6: Quản lý hành chính, tài chính và tài sản.

Mức 1:

a) Hệ thống hồ sơ của nhà trường được lưu trữ theo quy định.

b) Lập dự toán, thực hiện thu chi, quyết toán, thống kê, báo cáo tài chính và tài sản; công khai và định kỳ tự kiểm tra tài chính, tài sản theo quy định; quy chế chi tiêu nội bộ được bổ sung, cập nhật phù hợp với điều kiện thực tế và các quy định hiện hành.

c) Quản lý, sử dụng tài chính, tài sản đúng mục đích và có hiệu quả để phục vụ các hoạt động giáo dục.

Mức 2:

a) Ứng dụng công nghệ thông tin hiệu quả trong công tác quản lý hành chính, tài chính và tài sản của nhà trường.

b) Trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá, không có vi phạm liên quan đến việc quản lý hành chính, tài chính và tài sản theo kết luận của thanh tra, kiểm toán.

Mức 3:

Có kế hoạch ngắn hạn, trung hạn và dài hạn để tạo các nguồn tài chính hợp pháp phù hợp với điều kiện nhà trường, thực tế địa phương.

1. Mô tả hiện trạng

Mức 1:

Có đầy đủ hồ sơ sổ sách của nhà trường theo quy định tại Điều 27 của Điều lệ trường trung học :

+ Nhà trường: sổ đăng bộ[H1-1.5-01]; hồ sơ khen thưởng học sinh[H1-1.6-01],sổ theo dõi học sinh chuyển đi, chuyển đến[H1-1.6-03]; sổ gọi tên và ghi điểm[H1-1.5-04]; sổ ghi đầu bài[H1-1.6-05]; học bạ học sinh[H1-1.6-04]; sổ quản lý cấp phát văn bằng, chứng chỉ[H1-1.6-02]; sổ nghị quyết của nhà trường và nghị quyết của Hội đồng quản trị; hồ sơ thi đua; hồ sơ kiểm tra, đánh giá giáo viên và nhân viên; hồ sơ kỷ luật; sổ quản lý và hồ sơ lưu trữ các văn bản, công văn đi, đến[H1-1.6-08]; sổ quản lý tài sản, thiết bị giáo dục[H1-1.6-09]; hồ sơ tài chính[H1-1.6-07]; hồ sơ quản lý thư viện[H1-1.6-11]; hồ sơ theo dõi sức khỏe học sinh[H1-1.6-10];

Trường ngoài công lập nên có hồ sơ sổ sách tài chánh như sau:

- Có hệ thống văn bản về quản lý tài chính tài sản (Luật Kế toán thống kê và văn bản của Bộ tài chính, Tổng cục Thuế thành phố và hướng dẫn của thành phố Hồ Chí Minh) và lưu trữ hồ sơ, chứng từ theo quy định .

- Có lập dự toán kinh phí hàng năm; có quyết toán, thống kê báo cáo tài chính hàng tháng, quý, năm tài chính cho cơ quan thuế. Tài sản được kiểm kê đánh giá đầu năm dương lịch, báo cho cho Hội đồng quản trị; tài sản do Hội đồng quản trị mua sắm, phân phối và quản lý tài chính, tài sản [H1-1.6-06]

- Việc công khai tài chính:

Tự kiểm tra tài chính: Do ban kiểm soát của Hội đồng quản trị kiểm hàng tháng [H1-1.6-14].

Có quy chế chi tiêu nội bộ của Hội đồng quản trị và thỏa ước lao động tập thể [H1-1.6-16];

Công tác tự kiểm tra tài chính được thực hiện theo quy định. Nội dung các khoản thu- chi và quyết toán tài chính đều được Ban kiểm soát quản lý ,kiểm tra việc sử dụng tài chính,tài sản đúng mục đích và hiệu quả để phục vụ các hoạt động giáo dục của nhà trường [H1-1.6-12];[H1-1.6-16].

Mức 2:

Nhà trường đã thực hiện ứng dụng công nghệ thông tin trong công tác quản lý hành chính, tài chính và tài sản của nhà trường [H1-1.6-17];

Trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá, phòng tài vụ của trường không có vi phạm liên quan đến việc quản lý hành chính, tài chính và tài sản theo kết luận của thanh tra, kiểm toán [H1-1.6-15].

Mức 3:

- Hội đồng quản trị nhà trường thường xuyên kiểm tra đánh giá hiện trạng nhà trường và từ đó có những kế hoạch về việc bổ sung cơ sở vật chất, các thiết bị hỗ trợ dạy và học trong chương trình giáo dục của nhà trường [H1-1.6-06];[H1-1.6-13].

2. Điểm mạnh

- Nhà trường thực hiện nghiêm túc các quy định về quản lý và sử dụng tài chính theo quy định của trường ngoài công lập.

- Ban kiểm soát Hội đồng quản trị có kiểm soát tài chính hàng tháng, Hội đồng quản trị trực tiếp mua sắm tài sản.

- Nhà trường lưu trữ đầy đủ hệ thống văn bản chỉ đạo tài chính của các cấp. Hệ thống hồ sơ, chứng từ được lưu giữ đầy đủ, đúng quy định

- Nhà trường đã ứng dụng có hiệu quả công nghệ thông tin trong công tác quản lý hành chính, tài chính và tài sản của nhà trường.

3. Điểm yếu

Do điều kiện cơ sở vật chất nhà trường còn hạn hẹp nên một số hoạt động giáo dục của nhà trường còn gặp khó khăn như: Sân chơi, bãi tập,

- Là trường tư thục nên quỹ phúc lợi và lợi nhuận sau thuế chưa ổn định.

- Các khâu nhập, phân phối quản lý tài sản chưa khoa học.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Cập nhật thường xuyên các văn bản về tài chính mới ban hành . Tiếp tục thực hiện tốt công tác quản lý và sử dụng có hiệu quả các nguồn lực tài chính nhằm đáp ứng tốt các hoạt động của nhà trường.

- Hội đồng quản trị thực hiện các nội dung quản lý tài chính ,tài sản đúng theo qui định của pháp luật đối với trường ngoài công lập.

5. Tự đánh giá: Đạt mức 2

Tiêu chí 1.7: Quản lý cán bộ, giáo viên và nhân viên.

Mức 1:

a) Có kế hoạch bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ cho đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên và nhân viên.

b) Phân công, sử dụng cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên rõ ràng, hợp lý đảm bảo hiệu quả hoạt động của nhà trường.

c) Cán bộ quản lý, giáo viên và nhân viên được đảm bảo các quyền theo quy định.

Mức 2:

Có các biện pháp để phát huy năng lực của cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên trong việc xây dựng, phát triển và nâng cao chất lượng giáo dục nhà trường.

1. Mô tả hiện trạng

Mức 1:

Nhà trường có kế hoạch bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ cho đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên và nhân viên theo từng năm học. Kế hoạch đề ra các biện pháp cụ thể để phát huy năng lực của cán bộ quản lý, giáo viên và nhân viên trong việc xây dựng, phát triển và nâng cao chất lượng giáo dục nhà trường . Đầu mỗi năm học,hiệu trưởng lên dự trù và đề xuất với Hội đồng quản trị kinh phí cho các hoạt động giáo dục trong năm ,trong đó luôn đầu tư một phần kinh phí để mua sắm trang thiết bị phục vụ hoạt động bồi dưỡng chuyên môn,nghiep vụ trong nhà trường[H1-1.7-01] ;

Đầu mỗi năm học, Hiệu trưởng ra quyết định phân công nhiệm vụ cho từng thành viên trong nhà trường một cách cụ thể, phù hợp năng lực cá nhân, kỹ năng sư phạm, sự am hiểu về tâm sinh lý học sinh nhằm đảm bảo hiệu quả các hoạt động của nhà trường. Công tác bố trí phân công nhân sự được nhà trường thực hiện công bằng và phù hợp với trình độ chuyên môn, năng lực công tác của cá nhân và yêu cầu công việc của nhà trường, phát huy được năng lực cá nhân từng người, đồng

thời phát huy được sức mạnh tập thể, nâng cao chất lượng giáo dục toàn diện trong nhà trường[H1-1.7-05] . ;

Đội ngũ lãnh đạo, giáo viên, nhân viên hàng năm thực hiện hoàn thành các nhiệm vụ được giao, được đảm bảo các chế độ, chính sách theo quy định. Giáo viên được phân công giảng dạy đúng chuyên môn đào tạo, thực hiện đúng quy định về chế độ làm việc đối với giáo viên phổ thông. Cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên nhà trường được tạo điều kiện tham gia các lớp bồi dưỡng về chính trị, chuyên môn nghiệp vụ, được tạo điều kiện để tham gia giảng dạy hoặc giáo dục học sinh; được hưởng đầy đủ tiền lương và phụ cấp theo quy định, được chăm sóc sức khỏe theo chế độ, chính sách và các quyền khác theo quy định của pháp luật[H1-1.7-02];[H1-1.7-05];[H1-1.7-06] .

Mức 2:

- Ngay từ đầu năm học nhà trường đã xây dựng kế hoạch hoạt động năm học, kế hoạch giáo dục, kế hoạch bồi dưỡng, bồi dưỡng thường xuyên.. qua đó thể hiện định hướng giáo dục của nhà trường[H1-1.7-04] ;

Nhà trường luôn có các biện pháp kiểm tra, đánh giá để phát huy năng lực của cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên trong việc xây dựng, phát triển và nâng cao chất lượng giáo dục nhà trường [H1-1.3-07],[H1-1.7-08].

2. Điểm mạnh

Nhà trường quan tâm đến việc bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ cho cán bộ, giáo viên, nhân viên, phân công sử dụng đội ngũ hợp lý, hiệu quả; thực hiện đầy đủ các quyền, chế độ chính sách theo quy định đối với cán bộ, giáo viên, nhân viên.

3. Điểm yếu

Do là trường tư thục nên việc học tập bồi dưỡng, trao đổi kinh nghiệm cùng các đơn vị bạn còn hạn chế.

Một số giáo viên lớn tuổi nên việc tham gia học tập chuyên môn còn hạn chế.

Việc kiểm tra nội bộ của trường đôi lúc còn đánh giá chưa thật chặt chẽ

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Tăng cường hơn nữa việc kiểm tra, giám sát của Ban giám hiệu đối với các tổ chuyên môn về việc tham gia các lớp bồi dưỡng chuyên môn của trường, của thành phố.

5. Tự đánh giá: Đạt mức 2

Tiêu chí 1.8: Quản lý các hoạt động giáo dục.

Mức 1:

a) Kế hoạch giáo dục phù hợp với quy định hiện hành, điều kiện thực tế địa phương và điều kiện của nhà trường.

b) Kế hoạch giáo dục được thực hiện đầy đủ.

c) Kế hoạch giáo dục được rà soát, đánh giá, điều chỉnh kịp thời.

Mức 2:

Các biện pháp chỉ đạo, kiểm tra, đánh giá của nhà trường đối với các hoạt động giáo dục, được cơ quan quản lý đánh giá đạt hiệu quả. Quản lý hoạt động dạy thêm, học thêm trong nhà trường theo quy định (nếu có).

1. Mô tả hiện trạng

Mức 1:

Vào đầu năm học, dựa vào hướng dẫn thực hiện nhiệm vụ năm học của Sở Giáo dục & Đào tạo thành phố Hồ Chí Minh, Hiệu trưởng xây dựng kế hoạch giáo dục của năm học phù hợp với phương hướng, nhiệm vụ năm học của ngành, phù hợp với điều kiện thực tế địa phương và điều kiện của nhà trường, được thông qua Hội nghị người lao động đầu năm [H1-1.8-01].

Thông qua họp Hội đồng, họp chủ nhiệm, Hiệu trưởng đã phổ biến, quán triệt các văn bản hướng dẫn thực hiện nhiệm vụ năm học, Luật giáo dục, Điều lệ trường trung học, các kế hoạch: Chuyên môn, thi đua, hoạt động giáo dục ngoài giờ lên lớp, kế hoạch giáo dục hướng nghiệp, bồi dưỡng học sinh giỏi, phụ đạo học sinh yếu... đến toàn thể cán bộ, giáo viên, nhân viên để mọi cán bộ, giáo viên, nhân viên cùng nắm bắt và thực hiện [H1-1.8-01]

Nhà trường đã chỉ đạo các tổ chuyên môn xây dựng kế hoạch dạy học phù hợp với yêu cầu theo hướng phát triển năng lực học sinh; phù hợp với đội ngũ cán bộ giáo viên và điều kiện cơ sở vật chất thực tế, đảm bảo yêu cầu khung thời gian, kế hoạch giảng dạy và học tập từng môn [H1-1.8-02]; ;

Nhà trường thực hiện đầy đủ kế hoạch giáo dục, thực hiện nghiêm túc kế hoạch về thời gian năm học, kế hoạch giảng dạy và học tập từng môn học theo quy định,, kế hoạch giáo dục của giáo viên, thể hiện rõ ở thời khóa biểu, sổ ghi đầu bài lớp[H1-1.8-03];[H1-1.8-04]

Nhà trường đã chỉ đạo các tổ chuyên môn thực hiện kế hoạch dạy học của từng bộ môn theo hướng dẫn Bộ Giáo dục và Đào tạo [H1-1.8-05] . Hàng tháng,học kỳ tổ trưởng chuyên môn kiểm tra việc thực hiện quy chế chuyên môn như: Thực hiện chương trình, kiểm tra, đánh giá cho điểm, soạn giảng của giáo viên bộ môn và báo cáo cho Phó Hiệu trưởng chuyên môn [H1-1.8-06] ;

Mỗi học kỳ và hằng năm nhà trường tổ chức rà soát, đánh giá việc thực hiện kế hoạch, điều chỉnh kế hoạch hoạt động giáo dục, đưa ra các giải pháp phù hợp để kế hoạch giảng dạy và học tập từng môn học, kế hoạch giáo dục chung được thực hiện nghiêm túc, có hiệu quả [H1-1.8-07].

Mức 2:

Là trường tư thục nên trường không tổ chức dạy thêm học thêm trong và ngoài nhà trường.Trường xây dựng và thực hiện kế hoạch Bồi dưỡng học sinh giỏi, phụ đạo học sinh yếu cho học sinh của trường (không thu phí)[H1-1.8-01].

2. Điểm mạnh

Nhà trường đã xây dựng được kế hoạch giáo dục phù hợp với quy định hiện hành, điều kiện thực tế địa phương và điều kiện của nhà trường. Trên cơ sở kế hoạch đã xây dựng, tập thể cán bộ ,giáo viên,nhân viên cũng như các tổ chức đoàn thể trong nhà trường đã đoàn kết cố gắng thực hiện đầy đủ các kế hoạch đã đề ra.

3. Điểm yếu

Nhà trường đã đề ra các biện pháp chỉ đạo, kiểm tra, đánh giá đối với các hoạt động giáo dục và được cơ quan quản lý đánh giá đạt hiệu quả, tuy nhiên đôi

khi vẫn có những thời điểm việc chỉ đạo còn chưa kịp thời và đồng bộ nên kết quả hoạt động của một số bộ phận còn chưa đạt được hiệu quả như mong muốn.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Từ năm học 2020-2021, ban lãnh đạo trường sẽ chủ động, sáng tạo trong việc cải tiến các biện pháp chỉ đạo, kiểm tra, đánh giá đối với các hoạt động giáo dục, các kế hoạch của trường theo đúng thời gian và chặt chẽ hơn.

5. Tự đánh giá: Đạt mức 2

Tiêu chí 1.9: Thực hiện quy chế dân chủ cơ sở.

Mức 1:

a) Cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên được tham gia thảo luận, đóng góp ý kiến khi xây dựng kế hoạch, nội quy, quy định, quy chế liên quan đến các hoạt động của nhà trường.

b) Các khiếu nại, tố cáo, kiến nghị, phản ánh (nếu có) thuộc thẩm quyền xử lý của nhà trường được giải quyết đúng pháp luật.

c) Hằng năm, có báo cáo thực hiện quy chế dân chủ cơ sở.

Mức 2:

Các biện pháp và cơ chế giám sát việc thực hiện quy chế dân chủ cơ sở đảm bảo công khai, minh bạch, hiệu quả.

1. Mô tả hiện trạng

Mức 1:

Cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên được tham gia thảo luận, đóng góp ý kiến khi xây dựng kế hoạch, nội quy, quy định, quy chế liên quan đến các hoạt động của nhà trường Ngay từ đầu năm học, nhà trường đã tổ chức Hội nghị người lao động cấp tổ, Hội nghị Người Lao động năm học lấy ý kiến đóng góp của cán bộ, giáo viên, nhân viên về việc xây dựng kế hoạch, nội quy, quy định, quy chế liên quan đến nhà trường, xây dựng thỏa ước lao động và đã được sự đóng góp ý kiến, tham luận của đông đảo đội ngũ cán bộ, giáo viên, nhân viên trong nhà trường [H1-1.9-01];

Cán bộ, giáo viên, nhân viên nhà trường luôn đoàn kết, đồng lòng giúp đỡ lẫn nhau trong công việc và trong cuộc sống hàng ngày, vì vậy không xảy ra mâu thuẫn, tranh cãi và đặc biệt là không có đơn thư, khiếu nại, tố cáo. Các kiến nghị, phản ánh thuộc thẩm quyền xử lý của nhà trường được giải quyết đúng pháp luật, được thể hiện qua hồ sơ tiếp công dân, Quy chế dân chủ cơ sở[H1-1.9-02].

Nhà trường thực hiện tốt công tác tiếp dân: Có lịch tiếp dân, hộp thư góp ý.[H1-1.9-04];

Công tác dân chủ ở cơ sở được nhà trường quan tâm thường xuyên, luôn công khai, minh bạch mọi vấn đề, nhà trường thực hiện đầy đủ các chế độ báo cáo theo yêu cầu .Hàng năm có báo cáo thực hiện quy chế dân chủ cơ sở;[H1-1.9-03].

Mức 2:

Theo nhiệm kỳ,công đoàn nhà trường đã bầu ra được Ủy Ban Kiểm tra công đoàn, Ủy Ban Kiểm tra công đoàn thường xuyên kiểm tra, đánh giá, báo cáo về tình hình thực hiện dân chủ tại cơ quan dưới sự chỉ đạo của Ban chấp hành Công đoàn. Tất cả mọi việc liên quan đến dân chủ nhà trường đều được công khai, minh bạch; [H1-1.9-01]. Định kỳ, có sự trao đổi thẳng thắn giữa lãnh đạo nhà trường và các cán bộ, giáo viên, nhân viên, từ đó có sự thẳng thắn trong các thắc mắc, kiến nghị để giải quyết minh bạch mọi vấn đề, giúp tạo đồng thuận trong nội bộ.Ủy ban kiểm tra Công đoàn trên lĩnh vực chuyên môn,chế độ chính sách của giáo viên và học sinh, quyền và lợi ích hợp pháp, chính đáng của đoàn viên công đoàn [H1-1.9-03].

2. Điểm mạnh

Nhà trường thực hiện tốt công tác dân chủ trong đơn vị trường học.Cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên được tham gia thảo luận, đóng góp ý kiến khi xây dựng kế hoạch, nội quy, quy định, quy chế liên quan đến các hoạt động của nhà trường. Các khiếu nại, tố cáo, kiến nghị, phản ánh (nếu có) thuộc thẩm quyền xử lý của nhà trường được giải quyết đúng pháp luật. Hàng năm, có báo cáo thực hiện quy chế dân chủ cơ sở. Các biện pháp và cơ chế giám sát việc thực hiện quy chế dân chủ cơ sở đảm bảo . Trong nhiều năm không có đơn thư, khiếu nại, tố cáo của cán bộ, giáo viên, nhân viên trong nhà trường.Nội bộ nhà trường đoàn kết, đồng lòng vì mục tiêu phát triển giáo dục của nhà trường.

Nhà trường thực hiện ba công khai theo quy định

3. Điểm yếu

Cơ chế giám sát của ủy ban kiểm tra công đoàn chưa được thường xuyên, tính bao quát chưa cao.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

- Tạo không khí cởi mở, thân thiện trong mọi công việc của nhà trường.
- Tiếp tục thực hiện tốt Quy chế dân chủ trong nhà trường.
- Tăng cường vai trò của Ủy ban kiểm tra Công đoàn.

5. Tự đánh giá: Đạt mức 2

Tiêu chí 1.10: Đảm bảo an ninh trật tự, an toàn trường học.

Mức 1:

a) Có phương án đảm bảo an ninh trật tự; vệ sinh an toàn thực phẩm; an toàn phòng, chống tai nạn, thương tích; an toàn phòng, chống cháy, nổ; an toàn phòng, chống thảm họa, thiên tai; phòng, chống dịch bệnh; phòng, chống các tệ nạn xã hội và phòng, chống bạo lực trong nhà trường; những trường có tổ chức bếp ăn cho học sinh được cấp giấy chứng nhận đủ điều kiện an toàn thực phẩm.

b) Có hộp thư góp ý, đường dây nóng và các hình thức khác để tiếp nhận, xử lý các thông tin phản ánh của người dân; đảm bảo an toàn cho cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên và học sinh trong nhà trường.

c) Không có hiện tượng kỳ thị, hành vi bạo lực, vi phạm pháp luật về bình đẳng giới trong nhà trường.

Mức 2:

a) Cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên và học sinh được phổ biến, hướng dẫn thực hiện phương án đảm bảo an ninh trật tự; vệ sinh an toàn thực phẩm; an toàn phòng, chống tai nạn, thương tích; an toàn phòng, chống cháy, nổ; an toàn phòng, chống thảm họa, thiên tai; phòng, chống dịch bệnh; phòng, chống các tệ nạn xã hội và phòng, chống bạo lực trong nhà trường.

b) Nhà trường thường xuyên kiểm tra, thu thập, đánh giá, xử lý các thông tin, biểu hiện liên quan đến bạo lực học đường, an ninh trật tự và có biện pháp ngăn chặn kịp thời, hiệu quả.

1. Mô tả hiện trạng

Mức 1:

- Hàng năm nhà trường có kế hoạch về đảm bảo an ninh chính trị, trật tự an toàn trong nhà trường .Có xây dựng phương án đảm bảo an ninh trật tự, phòng chống tai nạn thương tích, cháy nổ, phòng tránh các hiểm họa thiên tai, phòng chống dịch bệnh, ngộ độc thực phẩm, phòng tránh các tệ nạn xã hội trong nhà trường [H1-1.10-01].

Trường thành lập Ban An toàn trường học, Ban chăm sóc sức khỏe học sinh, tổ chức tuyên truyền phòng chống dịch bệnh, phòng tránh hiểm họa

thiên tai, phòng chống cháy nổ, phòng chống các tệ nạn xã hội[H1-1.10-02] .

Thực hiện các quy trình về phòng cháy chữa cháy, kiểm tra vệ sinh, an toàn thực phẩm, an toàn lao động; sơ cấp cứu kịp thời bệnh, tai nạn cho giáo viên, học sinh [H1-1.10-03] .Nhà trường có văn bản phối hợp giữa nhà trường với cơ quan công an và cơ quan y tế địa phương về phương án đảm bảo an ninh trật tự, phòng chống tai nạn thương tích, cháy nổ, phòng tránh các hiểm họa thiên tai, phòng chống dịch bệnh, ngộ độc thực phẩm, phòng tránh các tệ nạn xã hội [H1-1.10-01];[H1-1.10-05] ;[H1-1.10-04] [H1-1.10-08]. Thường xuyên tuyên truyền cho học sinh biết cách phòng, chống các tệ nạn nói trên thông qua các buổi học tập nội qui đầu năm, chào cờ hàng tuần, sinh hoạt của giáo viên chủ nhiệm, sinh hoạt ngoại khóa [H1-1.10-06]-[H1-1.10-07][H1-1.10-10]

Nhà trường hợp đồng với bếp ăn tập thể Hạnh Phúc phục vụ ăn uống hàng ngày cho trên 600 học sinh ăn trưa tại trường đảm bảo vệ sinh an toàn thực phẩm và được Ban An Toàn thực phẩm thành phố HCM cấp Giấy chứng nhận Cơ sở đủ điều kiện an toàn thực phẩm [H1-1.10-03]

Để làm tốt công tác an ninh trật tự, nhà trường đã xây dựng kế hoạch triển khai thực hiện nhiệm vụ phòng chống ma túy, các tệ nạn xã hội, các hành vi vi phạm pháp luật và cho học sinh kí cam kết thực hiện [H1-1.10-07] .

Phối hợp tốt với chính quyền, công an địa phương (phường Tân Thuận Đông Quận 7 và Phường 4 quận Phú Nhuận) để đảm bảo an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội trong nhà trường[H1-1.10-12] [H1-1.10-11].

Trong các đợt kiểm tra phòng chống cháy nổ, kiểm tra trường học an toàn hằng năm, trường được chứng nhận “Trường học an toàn” [H1-1.10-13] .

- Kế hoạch và phương án hoạt động của nhà trường đã mang lại hiệu quả thiết thực, đảm bảo an toàn cho học sinh và cho cán bộ, giáo viên, nhân viên trong nhà trường[H1-1.10-14] ;

Trường có hộp thư góp ý, đường dây nóng và các hình thức khác (góp ý trực tiếp, biên bản họp...) để tiếp nhận, xử lý các thông tin phản ánh của người dân; đảm bảo an toàn cho cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên và học sinh trong nhà trường[H1-1.10-10] ;[H1-1.9-04];

Trong những năm học vừa qua không có hiện tượng kỳ thị, các hành vi bạo lực, vi phạm pháp luật về bình đẳng giới trong nhà trường;[H1-1.10-12].

Mức 2:

Cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên và học sinh được phổ biến, hướng dẫn và thực hiện phương án đảm bảo an ninh trật tự, vệ sinh an toàn thực phẩm, an toàn, phòng chống tai nạn, thương tích; an toàn phòng chống thảm họa, thiên tai, phòng chống dịch bệnh; phòng, chống các tệ nạn xã hội và phòng, chống bạo lực trong nhà trường bằng các bản cam kết đầu năm, bằng các biện pháp tuyên truyền, giáo dục kỹ năng sống trong năm học [H1-1.10-05];[H1-1.10-12];[H1-1.10-14];

Nhà trường thường xuyên kiểm tra, thu thập, đánh giá, xử lý các thông tin, biểu hiện liên quan đến bạo lực học đường, an ninh trật tự và có biện pháp ngăn chặn kịp thời, hiệu quả [H1-1.10-01]

Đầu năm học, nhà trường phổ biến, triển khai nhiệm vụ, quyền của học sinh và quy định về các hành vi học sinh không được làm (theo Điều lệ trường trung học) đến từng học sinh thông qua chào cờ đầu tuần, tiết chủ nhiệm. Nhà trường phổ biến nội quy đến học sinh; cho học sinh thảo luận, xây dựng quy ước thi đua của lớp, cho học sinh làm bản cam kết không vi phạm an toàn giao thông thông qua

Đoàn thanh niên, giám thị, giáo viên chủ nhiệm. Học sinh được đánh giá hạnh kiểm tốt, khá hằng năm cao[H1-1.10-06],[H1-1.10-09];.

- Học sinh được nhà trường đảm bảo các quyền theo quy định như: Được bình đẳng trong hưởng thụ giáo dục toàn diện, được đảm bảo những điều kiện về thời gian, cơ sở vật chất, an toàn để học tập, được cung cấp thông tin về học tập của mình, được sử dụng trang thiết bị, phương tiện phục vụ các hoạt động học tập, văn hóa, thể dục, được tôn trọng và bảo vệ, đối xử bình đẳng, dân chủ, được quyền khiếu nại, đối thoại với lãnh đạo nhà trường và các cấp quản lý giáo dục [H1-1.10-02];[H1-1.10-15].

2. Điểm mạnh

- Tình hình an ninh trật tự, an toàn, phòng chống cháy nổ...nhà trường thường xuyên được đảm bảo; Cán bộ, giáo viên, nhân viên và học sinh nhà trường luôn nêu cao ý thức giữ gìn an ninh, trật tự trong nhà trường. Các bộ phận giữ gìn an ninh trật tự trong trường có sự phối hợp chặt chẽ với nhau, hoạt động có kế hoạch. Công tác kiểm tra, rà soát kế hoạch đã được thực hiện, các thành viên trong Ban an ninh - trật tự được giao công việc cụ thể, phù hợp.

Trong những năm qua nhà trường không xảy ra sự vụ vi phạm nghiêm trọng về công tác an ninh trật tự và an toàn trường học.

- Nhà trường đã trang bị hệ thống camera hiện đại để theo dõi kiểm soát tình hình 24/24, kịp thời phối hợp với Công an phường Tân Thuận Đông Q7, Công an Phường 4,Q.Phú Nhuận để xử lý các vụ việc(nếu có).

3. Điểm yếu

-Trang thiết bị hỗ trợ cho công tác bảo đảm an ninh trật tự được trang bị chưa hiện đại,đầy đủ (hệ thống báo động, hệ thống camera...)

- An toàn vệ sinh thực phẩm còn phụ thuộc vào công ty cung cấp bữa ăn

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

- Trang bị thêm thiết bị hỗ trợ cho công tác bảo đảm an ninh trật tự.

- Tuyên truyền, giải thích về vai trò gia đình,cha mẹ học sinh trong việc giáo dục con em.-Giáo dục thường xuyên về đạo đức, pháp luật cho học sinh.

- Thường xuyên tuyên truyền các phương án, chủ trương, ý thức đảm bảo an ninh trật tự, an toàn trường học cho toàn thể cán bộ, giáo viên, nhân viên và học sinh toàn trường.

- Thường xuyên nắm bắt, theo dõi, diễn biến tình hình học sinh; chủ động phòng tránh những rủi ro có thể xảy ra.

- Quan tâm đến các nội dung về an toàn trường học, kiểm tra thường xuyên bếp ăn của công ty cung cấp bữa ăn.

5. Tự đánh giá: Đạt mức 2

Kết luận về Tiêu chuẩn 1:

Tuy là trường ngoài công lập nhưng nhà trường đã xây dựng cơ cấu tổ chức bộ máy theo đúng Điều lệ trường trung học gồm: Hội đồng quản trị, Hội đồng thi đua – khen thưởng, Hội đồng kỷ luật, các tổ chuyên môn và tổ văn phòng, tổ chức Đảng Cộng Sản Việt Nam, tổ chức Công đoàn, Đoàn Thanh niên cộng sản Hồ Chí Minh và Ban đại diện cha mẹ học sinh.

Cán bộ quản lý nhà trường đều đạt trình độ chuẩn và trên chuẩn, nhiệt tình, năng động, sáng tạo trong công việc

Các tổ chức Đảng, đoàn thể được thành lập đúng thủ tục, cơ cấu, thực hiện các nhiệm vụ quyền hạn có liên quan trong từng lĩnh vực theo quy định của Bộ GD&ĐT và đã phát huy khá tốt vai trò, trách nhiệm của mình trong thực hiện hoạt động giáo dục, xây dựng môi trường kết thống nhất trong nhà trường, tham gia đầy đủ các hoạt động do cấp trên đề ra và đạt nhiều kết quả tốt.

Nhà trường nghiêm túc thực hiện sự chỉ đạo của Sở Giáo dục và Đào tạo thành phố Hồ Chí Minh và các Phòng Giáo dục và Đào tạo Quận 7, quận Phú Nhuận; xây dựng được mối quan hệ tích cực, hiệu quả giữa các lực lượng giáo dục, giữa các tổ chức đoàn thể, chính quyền và nhân dân địa phương... để tạo điều kiện thuận lợi cho sự phát triển giáo dục của nhà trường. Tuy nhiên, một số tổ chức hoạt động đôi khi chưa thật rõ nét, chưa thực hiện nổi bật vai trò nhiệm vụ trong việc tham gia tổ chức, quản lý các hoạt động giáo dục của Nhà trường. Việc rà soát, đánh giá, cải tiến các biện pháp thực hiện nhiệm vụ của các tổ chức theo định kỳ chưa thực hiện đều đặn.

Công tác lưu trữ hồ sơ của trường và của các tổ chức đoàn thể chưa đầy đủ.

+ **Tổng số tiêu chí của tiêu chuẩn: 10**

+ **Số tiêu chí đạt: (MĐ1: 10, MĐ2: 9, MĐ3: 2)**

+ **Số tiêu chí không đạt: 0**

Tiêu chuẩn 2: Cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên và học sinh

Mở đầu:

Đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên và học sinh là nguồn lực chủ yếu quyết định chất lượng các hoạt động giáo dục. Do vậy, Nhà trường luôn xác định công tác xây dựng đội ngũ nhà giáo và cán bộ quản lý giáo dục là giải pháp đột phá tạo tiền đề cho sự phát triển và nâng cao chất lượng giáo dục. Việc xây dựng đội ngũ nhà giáo và cán bộ quản lý giáo dục luôn được quan tâm theo hướng chuẩn hóa, đảm bảo chất lượng, đủ về số lượng, đồng bộ về cơ cấu, đặc biệt chú trọng phẩm chất đạo đức, lương tâm nghề nghiệp, lòng yêu thương học sinh và tinh thần trách nhiệm. Mỗi giáo viên, nhân viên được phân công giữ các vị trí công tác phát huy được vai trò trách nhiệm của mình, biết xây dựng và thực hiện kế hoạch để hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao, đáp ứng yêu cầu đổi mới giáo dục.

Học sinh của nhà trường đảm bảo về độ tuổi, thực hiện khá nghiêm túc quy định về nhiệm vụ,

hành vi, ngôn ngữ ứng xử, trang phục... đã tạo được nét văn hoá trong nhà trường. Học sinh nhà trường về cơ bản chăm ngoan và cố gắng vươn lên trong học tập.

Chính vì thế, Trường Trung học cơ sở và Trung học phổ thông Đức Trí thành lập mới được gần 10 năm nhưng đã là ngôi trường có chất lượng dạy-học tốt: Chất lượng học tập của học sinh đạt tỉ lệ khá giỏi cao; năm học nào trường cũng có học sinh giỏi thành phố lớp 9, lớp 12, học sinh giỏi giải Olympic 30/4 truyền thống.

Tiêu chí 2.1: Đối với hiệu trưởng, phó hiệu trưởng.

Mức 1:

a) Đạt tiêu chuẩn theo quy định.

b) Được đánh giá đạt chuẩn hiệu trưởng trở lên.

c) Được bồi dưỡng, tập huấn về chuyên môn, nghiệp vụ quản lý giáo dục theo quy định.

Mức 2:

a) Trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá, có ít nhất 02 năm được đánh giá đạt chuẩn hiệu trưởng ở mức khá trở lên.

b) Được bồi dưỡng, tập huấn về lý luận chính trị theo quy định; được giáo viên, nhân viên trong trường tín nhiệm.

Mức 3:

Trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá, được đánh giá đạt chuẩn hiệu trưởng ở mức khá trở lên, trong đó có ít nhất 01 năm đạt chuẩn hiệu trưởng ở mức tốt.

1. Mô tả hiện trạng

Mức 1:

Hiệu trưởng và các phó hiệu trưởng nhà trường đạt các yêu cầu theo quy định tại Điều lệ trường trung học và các quy định khác của Bộ giáo dục & đào tạo ; đạt trình độ chuẩn đào tạo của nhà giáo theo quy định của Luật Giáo dục, đạt tiêu chuẩn phẩm chất chính trị, đạo đức, lối sống và chuyên môn, nghiệp vụ. Quyết định công nhận hiệu trưởng, phó hiệu trưởng do Giám đốc Sở giáo dục và đào tạo thành phố Hồ Chí Minh ký [H2-2.1-01] ;

Hiệu trưởng và năm Phó Hiệu trưởng đều được xếp loại từ khá trở lên theo quy định chuẩn Hiệu trưởng trường phổ thông có nhiều cấp học từ năm học 2014-2015 đến nay; [H2-2.1-02], được xếp loại lao động tiên tiến các năm học;

- Hiệu trưởng và các phó hiệu trưởng đều được bồi dưỡng, tập huấn về chính trị và quản lý giáo dục theo quy định

- Hiệu trưởng và các Phó Hiệu trưởng đều đã học quản lý giáo dục;

bốn người có lý luận chính trị trung cấp và cao cấp và 1 người học quản lý nhà nước [H2-2.1-03]

Được dự các lớp bồi dưỡng, tập huấn về chuyên môn lý luận, nghiệp vụ quản lý giáo dục theo quy định. Hiện nay có 4 người trong ban giám hiệu của nhà trường đạt trình độ thạc sĩ (Hiệu trưởng và 3 phó hiệu trưởng);[H2-2.1-01].

Mức 2:

Trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá, hiệu trưởng, phó hiệu trưởng nhà trường đạt chuẩn ở mức khá [H2-2.1-02];

Hiệu trưởng và các phó hiệu trưởng đã được bồi dưỡng, tập huấn về lý luận chính trị và quản lý giáo dục theo quy định Tuy nhiên vẫn còn 2 phó hiệu trưởng chưa được bồi dưỡng tập huấn lý luận, chưa có trình độ trung cấp chính trị .

Các thành viên trong Ban giám hiệu tuy tuổi lớn nhưng vẫn có đủ sức khỏe theo yêu cầu nghề nghiệp, tận tụy, có trách nhiệm, được tập thể giáo viên, nhân viên trong trường tin nhiệm [H2-2.1-04].

Mức 3:

Trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá, hiệu trưởng, các phó hiệu trưởng nhà trường đạt chuẩn ở mức khá, chưa đạt mức tốt.

2. Điểm mạnh

- Hiệu trưởng và các Phó Hiệu trưởng đều đã qua hoạt động quản lý trường học, có đủ các tiêu chuẩn qui định về số năm dạy học, về chuẩn hiệu trưởng theo quy định, đã được bồi dưỡng, tập huấn về chính trị và quản lý giáo dục.

- Ban lãnh đạo nhà trường có đủ tiêu chuẩn yêu cầu của người cán bộ quản lý, có sự phối hợp và phân công nhiệm vụ quản lý chỉ đạo phù hợp năng lực, sở trường từng người nên công tác đạt kết quả cao.

3. Điểm yếu

- Ban lãnh đạo nhà trường hầu hết đều lớn tuổi (từ 56 đến 64 tuổi), sức khỏe có giảm sút.

- Còn hiệu phó chưa đạt trình độ trung cấp chính trị

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

- Trao đổi kinh nghiệm quản lý với nhau; dự các chuyên đề về quản lý; tham khảo các trường bạn.

- Tăng cường thành viên Ban Giám hiệu là người trẻ để kế thừa

- Học tập trình độ trung cấp chính trị (1 Phó Hiệu trưởng)

5. Tự đánh giá: Đạt mức 1

Tiêu chí 2.2: Đối với giáo viên.

Mức 1:

a) Số lượng, cơ cấu giáo viên đảm bảo thực hiện Chương trình giáo dục và tổ chức các hoạt động giáo dục.

b) 100% giáo viên đạt chuẩn trình độ đào tạo theo quy định.

c) Có ít nhất 95% giáo viên đạt chuẩn nghề nghiệp giáo viên ở mức đạt trở lên.

Mức 2:

a) Trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá, tỷ lệ giáo viên trên chuẩn trình độ đào tạo được duy trì ổn định và tăng dần theo lộ trình phù hợp.

b) Trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá, có 100% giáo viên đạt chuẩn nghề nghiệp giáo viên ở mức đạt trở lên, trong đó có ít nhất 60% đạt chuẩn nghề nghiệp giáo viên ở mức khá trở lên và có ít nhất 50% ở mức khá trở lên đối với trường thuộc vùng khó khăn.

c) Có khả năng tổ chức các hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp, định hướng phân luồng cho học sinh; có khả năng hướng dẫn nghiên cứu khoa học; trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá không có giáo viên bị kỷ luật từ hình thức cảnh cáo trở lên.

Mức 3:

a) Trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá, có ít nhất 80% giáo viên đạt chuẩn nghề nghiệp giáo viên ở mức khá trở lên, trong đó có ít nhất 30% đạt chuẩn nghề nghiệp giáo viên ở mức tốt; đối với trường thuộc vùng khó khăn có

ít nhất 70% đạt chuẩn nghề nghiệp giáo viên ở mức khá trở lên, trong đó có ít nhất 20% đạt chuẩn nghề nghiệp giáo viên ở mức tốt.

b) Trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá, giáo viên có báo cáo kết quả nghiên cứu khoa học.

1. Mô tả hiện trạng

Mức 1:

- Nhà trường có đủ số lượng, cơ cấu giáo viên theo quy định tại Thông tư số 16/2017/TT-BGDĐT ngày 12/7/2017 về việc Hướng dẫn danh mục khung vị trí việc làm và định mức số lượng người làm việc trong các cơ quan giáo dục phổ thông ngoài công lập và các quy định khác.

- Năm học 2018-2019, trường có 86 giáo viên cơ hữu và 84 giáo viên thỉnh giảng, có kinh nghiệm và năng lực giảng dạy, có trách nhiệm trong công tác chuyên môn được phân công, có đủ giáo viên trong cơ cấu các môn học. Trường tổ chức dạy học đầy đủ các môn học bắt buộc, dạy đủ tiết theo quy định. Giáo viên được phân công giảng dạy đúng chuyên môn đào tạo, nhiều giáo viên còn trẻ, có năng lực chuyên môn tốt, có trình độ đào tạo trên chuẩn[H1-1.7-05];

Hiện nay trường có 100% giáo viên đạt chuẩn trình độ đào tạo theo quy định tại Điều 33 Điều lệ trường trung học

Trên chuẩn:- Giáo viên cơ hữu 17 thạc sỹ /86,(tỉ lệ 19,7%)

-Giáo viên thỉnh giảng: 13 thạc sỹ/84 (tỉ lệ:15,4%)[H2-2.2-01];

Trường có 86 giáo viên cơ hữu và 84 giáo viên thỉnh giảng, đảm bảo đủ số lượng, 100% giáo viên của nhà trường đạt chuẩn và trên chuẩn theo quy định;[H2-2.2-01]

Hàng năm, nhà trường thực hiện đúng quy trình đánh giá, xếp loại viên chức theo Luật viên chức và xếp loại chuẩn nghề nghiệp giáo viên theo quy định về chuẩn nghề nghiệp giáo viên trung học cơ sở, giáo viên trung học phổ thông theo Thông tư 30/2009/TT-BGDĐT ngày 22/10/2019 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo[H1-1.4-07].

Mức 2:

Trong 05 năm liên tiếp từ năm học 2014- 2015 đến năm học 2018- 2019 tỷ lệ giáo viên trên chuẩn trình độ đào tạo được duy trì ổn định và tăng dần theo lộ trình phù hợp[H2-2.2-02]. ;

Trong 05 năm liên tiếp từ năm học 2014-2015 đến năm học 2018-2019, nhà trường có 100% giáo viên ở mức đạt trở lên, trong đó đã có ít nhất 60 % giáo viên đạt chuẩn nghề nghiệp giáo viên từ mức khá trở lên;[H1-1.4-07]. ;

Về khả năng tổ chức các hoạt động trải nghiệm cho học sinh: Bên cạnh các hoạt động chính khóa trên lớp thì hoạt động trải nghiệm tạo cơ hội cho học sinh huy động tổng hợp kiến thức, kỹ năng của các môn học và lĩnh vực giáo dục khác nhau để trải nghiệm thực tế. Biết được tầm quan trọng của hoạt động trải nghiệm thực tế đối với học sinh nên hàng năm, nhà trường xây dựng và thực hiện kế hoạch học tập trải nghiệm cho từng khối lớp theo yêu cầu học tập . Hoạt động này thực sự là cầu nối, gắn lý thuyết với thực tiễn đời sống xã hội, giúp các em học sinh củng cố và khắc sâu những kiến thức của các môn học, mở rộng và nâng cao hiểu biết trong mọi lĩnh vực, đồng thời rèn cho học sinh những kỹ năng sống thiết thực nhất.

Về khả năng tổ chức các hoạt động hướng nghiệp, định hướng phân luồng cho học sinh: Để giúp học sinh bước đầu nắm được kiến thức cơ bản về các ngành nghề, từ đó lựa chọn cho mình một ngành phù hợp với năng lực bản thân, nhu cầu xã hội và điều kiện kinh tế gia đình. Nhà trường đã tổ chức hoạt động hướng nghiệp phân luồng cho học sinh 8,9 cho 3 khối lớp 10, 11, 12 đúng chủ đề, thời lượng theo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo. Tổ chức dạy nghề cho học sinh khối 11 phù hợp với điều kiện phát triển của thành phố và điều kiện của trường. Cụ thể: Nhà trường đã tổ chức dạy nghề Tin học và nhiếp ảnh .

Về khả năng hướng dẫn nghiên cứu khoa học cho học sinh: Nhằm khuyến khích học sinh trung học nghiên cứu khoa học, sáng tạo kỹ thuật, công nghệ giải quyết các vấn đề thực tiễn. Nhà trường đã tổ chức tuyên truyền rộng rãi mục đích, ý nghĩa của công tác nghiên cứu khoa học của học sinh trung học và các quy định, hướng dẫn của Sở GD&ĐT về Cuộc thi đến cán bộ quản lý, giáo viên, học sinh, cha mẹ học sinh và cộng đồng xã hội. Trên cơ sở quy chế và các quy định, hướng dẫn về Cuộc thi, nhà trường lập kế hoạch, tổ chức triển khai công tác nghiên cứu khoa học của học sinh phù hợp với điều kiện thực tế của đơn vị, đặc điểm của địa

phương, đối tượng học sinh, chương trình, nội dung dạy học nhà trường . Nhà trường đã đạt nhiều giải nghiên cứu khoa học cấp thành phố nhiều năm.[H2-2.2-03][H2-2.2-04][H2-2.2-05],[H2-2.2-06] .

Trong 05 năm liên tiếp từ năm 2014 đến nay nhà trường không có giáo viên bị kỷ luật từ hình thức cảnh cáo trở lên [H1-1.4-07].

Mức 3:

Trong 05 năm liên tiếp từ năm học 2014-2015 đến năm học 2018-2019, nhà trường đã có ít nhất 60 % giáo viên đạt chuẩn nghề nghiệp giáo viên từ mức khá trở lên; trong đó ít nhất 20% giáo viên đạt chuẩn nghề nghiệp giáo viên ở mức tốt [H1-1.4-07];

Từ năm 2014 đến nay, nhà trường đã có giáo viên đạt kết quả hướng dẫn nghiên cứu khoa học các giải của thành phố nhưng không liên tục đủ 5 năm.

2. Điểm mạnh

Đội ngũ giáo viên đủ số lượng, đạt trình độ chuẩn đào tạo, được phân công giảng dạy theo đúng trình độ chuyên môn đào tạo, đảm bảo theo quy định. Hằng năm giáo viên tham gia học tập bồi dưỡng về chuyên môn nghiệp vụ và vận dụng kiến thức đã học vào quá trình giảng dạy và các hoạt động giáo dục khác.Trường có giáo viên đạt thành tích trong việc hướng dẫn học sinh thực hiện đề tài nghiên cứu khoa học.

3. Điểm yếu

Một số giáo viên thỉnh giảng ít dự giờ, ít thao giảng, một số chưa tích cực đổi mới phương pháp dạy học để phù hợp với đổi mới giáo dục hiện nay.

Một số giáo viên chưa tích cực sử dụng công nghệ thông tin trong giảng dạy ,chưa thực hiện việc hướng dẫn học sinh nghiên cứu khoa học.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

-Khuyến khích giáo viên trẻ học sau Đại học.

-Tuyển thêm giáo viên mới có trình độ trên chuẩn trung học phổ thông.

-Nhà trường tiếp tục duy trì thực hiện tổ chức đánh giá, xếp loại giáo viên theo đúng quy định. Tăng cường công tác kiểm tra đánh giá việc học tập bồi dưỡng

thường xuyên của giáo viên và tạo điều kiện giúp đỡ để giáo viên hoàn thành nội dung học tập theo kế hoạch. Trong những năm tới nhà trường vận động và tạo điều kiện để có các giáo viên học tập bồi dưỡng chuyên môn nghiệp vụ và đăng ký dự thi giáo viên giỏi các cấp.

5. Tự đánh giá: Đạt mức 2

Tiêu chí 2.3: Đối với nhân viên.

Mức 1:

a) Có nhân viên hoặc giáo viên kiêm nhiệm để đảm nhiệm các nhiệm vụ do hiệu trưởng phân công.

b) Được phân công công việc phù hợp, hợp lý theo năng lực.

c) Hoàn thành các nhiệm vụ được giao.

Mức 2:

a) Số lượng và cơ cấu nhân viên đảm bảo theo quy định.

b) Trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá, không có nhân viên bị kỷ luật từ hình thức cảnh cáo trở lên.

Mức 3:

a) Có trình độ đào tạo đáp ứng được vị trí việc làm.

b) Hằng năm, được tham gia đầy đủ các khóa, lớp tập huấn, bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ theo vị trí việc làm.

1. Mô tả hiện trạng

Mức 1:

Số nhân viên đảm bảo đủ theo quy định. Ở mỗi cơ sở đều có đầy đủ:

Nhân viên phụ trách: kế toán , thủ quỹ , học vụ (hai người), văn thư (hai người), thư viện (một người), thiết bị (một người), y tế (một người);

ở cơ sở 2 có thêm nhân viên phụ trách các phòng bộ môn, phòng thí nghiệm thực hành [H2-2.3-01]

Số lượng nhân viên nhà trường đủ để đáp ứng các nhiệm vụ do hiệu trưởng phân công. Nhà trường có giáo viên kiêm nhiệm làm công tác Đoàn - Đội, có Ban hoạt động ngoài giờ lên lớp, học tập trải nghiệm [H2-2.3-02];

Nhân viên nhà trường có đủ số lượng, có sức khỏe tốt, tất cả các nhân viên đều được phân công công việc phù hợp với năng lực [H2-2.3-01]; [H2-2.3-03];

Trong các năm học, qua nhận xét, đánh giá cuối năm học, tất cả các nhân viên của trường đều đạt mức hoàn thành nhiệm vụ từ khá trở lên, [H2-2.3-04].

Mức 2:

Số lượng và cơ cấu nhân viên đảm bảo theo quy định:

Ở mỗi cơ sở đều có số lượng và cơ cấu như sau:

Nhân viên phụ trách: kế toán, thủ quỹ, học vụ (hai người), văn thư (hai người), thư viện (một người), thiết bị (một người), y tế (một người);

ở cơ sở 2 có thêm nhân viên phụ trách các phòng bộ môn, phòng thí nghiệm thực hành [H2-2.3-01];

Hằng năm qua nhận xét đánh giá cuối mỗi năm học, nhân viên thực hiện tốt các nhiệm vụ được giao. Từ năm học 2014-2015 đến nay, không có nhân viên nào bị hình thức kỷ luật [H2-2.3-04].

Mức 3:

Các nhân viên có trình độ chuyên môn đại học, cao đẳng, đáp ứng được vị trí làm việc:

- Nhân viên kế toán có trình độ Đại học kế toán,
- Nhân viên thủ quỹ có trình độ Trung cấp kế toán trở lên
- Nhân viên y tế có trình độ Trung cấp y tế.
- Nhân viên thư viện có trình độ Đại học thư viện, trung cấp thư viện
- Nhân viên thiết bị có trình độ Đại học, Cao đẳng, tuy chưa đúng chuyên ngành nhưng được đi học tập huấn, bồi dưỡng chuyên môn nghiệp vụ thiết bị thí nghiệm...

- Nhân viên Văn thư có trình độ Đại học ,được đi học tập huấn,bồi dưỡng chuyên môn nghiệp vụ văn thư,văn phòng...[H2-2.3-03];

Hằng năm, nhân viên được đảm bảo các chế độ, chính sách theo quy định,được tham dự các khóa tập huấn,bồi dưỡng chuyên môn,nghiep vụ theo vị trí được làm;[H2-2.3-05].

2. Điểm mạnh

Nhà trường có đầy đủ số lượng nhân viên theo quy định, được phân công công việc đúng theo năng lực, trình độ.Nhân viên có trách nhiệm, nhiệt tình trong công việc, hoàn thành công việc được phân công; được tham dự các buổi tập huấn chuyên môn, nghiệp vụ.

Các nhân viên của nhà trường đều hoàn thành tốt các nhiệm vụ được phân công. Không có nhân viên nào vi phạm kỷ luật.

3. Điểm yếu

Còn nhân viên chưa đạt đúng trình độ chuyên môn theo yêu cầu

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Tăng cường cho nhân viên tham gia các lớp học chuyên môn nghiệp vụ, nâng cao trình độ chuyên môn để tiến bộ trong nghề nghiệp.

5. Tự đánh giá: Đạt mức 2

Tiêu chí 2.4: Đối với học sinh.

Mức 1:

a) Đảm bảo về tuổi học sinh theo quy định.

b) Thực hiện các nhiệm vụ theo quy định.

c) Được đảm bảo các quyền theo quy định.

Mức 2:

Học sinh vi phạm các hành vi không được làm được phát hiện kịp thời, được áp dụng các biện pháp giáo dục phù hợp và có chuyển biến tích cực.

Mức 3:

Học sinh có thành tích trong học tập, rèn luyện có ảnh hưởng tích cực đến các hoạt động của lớp và nhà trường.

1. Mô tả hiện trạng

Mức 1:

Học sinh đáp ứng yêu cầu của Điều lệ trường trung học. Học sinh của trường đảm bảo quy định về độ tuổi khi tuyển sinh vào lớp đầu cấp . Không có học sinh quá tuổi [H1-1.5-01];[H1-1.5-04];

Học sinh hiểu rõ nhiệm vụ và thực hiện tốt nội qui của trường.

Nhà trường phổ biến, triển khai nhiệm vụ, quyền của học sinh và quy định về các hành vi học sinh không được làm (theo Điều lệ trường trung học) đến từng học sinh thông qua chào cờ đầu tuần, câu chuyện đạo đức đầu tuần, tiết chủ nhiệm, tiết dạy giá trị sống[H1-1.5-02]....

Vào đầu năm học, nhà trường phổ biến nội quy đến học sinh; cho học sinh thảo luận, xây dựng quy ước thi đua của lớp, cho học sinh làm bản cam kết không vi phạm an toàn giao thông thông qua Đoàn thanh niên, giám thị, giáo viên chủ nhiệm. Cuối năm học hầu hết các em học sinh được đánh giá hạnh kiểm tốt, khá.[H2-2.4-01] ;

- Học sinh được nhà trường đảm bảo các quyền theo quy định như: Được bình đẳng trong hưởng thụ giáo dục toàn diện, được đảm bảo những điều kiện về thời gian, cơ sở vật chất, an toàn để học tập, được cung cấp thông tin về học tập của mình, được sử dụng trang thiết bị, phương tiện phục vụ các hoạt động học tập, văn hóa, thể dục[H1-1.10-09];[H1-1.10-10], được tôn trọng và bảo vệ, đối xử bình đẳng, dân chủ, được quyền khiếu nại, đối thoại với lãnh đạo nhà trường và các cấp quản lý giáo dục[H1-1.10-15].

Mức 2:

- Hằng năm, học sinh của nhà trường được phổ biến đầy đủ nhiệm vụ của học sinh và quy định về các hành vi học sinh không được làm, các học sinh vi phạm được phát hiện và giáo dục kịp thời và có chuyển biến tốt [H1-1.10-09].

Mức 3:

- Tuy là trường tư thục, đầu vào chất lượng học sinh chưa cao nhưng học sinh trường đã có thành tích cao trong học tập, năm nào cũng có học sinh giỏi lớp 9, lớp 12 cấp thành phố, học sinh Giải Olympic 30/4 khối 6,7,8,10,11... học sinh đạt giải nghiên cứu khoa học cấp thành phố [H2-2.4-03], kết quả xét tốt nghiệp THCS đạt 100%, kết quả thi THPT quốc gia đạt 100% và bằng tỷ lệ thi THPT thành phố. [H2-2.4-04][H2-2.4-02]

Quá trình rèn luyện của học sinh luôn có ảnh hưởng tích cực trong các hoạt động của lớp và nhà trường, giúp các bạn trong lớp cùng tiến bộ, đóng góp vào thành tích chung của nhà trường [H2-2.4-01].

2. Điểm mạnh

- Nội quy của trường phù hợp với Điều lệ trường trung học.- Học sinh thực hiện tốt nội quy và Điều lệ trường trung học, có hạnh kiểm khá tốt trên 95%.

- Trường được sự quan tâm của Phòng giáo dục đào tạo Quận 7, Quận Phú Nhuận, của Sở Giáo dục và đào tạo thành phố Hồ Chí Minh, của chính quyền địa phương. Hội cha mẹ học sinh đồng thuận, ủng hộ và tạo điều kiện cho trường trong việc giáo dục con em. Đa số giáo viên của nhà trường chuyên môn vững, nhiệt huyết, yêu nghề và hết lòng vì học sinh thân yêu.

Công tác quản lý giáo dục học sinh, xây dựng và duy trì nề nếp, kỷ cương tạo được uy tín của nhà trường trong những năm học qua. Học sinh có thành tích cao trong học tập và nghiên cứu khoa học

3. Điểm yếu

Một số học sinh đầu vào mất kiến thức cơ bản, ý thức học tập và rèn luyện chưa cao. Vẫn còn cha mẹ học sinh chưa có biện pháp giáo dục học sinh thích hợp, còn có tâm lý giao khoán cho nhà trường.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

- Giáo dục thường xuyên về đạo đức, pháp luật cho học sinh.

- Tuyên truyền, giải thích về vai trò gia đình, cha mẹ học sinh trong việc giáo dục con em.

- Thường xuyên tuyên truyền các nội quy, qui định của nhà trường, rèn luyện kỹ năng sống, kỹ năng tự lập cho học sinh.

- Chú trọng đổi mới phương pháp dạy học, giáo dục phù hợp với nhiều đối tượng học sinh

- Theo dõi, giám sát, quản lý chặt chẽ việc thực hiện nề nếp học sinh, thường xuyên động viên, tư vấn tâm lý tạo môi trường thân thiện giúp cho học sinh phát triển toàn diện.

5. Tự đánh giá: Đạt mức 3

Kết luận về Tiêu chuẩn 2:

Trong những năm qua, nhà trường có sự lãnh đạo thống nhất của Hội đồng quản trị và Ban Giám hiệu nhà trường đồng bộ ở 2 cơ sở. Cán bộ quản lý nhà trường đáp ứng được yêu cầu theo Quy định Chuẩn Hiệu trưởng trường trung học về trình độ chuyên môn, trình độ lý luận và phẩm chất chính trị, đạo đức, lối sống. Giáo viên, nhân viên được đảm bảo quyền theo điều lệ Trường Trung học, được đảm bảo đầy đủ chế độ, chính sách theo hợp đồng lao động.

Đội ngũ CBGVNV nhà trường tương đối đảm bảo về số lượng, cơ cấu khá hợp lý và chất lượng giảng dạy không ngừng được nâng cao, 100% giáo viên đạt chuẩn về trình độ, trong đó tỷ lệ giáo viên trên chuẩn đạt 20%. Nội bộ đoàn kết nhất trí, trong các năm học không có giáo viên vi phạm quy chế chuyên môn. Công tác đánh giá, xếp loại giáo viên hằng năm của nhà trường được thực hiện nghiêm túc, công bằng và dân chủ.

Số lượng nhân viên nhà trường đảm bảo theo quy định và thực hiện tốt các nhiệm vụ được giao.

Công tác tuyển sinh hằng năm của nhà trường luôn đạt 100% kế hoạch và được thực hiện đúng theo quy định của Điều lệ trường trung học và các hướng dẫn của Sở GD&ĐT thành phố Hồ Chí Minh.

Học sinh chăm ngoan, có ý thức học tập. Học sinh được đảm bảo các quyền theo quy định.

Nhà trường là địa chỉ tin cậy để cha mẹ học sinh gửi gắm con em mình tới học tập và rèn luyện.

+ **Tổng số tiêu chí của tiêu chuẩn: 4**

+ **Số tiêu chí đạt: (MĐ1: 4, MĐ2: 3, MĐ3: 1)**

+ **Số tiêu chí không đạt: 0**

Tiêu chuẩn 3: Cơ sở vật chất và thiết bị dạy học

Mở đầu:

Nhà trường có cơ sở vật chất, trang thiết bị dạy học của nhà trường khá đầy đủ đáp ứng được yêu cầu giảng dạy và học tập của thầy trò, Hội đồng quản trị có đầu tư cơ sở vật chất :Nhiều phòng học được sửa chữa, khuôn viên nhà trường được cải tạo đẹp và khang trang hơn ;trang thiết bị dạy học được bổ sung thêm để đáp ứng với yêu cầu, nhiệm vụ giáo dục.

Tiêu chí 3.1: Khuôn viên, khu sân chơi, bãi tập.

Mức 1:

a) Khuôn viên đảm bảo xanh, sạch, đẹp, an toàn để tổ chức các hoạt động giáo dục.

b) Có cổng trường, biển tên trường và tường hoặc rào bao quanh.

c) Khu sân chơi, bãi tập có đủ thiết bị tối thiểu, đảm bảo an toàn để luyện tập thể dục, thể thao và các hoạt động giáo dục của nhà trường.

Mức 2:

Khu sân chơi, bãi tập đáp ứng yêu cầu tổ chức các hoạt động giáo dục.

Mức 3:

Các trường nội thành, nội thị có diện tích ít nhất 6m²/học sinh; các trường khu vực nông thôn có diện tích ít nhất 10m²/học sinh; đối với trường trung học được thành lập sau năm 2001 đảm bảo có diện tích mặt bằng theo quy định. Khu sân chơi, bãi tập có diện tích ít nhất bằng 25% tổng diện tích sử dụng của trường.

1. Mô tả hiện trạng

Mức 1:

Trường THCS-THPT Đức Trí thành lập và đi vào hoạt động từ năm học 2010-2011.

Cơ sở 1 của trường đặt tại địa điểm 39/23 Bùi Văn Ba, phường Tân Thuận Đông, Quận 7, Thành phố Hồ Chí Minh[H3-3.1-01] .

- Tổng diện tích mặt bằng là $1.328.6\text{m}^2$

- Tổng diện tích xây dựng là $2.454.16\text{m}^2$

- Khu vực dành cho hoạt động của khối lớp học và các phòng ban của nhà trường, có diện tích mặt bằng là 625.2m^2 -diện tích sàn xây dựng là $354,9\text{m}^2$ với tổng diện tích xây dựng là $2.090,56\text{m}^2$

Năm 2012-2013, trường mở thêm Cơ sở 2 tại địa điểm 742/10 & 742/12 Nguyễn Kiệm, P4, Quận Phú Nhuận, thành phố Hồ Chí Minh .

- Tổng diện tích mặt bằng là $1.635,6\text{m}^2$

- Tổng diện tích xây dựng là $6.468,8\text{m}^2$.

Phân chia làm 2 khu:

- Khu vực thứ nhất dành cho hoạt động của khối lớp học và một số phòng chức năng của nhà trường, có diện tích mặt bằng là 1.023m^2 với tổng diện tích xây dựng là 5.791m^2

- Khu vực thứ hai dành cho các phòng chức năng còn lại có diện tích mặt bằng là $612,6\text{m}^2$ diện tích sàn xây dựng là 246.6m^2 , tổng diện tích xây dựng là 677.8m^2 .

Như vậy:Cả 2 cơ sở

- Tổng diện tích mặt bằng của toàn trường hiện nay là $2.964.2\text{m}^2$

- Tổng diện tích sử dụng của toàn trường là $8.922.96\text{m}^2$ [H3-3.1-02]

Diện tích của sân trường còn hạn chế nên không thể trồng nhiều cây xanh thân lớn, nhưng trường đã khắc phục bằng cách đặt nhiều chậu cây ở khu vực sân trường, chủ yếu là những cây có tác dụng thực hành cho bộ môn Sinh vật để học

sinh có thể quan sát thực tế sau bài học trên lớp và tạo màu xanh của cây lá cho khuôn viên nhà trường.

Các khu vực trong trường và cổng trường được dọn vệ sinh sạch sẽ và thông thoáng, kết cấu xây dựng an toàn, đáp ứng tốt cho các hoạt động giáo dục của nhà trường;[H3-3.1-01];

Ở cả 2 cơ sở trường đều có cổng trường và biển tên trường theo qui định của Bộ Giáo dục và Đào tạo

Trường có khuôn viên riêng biệt, được ngăn cách với các hộ dân kế cận bằng tường rào bao quanh [H3-3.1-03];

Ở cả 2 cơ sở có các sân chơi của học sinh được phân bố ở các khu vực như sân trường, sảnh tầng trệt và căng tin (lầu 6)[H3-3.1-03]

Cơ sở 1: Các sân tập dành cho các bộ môn thể dục thể thao, quốc phòng, võ thuật thì phối hợp sử dụng các địa điểm trong khuôn viên trường và các sân tập, hồ bơi của Khu Chế xuất Tân Thuận ngay cạnh trường, tùy theo đặc điểm rèn luyện của từng môn[H3-3.1-04].

Cơ sở 2: Các sân tập dành cho các bộ môn thể dục thể thao, quốc phòng, võ thuật thì phối hợp sử dụng các địa điểm trong khuôn viên trường và các sân tập, hồ bơi của CLB Thể Thao Q.Phú Nhuận gần trường, tùy theo đặc điểm rèn luyện của từng môn [H3-3.1-04]

Nhà trường trang bị các thiết bị tối thiểu để học sinh thực hiện các bài tập của bộ môn thể dục như cầu lông và lưới, bóng, nệm nhảy cao v.v... ngoài ra, nhà trường còn trang bị thêm phương tiện cho học sinh nội trú có điều kiện rèn luyện thể dục thể thao sau giờ học như bóng đá, cầu lông, tạ tay, máy tập đa năng cho nam sinh nội trú và, xe đạp thể thao cho nữ sinh nội trú;

Nhà trường trang bị màn hình , máy chiếu ở các sảnh lớn để phục vụ cho các hoạt động giáo dục, tuyên truyền[H3-3.1-03].

Mức 2:

.Khu sân chơi, bãi tập thể dục thể thao ở cả 2 cơ sở còn phải đi thuê, chưa đáp ứng yêu cầu tổ chức các hoạt động giáo dục về thể dục thể thao cho học sinh.

Mức 3:

Diện tích trường nhỏ ,không đảm bảo theo quy định.

2. Điểm mạnh

Khuôn viên khép kín đảm bảo sự ổn định sinh hoạt, học tập và an toàn cho học sinh.

Luôn đảm bảo vệ sinh , ngăn nắp, sạch sẽ trong mọi khu vực của nhà trường.

Trong tất cả các đợt kiểm tra định kỳ cũng như đợt xuất của Y tế Quận 7, trường Đức Trí luôn được đánh giá, xếp loại tốt về An toàn trường học

3. Điểm yếu

Mặt bằng hoạt động của nhà trường tại cơ sở 1 còn nhỏ hẹp. Khu tập thể dục các môn năng khiếu còn phải đi thuê ở các Câu lạc bộ thể dục thể thao bên ngoài. Chưa có nhiều cây xanh bóng mát thân cây lớn cho cả 2 cơ sở.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Nhà trường đã đầu tư xây dựng thêm cơ sở 2 tại số 742/10 Nguyễn Kiệm với cơ sở vật chất tốt hơn. Đang tiến hành xây dựng mở rộng cơ sở 1

Tiếp tục hợp đồng với các khu trung tâm thể dục, thể thao gần khu vực trường để học sinh có thêm sân bãi để tập luyện các bộ môn thể dục thể thao .

5. Tự đánh giá: Đạt mức 1

Tiêu chí 3.2: Phòng học, phòng học bộ môn và khôi phục vụ học tập.

Mức 1:

a) Phòng học có đủ bàn ghế phù hợp với tầm vóc học sinh, có bàn ghế của giáo viên, có bảng viết, đủ điều kiện về ánh sáng, thoáng mát; đảm bảo học nhiều nhất là hai ca trong một ngày.

b) Có đủ phòng học bộ môn theo quy định.

c) Có phòng hoạt động Đoàn - Đội, thư viện và phòng truyền thống.

Mức 2:

a) Phòng học, phòng học bộ môn được xây dựng đạt tiêu chuẩn theo quy định, đảm bảo điều kiện thuận lợi cho học sinh khuyết tật học hòa nhập.

b) Khôi phục vụ học tập, đáp ứng yêu cầu các hoạt động của nhà trường và theo quy định.

Mức 3:

Các phòng học, phòng học bộ môn có đủ các thiết bị dạy học theo quy định. Có phòng để tổ chức các hoạt động giáo dục cho học sinh hoàn cảnh đặc biệt (nếu có).

1. Mô tả hiện trạng

Mức 1:

Nhà trường có các phòng học có đủ bàn ghế phù hợp với tầm vóc học sinh, có bàn ghế của giáo viên, có bảng viết, đủ điều kiện về ánh sáng, thoáng mát; đảm bảo học nhiều nhất là hai ca trong một ngày;

- Cơ sở 1 của trường THCS-THPT Đức Trí hiện có 23 phòng học,
- Cơ sở 2 của trường có 33 phòng học.

Các trang thiết bị trong phòng học ở 2 cơ sở như bàn ghế giáo viên và bàn ghế học sinh, bảng viết, bảng thông tin lớp, tủ đựng dụng cụ học tập v.v... đều do công ty SÁCH – THIẾT BỊ TRƯỜNG HỌC thành phố HCM cung cấp, đảm bảo quy cách, chất lượng theo quy định của Điều lệ trường trung học và quy định về vệ sinh trường học của Bộ Y tế .

Trong mỗi phòng đều có :

+ Hệ thống đèn phòng, đèn bảng: Đảm bảo đủ ánh sáng cho việc học tập và giảng dạy.

+ Hệ thống làm mát và thông khí: Mỗi lớp gắn 2 máy lạnh, 1 quạt hút.

+ Máy chiếu và màn hình

Đảm bảo đủ cho các lớp học hai ca một ngày. ;

Cơ sở 1 của trường THCS-THPT Đức Trí không có đủ phòng bộ môn, chỉ có phòng thí nghiệm cho các bộ môn Lý, Công nghệ, Hóa, Sinh và phòng bộ môn Tin học.

Cơ sở 2 của trường có đủ phòng bộ môn như bộ môn Lý, Công nghệ, Hóa, Sinh ,phòng Âm Nhạc và 2 phòng bộ môn Tin học;

Cơ sở 1 của trường THCS-THPT Đức Trí:

Có phòng Đoàn Đội, thư viện và góc truyền thống

Cơ sở 2 của trường :Có phòng Đoàn Đội, thư viện và phòng truyền thống[H3-3.2-02].

Mức 2:

Phòng học, phòng học bộ môn chưa được xây dựng đạt tiêu chuẩn theo quy định, đảm bảo điều kiện thuận lợi cho học sinh khuyết tật học hòa nhập;

Khởi phục vụ học tập, đáp ứng yêu cầu các hoạt động của nhà trường và theo quy định.

Mức 3:

Các phòng học, phòng học bộ môn có đủ các thiết bị dạy học theo quy định. Có phòng để tổ chức các hoạt động giáo dục cho học sinh hoàn cảnh đặc biệt (nếu có).

2. Điểm mạnh

Tất cả các phòng học ở hai cơ sở đều có hệ thống chiếu sáng tốt. Tất cả các phòng đều gắn máy lạnh. Tất cả các phòng học đều có màn hình máy chiếu. Ngoài ra, trường còn trang bị thêm các bộ máy chiếu di động để phục vụ các sinh hoạt ngoại khóa, sự kiện.

3. Điểm yếu

- Chưa đủ phòng học bộ môn ở cơ sở 1.
- Chưa có phòng truyền thống ở cơ sở 1

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Thiết kế thêm phòng học bộ môn ở cơ sở 1

5. Tự đánh giá: Đạt mức 1

Tiêu chí 3.3: Khối hành chính - quản trị.

Mức 1:

a) Đáp ứng yêu cầu tối thiểu các hoạt động hành chính - quản trị của nhà trường.

b) Khu để xe được bố trí hợp lý, đảm bảo an toàn, trật tự.

c) Định kỳ sửa chữa, bổ sung các thiết bị khối hành chính - quản trị.

Mức 2:

Khối hành chính - quản trị theo quy định; khu bếp, nhà ăn, nhà nghỉ (nếu có) phải đảm bảo điều kiện sức khỏe, an toàn, vệ sinh cho giáo viên, nhân viên và học sinh.

Mức 3:

Khối hành chính - quản trị có đầy đủ các thiết bị được sắp xếp hợp lý, khoa học và hỗ trợ hiệu quả các hoạt động nhà trường.

1. Mô tả hiện trạng

Mức 1:

Trường THCS-THPT Đức Trí có các khối phòng phục vụ cho công tác quản lý dạy và học.

Cả hai cơ sở sở đều có:

- Phòng Giám hiệu: Phòng hiệu trưởng và 2 phòng Phó Hiệu trưởng
- Phòng họp: Phòng giáo viên, Phòng họp HĐQT và Ban Giám hiệu
- Khối phòng hành chính: Văn phòng , phòng kế toán, Phòng nhân sự, phòng Giám thị -Học vụ, phòng bảo vệ .
- Phòng phục vụ học tập: Các phòng thí nghiệm, phòng tin học, thư viện, phòng thiết bị, phòng bảo trì ,kho chứa vật dụng của nhà trường...
- Phòng Y tế

Riêng khu nhà ăn và phòng nghỉ trưa của học sinh thì chưa có điều kiện bố trí riêng biệt vì khuôn viên của trường nhỏ. Trường tổ chức cho học sinh ăn trưa tại Căng tin và sảnh tầng trệt của nhà trường, nghỉ trưa tại các phòng học. Các khu vực này luôn được đảm bảo vệ sinh sạch sẽ[H3-3.3-02];

Tại cơ sở 1 trường THCS-THPT Đức Trí, khu để xe được phân ra 2 khu

Sân trước: Là nơi để xe của cha mẹ học sinh và khách đến liên hệ công tác

Sân sau là khu để xe của giáo viên, công nhân viên và học sinh.

Tại cơ sở 2 trường THCS-THPT Đức Trí có tầng hầm để xe và cũng phân chia thành 2 khu:

- Khu vực để xe của khách, của giáo viên, công nhân viên.

- Khu vực để xe của học sinh[H3-3.3-03];

Việc sửa chữa, bổ sung trang thiết bị của khối hành chính – quản trị được thực hiện ngay khi bộ phận sử dụng thiết bị báo sự cố của máy móc, phương tiện. Tổ bảo trì sẽ kịp thời sửa chữa hoặc cần thiết thì thay thế .

Thời gian kiểm tra định kỳ an toàn thiết bị được thực hiện trong từng tháng[H3-3.3-01].

Mức 2:

Khối hành chính - quản trị theo quy định;khu bếp, nhà ăn, nhà nghỉ đảm bảo điều kiện sức khỏe, an toàn, vệ sinh cho giáo viên, nhân viên và học sinh[H3-3.3-02].

Mức 3:

Khối hành chính - quản trị có đầy đủ các thiết bị được sắp xếp hợp lý, khoa học và hỗ trợ hiệu quả các hoạt động nhà trường[H3-3.3-02].

2. Điểm mạnh

- Trang bị đầy đủ trang thiết bị phục vụ việc quản lý và giảng dạy, học tập

- Sử dụng tốt thiết bị giáo dục, đồ dùng dạy học hiện có;

- Có đủ khối phòng phục vụ học tập.

3. Điểm yếu

Diện tích cơ sở 1 còn hạn chế nên chưa có nhà để xe riêng .

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Đã khắc phục tình trạng bằng cách đang xây dựng đầu tư thêm cho cơ sở 1 của nhà trường

5. Tự đánh giá: Đạt mức 3

Tiêu chí 3.4: Khu vệ sinh, hệ thống cấp thoát nước.

Mức 1:

a) Khu vệ sinh riêng cho nam, nữ, giáo viên, nhân viên, học sinh đảm bảo không ô nhiễm môi trường; khu vệ sinh đảm bảo sử dụng thuận lợi cho học sinh khuyết tật học hòa nhập.

b) Có hệ thống thoát nước đảm bảo vệ sinh môi trường; hệ thống cấp nước sạch đảm bảo nước uống và nước sinh hoạt cho giáo viên, nhân viên và học sinh.

c) Thu gom rác và xử lý chất thải đảm bảo vệ sinh môi trường.

Mức 2:

a) Khu vệ sinh đảm bảo thuận tiện, được xây dựng phù hợp với cảnh quan và theo quy định.

b) Hệ thống cấp nước sạch, hệ thống thoát nước, thu gom và xử lý chất thải đáp ứng quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo và Bộ Y tế.

1. Mô tả hiện trạng

Mức 1:

Cơ sở 1 của trường Đức Trí bố trí công trình vệ sinh sử dụng riêng cho các đối tượng trong nhà trường

- Phòng vệ sinh cho cán bộ, giáo viên, nhân viên: Bố trí tại sảnh tầng trệt, phòng họp giáo viên (có phòng W.C cho nam và nữ)

- Phòng vệ sinh cho học sinh nam: Bố trí tại lầu 2 và lầu 4

- Phòng vệ sinh cho học sinh nữ : Bố trí tại lầu 1, lầu 3.

- Phòng vệ sinh kinh nguyệt cho học sinh nữ : Bố trí tại lầu 3
- Các phòng nội trú nam và nội trú nữ đều bố trí các khu vệ sinh riêng.

Vị trí các khu vực vệ sinh bố trí phù hợp với cảnh quan trường học, an toàn, thuận tiện, sạch sẽ.

Cơ sở 2 của trường Đức Trí bố trí công trình vệ sinh sử dụng riêng cho các đối tượng trong nhà trường

- Phòng vệ sinh cho cán bộ, giáo viên, nhân viên: bố trí tại sảnh tầng trệt
- Phòng vệ sinh nam và vệ sinh nữ bố trí tại hai khu riêng biệt (từ lầu 1 và lầu

6)

Vị trí các khu vực vệ sinh bố trí phù hợp với cảnh quan trường học, an toàn, thuận tiện, sạch sẽ [H3-3.4-04];

Hệ thống thoát nước của nhà trường được thiết kế dưới 2 hình thức:

Hệ thống ngầm: Thoát các loại nước thải trong toàn trường ra cống chung của khu cư dân

Hệ thống các máng rửa dụng cụ và lavabo rửa tay.

Cả hai hệ thống thoát ngầm và thoát nổi đều thông thoáng, không xảy ra tình trạng tắc nghẽn, mất vệ sinh.

Hệ thống nước uống và nước sạch sinh hoạt

Hai cơ sở của trường đều sử dụng nguồn nước thủy cục, đáp ứng tốt nhu cầu sử dụng nước sinh hoạt của cán bộ, giáo viên, nhân viên và học sinh, được kiểm nghiệm của của viện Pasteur (6 tháng /lần)

Nước uống cho Giáo viên, CNV và học sinh của CS1 dùng của hãng Samin

Nước uống cho Giáo viên, CNV và học sinh của CS2 dùng của hãng Sapuwa [H3-3.4-05];

Hệ thống thu gom rác: Mỗi tầng đều bố trí thùng rác. Các thùng rác lớn đặt ở vị trí phù hợp cảnh quan và tiện thu gom dưới sân trường. Rác được xe của công ty vệ sinh thu gom vào 4h sáng mỗi ngày. Các khu vực đặt thùng rác luôn sạch sẽ, đảm bảo vệ sinh.

Hiện nay với chủ trương mới của thành phố về phân loại rác, các cơ sở đã có thùng chứa rác thải sinh hoạt và thùng chứa rác thải còn lại (rác khó phân hủy và rác có khả năng tái chế)[H3-3.4-03].

Mức 2:

Khu vệ sinh đảm bảo thuận tiện, được xây dựng phù hợp với cảnh quan và theo quy định[H3-3.4-04];

Hệ thống cấp nước sạch, hệ thống thoát nước, thu gom và xử lý chất thải đáp ứng quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo và Bộ Y tế [H3-3.4-02].

2. Điểm mạnh

Số phòng vệ sinh đáp ứng tốt nhu cầu sử dụng.

Nguồn nước uống và nước dùng đảm bảo vệ sinh.

Vệ sinh các khu vực trong trường và công trường luôn sạch sẽ

3. Điểm yếu

Chưa có khu riêng biệt cho học sinh khuyết tật

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

- Kiểm tra định kỳ chất lượng nguồn nước sinh hoạt và nước uống.
- Duy trì việc giữ gìn vệ sinh và quản lý rác thải.
- Giáo dục ý thức giữ vệ sinh chung, ý thức bảo vệ và tiết kiệm khi sử dụng các nguồn nước cho mọi thành viên của nhà trường.

5. Tự đánh giá: Đạt mức 2

Tiêu chí 3.5: Thiết bị.

Mức 1:

a) Có đủ thiết bị văn phòng và các thiết bị khác phục vụ các hoạt động của nhà trường.

b) Có đủ thiết bị dạy học đáp ứng yêu cầu tối thiểu theo quy định.

c) Hàng năm các thiết bị được kiểm kê, sửa chữa.

Mức 2:

a) Hệ thống máy tính được kết nối Internet phục vụ công tác quản lý, hoạt động dạy học.

b) Có đủ thiết bị dạy học theo quy định.

c) Hằng năm, được bổ sung các thiết bị dạy học và thiết bị dạy học tự làm.

Mức 3:

Thiết bị dạy học, thiết bị dạy học tự làm được khai thác, sử dụng hiệu quả đáp ứng yêu cầu đổi mới nội dung phương pháp dạy học và nâng cao chất lượng giáo dục của nhà trường.

1. Mô tả hiện trạng

Mức 1:

Hai cơ sở của nhà trường có trang bị các loại máy văn phòng cho các bộ phận, phòng ban của nhà trường để phục vụ công tác quản lý và giảng dạy, máy tính nối mạng internet để đáp ứng yêu cầu phục vụ các hoạt động giáo dục

+ Máy tính: 165 bộ (cơ sở 1: 61 bộ; cơ sở 2: 104 bộ)

Lắp đặt ở bộ phận Giám hiệu, Văn phòng, Kế toán, Nhân sự, y tế, phòng giáo viên, phòng Đoàn Đội, phòng thiết bị, thư viện, phòng tin học, phòng bảo trì

Tất cả các máy tính đều nối mạng internet.

Máy in: 19 cái, lắp đặt ở các phòng Giám hiệu, phòng kế toán, văn phòng.

+ Điện thoại bàn: gồm 16 máy ở các vị trí quan trọng của cơ sở 1.

Cơ sở 2:

+ Máy photo copy: 4 cái, đặt ở văn phòng.

Hệ thống Camera: 92 mắt, được lắp đặt tại các khu vực thiết yếu trong trường và tại các phòng bảo vệ.[H1-1.6-06];

Nhà trường đã trang bị những thiết bị dạy học tối thiểu phục vụ giảng dạy và học tập đảm bảo quy định của Bộ GDĐT.

Những thiết bị đó gồm có:

Cơ sở 1:

- 111 thiết bị, dụng cụ thực hành thí nghiệm của phòng thí nghiệm vật lý
- 50 thiết bị, dụng cụ thực hành thí nghiệm môn Công nghệ
- 65 thiết bị, dụng cụ thực hành thí nghiệm của phòng thí nghiệm Hoá
- 21 thiết bị, dụng cụ thực hành thí nghiệm môn Sinh vật
- 131 thiết bị, dụng cụ thực hành của các bộ môn khác

Cơ sở 2

- 56 thiết bị, dụng cụ thực hành thí nghiệm của phòng thí nghiệm vật lý
- 18 thiết bị, dụng cụ thực hành thí nghiệm môn Công nghệ
- 142 thiết bị, dụng cụ thực hành thí nghiệm của phòng thí nghiệm Hoá
- 54 thiết bị, dụng cụ thực hành thí nghiệm môn Sinh vật
- 106 thiết bị, dụng cụ thực hành của các bộ môn khác[H3-3.5-01];[H3-3.5-02];

Hàng năm, nhà trường kiểm kê số lượng các đồ dùng dạy học, phân loại và thanh lý các đồ dùng hư hỏng nặng, sửa chữa các đồ dùng cũ và trang bị thêm các thiết bị, đồ dùng dạy học mới phù hợp với yêu cầu giảng dạy và học tập[H3-3.5-03];[H3-3.5-04].

Mức 2:

Hệ thống máy tính được kết nối internet phục vụ công tác quản lý, hoạt động dạy học[H3-3.5-06];

Có đủ thiết bị dạy học theo quy định[H3-3.5-01];[H3-3.5-02];

Hàng năm, được bổ sung các thiết bị dạy học và thiết bị dạy học tự làm[H3-3.5-05].

Mức 3:

Phòng thí nghiệm đủ thiết bị đảm bảo hoạt động thường xuyên và hiệu quả; thiết bị dạy học, thiết bị dạy học tự làm được khai thác, sử dụng hiệu quả đáp ứng yêu cầu đổi mới nội dung phương pháp dạy học và nâng cao chất lượng giáo dục của nhà trường.

Chưa có nhiều thiết bị dạy học tự làm.

2. Điểm mạnh

- Được trang bị khá đầy đủ về thiết bị và đồ dùng dạy học;
- Khai thác tốt các phòng thực hành thí nghiệm và sử dụng thiết bị giáo dục, đồ dùng dạy học hiệu quả.

3. Điểm yếu

Chưa trang bị được nhiều những thiết bị dạy học hiện đại.

Chưa có nhiều thiết bị dạy học tự làm

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Cải tiến các thiết bị đồ dùng dạy học để chất lượng sử dụng ngày càng nâng cao.

- Tiếp tục bổ sung thêm những trang thiết bị, đồ dùng dạy học hiện đại.
- Phát huy tối đa việc sử dụng trang thiết bị và đồ dùng dạy học trong hoạt động giảng dạy của các bộ môn.

5. Tự đánh giá: Đạt mức 1

Tiêu chí 3.6: Thư viện.

Mức 1:

a) Được trang bị sách, báo, tạp chí, bản đồ, tranh ảnh giáo dục, băng đĩa giáo khoa và các xuất bản phẩm tham khảo tối thiểu phục vụ hoạt động nghiên cứu, hoạt động dạy học, các hoạt động khác của nhà trường.

b) Hoạt động của thư viện đáp ứng yêu cầu tối thiểu về nghiên cứu, hoạt động dạy học, các hoạt động khác của cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên, học sinh.

c) Hằng năm thư viện được kiểm kê, bổ sung sách, báo, tạp chí, bản đồ, tranh ảnh giáo dục, băng đĩa giáo khoa và các xuất bản phẩm tham khảo.

Mức 2:

Thư viện của nhà trường đạt Thư viện trường học đạt chuẩn (trở lên).

Mức 3:

Thư viện của nhà trường đạt Thư viện trường học tiên tiến trở lên. Hệ thống máy tính của thư viện được kết nối Internet đáp ứng nhu cầu nghiên cứu, hoạt động dạy học, các hoạt động khác của cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên và học sinh.

1. Mô tả hiện trạng

Mức 1:

Cả hai cơ sở :

Thư viện được trang bị các loại sách, báo, tạp chí, bản đồ, tranh ảnh giáo dục, băng đĩa giáo khoa và các xuất bản phẩm tham khảo phục vụ hoạt động nghiên cứu, hoạt động dạy học, các hoạt động khác của nhà trường.

Ngoài nguồn sách do nhà trường cung cấp còn có nguồn sách , truyện do học sinh đóng góp cho thư viện. Những sách này sẽ được kiểm tra, chọn lựa trước khi đưa vào sử dụng[H3-3.6-01];[H3-3.6-05];

Hoạt động của thư viện đáp ứng yêu cầu tối thiểu về nghiên cứu, hoạt động dạy học, các hoạt động khác của cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên, học sinh. Thư viện kết hợp với tổ ngữ văn tổ chức hội thi: “ Lớn lên cùng sách, giới thiệu sách các buổi chào cờ của các khối lớp, tiết đọc sách tại thư viện”[H3-3.6-02];[H3-3.6-06];

Mỗi năm học, Hội Đồng Quản Trị và Ban giám hiệu trường cho bổ sung thêm nhiều sách báo, tài liệu chỉ đạo chuyên môn , sách giáo khoa, sách nghiệp vụ, sách tham khảo v.v... đáp ứng nhu cầu học tập, nghiên cứu của cán bộ, giáo viên, nhân viên và học sinh.

Các loại báo, tạp chí được bổ sung hàng năm khá đầy đủ: báo Sài gòn giải phóng, Người lao động, Tuổi trẻ, Pháp luật, Giáo dục và thời đại, Giáo dục sáng tạo, Thanh niên, Tạp chí giáo dục, Mục tím, Khăn quàng đỏ, Hoa học trò[H3-3.6-07].

Mức 2:

Thư viện của nhà trường đạt Thư viện trường học đạt chuẩn trở lên, theo chuẩn Thư viện trường phổ thông của Bộ GD-ĐT[H3-3.6-08].

Mức 3:

- Thư viện của trường THCS-THPT Đức Trí đạt tiên tiến nhiều năm liền

Hệ thống máy tính của thư viện được kết nối Internet đáp ứng nhu cầu nghiên cứu, hoạt động dạy học, các hoạt động khác của cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên và học sinh.

Máy tính thư viện được học sinh sử dụng tìm kiếm thông tin.

2. Điểm mạnh

- Thư viện trường được đặt ở tầng trệt trong nhà trường để phục vụ việc đọc và mượn sách, báo của giáo viên, học sinh, cán bộ quản lý giáo dục. (CS2)

- Có giá, tủ chuyên dùng trong thư viện để đựng sách, báo, tạp chí.

- Có đủ bàn ghế (ghế cao – ghế thấp – ghế lười) trong phòng đọc cho học sinh có không gian đọc thoải mái.

- Bàn ghế, máy tính cho cán bộ thư viện làm việc.

- Thư viện rộng rãi có cây xanh hỗ trợ tính thẩm mỹ và không khí thoáng mát cho người dùng tin.

- Cán bộ thư viện được đào tạo đúng chuyên ngành có tinh thần trách nhiệm.

- Thư viện có đầy đủ sách, báo, tài liệu tham khảo cho giáo viên và học sinh.

- Có hệ thống máy tính nối mạng phục vụ cho công tác giảng dạy và học tập.

- Có 1 máy in màu hỗ trợ hoạt động công tác trang trí bảng tin – giới thiệu sách mới ở thư viện.

- Có 4 máy lạnh được đặt ở vị trí phù hợp để điều hòa nhiệt độ trong thư viện.

- Hệ thống camera giúp CBTV giúp việc quản lý dễ dàng hơn.

- Không ngừng đổi mới, nâng cao chất lượng hoạt động thư viện, hỗ trợ tốt công tác chuyên môn.

3. Điểm yếu

Số lượng sách tham khảo có chất lượng còn ít chưa đáp ứng được nhu cầu của giáo viên và học sinh.

- Trang thiết bị CSVC chưa hoàn thiện để đáp ứng các thông tin đa phương tiện.
- Thiếu công nghệ để phát triển và hoàn thành mục tiêu thư viện điện tử.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Bổ sung đầy đủ kịp thời tài liệu chuyên môn số lượng sách giáo khoa, sách nghiệp vụ, sách tham khảo phục vụ dạy và học theo nhu cầu của giáo viên và học sinh.

- Thực hiện đúng quy chế và nguyên tắc nghiệp vụ quản lý thư viện. Có kế hoạch tìm hiểu về mô hình hoạt động của thư viện điện tử để xây dựng theo mô hình này.
- Bồi dưỡng nghiệp vụ tin học cho nhân viên thư viện để quản lý thư viện khoa học hơn.

5. Tự đánh giá: Đạt mức 3

Kết luận về Tiêu chuẩn 3:

Tuy diện tích còn nhỏ hẹp, nhất là cơ sở 1, tuy nhiên nhà trường vẫn cố gắng đảm bảo các yêu cầu về xanh, sạch, đẹp thoáng mát đúng quy định.

Tuy còn thiếu sân chơi, bãi tập và cây xanh có bóng mát nhưng nhà trường có khuôn viên riêng biệt, có cổng trường, biển trường. Sân trường luôn được vệ sinh sạch sẽ phục vụ tốt cho các hoạt động vui chơi của học sinh. Các khu để xe, vệ sinh được bố trí khá hợp lý an toàn, thuận tiện cho việc sử dụng .

Cơ sở vật chất ,trang thiết bị dạy học đảm bảo yêu cầu giảng dạy, học tập; sử dụng hiệu quả.

Với cơ sở vật chất ,trang thiết bị dạy học hiện có, nhà trường đáp ứng được yêu cầu đổi mới phương pháp giảng dạy và nâng cao chất lượng học tập, đáp ứng cơ bản quá trình giáo dục.

+ Tổng số tiêu chí của tiêu chuẩn: 6

+ Số tiêu chí đạt: (MD1: 6, MD2: 3, MD3: 2)

+ Số tiêu chí không đạt: 0

Tiêu chuẩn 4: Quan hệ giữa nhà trường, gia đình và xã hội

Mở đầu:

Giáo dục là tổng hòa các mối quan hệ giữa nhà trường, gia đình và xã hội. Chính vì thế, trong những năm qua, trường THCS&THPT Đức Trí luôn quan tâm và xây dựng mối quan hệ giữa Nhà trường, gia đình và xã hội để giúp nhà trường thực hiện tốt nhiệm vụ các năm học.

Trường đã thành lập hội CMHS hàng năm, và kể từ khi thành lập đến nay, hội CMHS luôn đại diện cho cha mẹ của học sinh toàn trường có sự phối hợp chặt chẽ, có hiệu quả với nhà trường trong việc quản lý, giáo dục học sinh.

Nhà trường cũng tham mưu với cấp ủy Đảng, chính quyền và phối hợp với các tổ chức đoàn thể ở địa phương để giáo dục truyền thống lịch sử, văn hóa dân tộc cho học sinh, thực hiện mục tiêu, kế hoạch giáo dục, xây dựng môi trường giáo dục, góp phần vào thành tích chung của trường trong những năm qua.

Tiêu chí 4.1: Ban đại diện cha mẹ học sinh.

Mức 1:

a) Được thành lập và hoạt động theo quy định tại Điều lệ Ban đại diện cha mẹ học sinh.

b) Có kế hoạch hoạt động theo năm học.

c) Tổ chức thực hiện kế hoạch hoạt động đúng tiến độ.

Mức 2:

Phối hợp có hiệu quả với nhà trường trong việc tổ chức thực hiện nhiệm vụ năm học và các hoạt động giáo dục; hướng dẫn, tuyên truyền, phổ biến pháp luật, chủ trương chính sách về giáo dục đối với cha mẹ học sinh; huy động học sinh đến trường, vận động học sinh đã bỏ học trở lại lớp.

Mức 3:

Phối hợp có hiệu quả với nhà trường, xã hội trong việc thực hiện các nhiệm vụ theo quy định của Điều lệ Ban đại diện cha mẹ học sinh.

1. Mô tả hiện trạng

Mức 1:

Ban đại diện cha mẹ học sinh (BĐDCMHS) của trường THCS-THPT Đức Trí được thành lập và hoạt động theo quy định tại Điều lệ Ban đại diện cha mẹ học sinh.

- Thành lập các Ban Đại diện cha mẹ học sinh lớp và trường trong các năm học.

Đầu năm học, nhà trường tiến hành hội nghị cha mẹ học sinh theo lớp, thông báo nhiệm vụ và chủ trương của nhà trường, bàn biện pháp phối hợp giáo dục, bầu ra ban đại diện cha mẹ học sinh các lớp. Ban đại diện cha mẹ học sinh các lớp có tổ chức, nhiệm vụ, quyền, trách nhiệm và hoạt động theo Điều lệ Ban đại diện cha mẹ học sinh (khoản 1, Điều 46, Điều lệ trường trung học). Sau đó tiến hành hội nghị đại biểu cấp trường bầu ra Ban đại diện cha mẹ học sinh ở từng cơ sở của trường. Ban đại diện cha mẹ học sinh được tổ chức bầu chọn, hoạt động theo Điều lệ Ban đại diện cha mẹ học sinh: Dân chủ, công khai

Các thành viên tham gia vào ban ĐDCMHS của lớp và trường trong các năm học luôn ổn định, không có những thay đổi hoặc bổ sung.

Các Chi hội và Ban ĐDCMHS trường luôn thống nhất ý kiến với các nội dung hoạt động của nhà trường và thực hiện tốt nhiệm vụ năm học [H4-4.1-01];

Đầu mỗi năm học, Hiệu trưởng phân công cho 2 phó hiệu trưởng phụ trách 2 cơ sở (cơ sở 1: Cô Đào Hồng Nga; cơ sở 2: Cô Thái Thị Ngọc Dung) họp với Ban đại diện cha mẹ học sinh trường ở từng cơ sở để thông qua chương trình hoạt động cả năm học.

Các thành viên trong Ban đại diện cha mẹ học sinh trường thảo luận về các nội dung trong bản kế hoạch hoạt động của nhà trường rồi thống nhất xây dựng kế hoạch phối hợp hoạt động. Sau khi được sự đồng thuận của các thành viên của Ban đại diện, bản kế hoạch hoạt động năm học của Ban đại diện cha mẹ học sinh chính thức được ký. Trưởng Ban đại diện cha mẹ học sinh trường sẽ gửi cho Ban giám hiệu một bản để phối hợp thực hiện[H4-4.1-02];

- Nhà trường gửi kế hoạch năm học của trường đến Ban Đại diện cha mẹ học sinh, tạo phương tiện và nơi hội họp, thông báo ý kiến của Ban đại diện với cha mẹ học sinh.

- Phối hợp với Ban đại diện cha mẹ học sinh chăm lo giáo dục đạo đức; kiểm tra giám sát điều kiện dạy học, ăn ở, khen thưởng học sinh.

Ba tháng/1 lần, Ban đại diện cha mẹ học sinh họp thường trực; mỗi cơ sở đều có Ban đại diện cha mẹ học sinh làm việc với thường trực để giải quyết công việc, giải quyết kiến nghị của cha mẹ học sinh. Lãnh đạo nhà trường sẵn sàng tiếp cha mẹ học sinh để nghe ý kiến và giải quyết công việc liên quan đến học sinh.

Ban đại diện cha mẹ học sinh trường ở từng cơ sở thực hiện đầy đủ các nội dung đã được xây dựng trong bản kế hoạch hoạt động năm học[H4-4.1-03] .

Mức 2:

Ban đại diện cha mẹ học sinh của trường ở từng cơ sở đã phối hợp với nhà trường trong việc tổ chức thực hiện nhiệm vụ năm học và các hoạt động giáo dục như tổ chức các buổi học tập ngoại khóa, Trại Xuân...; hướng dẫn, tuyên truyền, phổ biến pháp luật, chủ trương chính sách về giáo dục đối với cha mẹ học sinh trong các buổi học cha mẹ học sinh đầu năm học, cuối học kỳ...; huy động học sinh chuyên cần học tập và thực hiện tốt nhiệm vụ của người học sinh, hạn chế việc bỏ học..[H4-4.1-04]; Tuy nhiên Ban đại diện cha mẹ học sinh trường và ban đại diện cha mẹ học sinh các lớp chưa tham gia nhiều các hoạt động của nhà trường.

Mức 3:

Ban Đại diện cha mẹ học sinh từng cơ sở có phối hợp với nhà trường, xã hội trong việc thực hiện các nhiệm vụ theo quy định của Điều lệ Ban đại diện cha mẹ học sinh.; Sự phối hợp giữa Ban đại diện cha mẹ học sinh với ban đại diện cha mẹ học sinh các lớp chưa chặt chẽ, các buổi họp của Ban đại diện cha mẹ học sinh trường thường không đầy đủ các thành viên do bận việc.

2. Điểm mạnh

Các Chi hội và Ban đại diện CMHS nhà trường ở từng cơ sở có nhiều điểm mạnh:

- Có được sự tin nhiệm cao của tập thể cha mẹ học sinh lớp và trường.
- Có lòng nhiệt tình và sự quan tâm đối với học sinh
- Có điều kiện hỗ trợ nhà trường và học sinh về nhiều mặt.
- Có tinh thần đoàn kết, tương trợ lẫn nhau, hỗ trợ tốt cho giáo viên chủ nhiệm và nhà trường.
- Hoạt động trong nhiều lĩnh vực xã hội.

Ban đại diện cha mẹ học sinh làm việc với tinh thần trách nhiệm. Đã phối hợp với nhà trường trong công tác giáo dục toàn diện học sinh. Ngoài ra, còn hỗ trợ kinh phí để khích lệ tinh thần học tập của học sinh trong các hội thi, các hoạt động vui chơi...

3. Điểm yếu

Sự phối hợp giữa Ban đại diện cha mẹ học sinh với ban đại diện cha mẹ học sinh các lớp chưa chặt chẽ, chưa thường xuyên. Các buổi họp của Ban đại diện cha mẹ học sinh trường thường không đầy đủ các thành viên.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

- Nhà trường tham mưu cho ban Đại diện cha mẹ học sinh từng cơ sở xây dựng các nội dung hoạt động có chất lượng hỗ trợ cao cho việc học tập và rèn luyện của học sinh.
- Ban đại diện cần bố trí thời gian họp phù hợp để các thành viên có thể tham gia đầy đủ nhất.
- Tăng cường liên kết với cha mẹ học sinh trong toàn trường để giải quyết tốt các vấn đề chăm sóc và giáo dục học sinh.

5. Tự đánh giá: Đạt mức 1

Tiêu chí 4.2: Công tác tham mưu cấp ủy đảng, chính quyền và phối hợp với các tổ chức, cá nhân của nhà trường.

Mức 1:

a) Tham mưu cấp ủy đảng, chính quyền để thực hiện kế hoạch giáo dục của nhà trường.

b) Tuyên truyền nâng cao nhận thức và trách nhiệm của cộng đồng về chủ trương, chính sách của Đảng, Nhà nước, ngành Giáo dục; về mục tiêu, nội dung và kế hoạch giáo dục của nhà trường.

c) Huy động và sử dụng các nguồn lực hợp pháp của các tổ chức, cá nhân đúng quy định.

Mức 2:

a) Tham mưu cấp ủy đảng, chính quyền để tạo điều kiện cho nhà trường thực hiện phương hướng, chiến lược xây dựng và phát triển.

b) Phối hợp với các tổ chức, đoàn thể, cá nhân để giáo dục truyền thống lịch sử, văn hóa, đạo đức lối sống, pháp luật, nghệ thuật, thể dục thể thao và các nội dung giáo dục khác cho học sinh; chăm sóc di tích lịch sử, cách mạng, công trình văn hóa; chăm sóc gia đình thương binh, liệt sĩ, gia đình có công với cách mạng, Bà mẹ Việt Nam anh hùng ở địa phương.

Mức 3:

Tham mưu cấp ủy Đảng, chính quyền và phối hợp có hiệu quả với các tổ chức, cá nhân xây dựng nhà trường trở thành trung tâm văn hóa, giáo dục của địa phương.

1. Mô tả hiện trạng

Mức 1:

Khi xây dựng kế hoạch năm học, nhà trường đã lập kế hoạch phối hợp giữa nhà trường với chi bộ và các đoàn thể như Công đoàn, Đoàn thanh niên, Đội Thanh niên tiên phong, Ban đại diện cha mẹ học sinh để thực hiện kế hoạch giáo dục của nhà trường đạt kết quả tốt.

Nhà trường cũng đã phối hợp với các tổ chức đoàn thể trong trường và địa phương (Đoàn phường Tân Thuận Đông, Quận Đoàn 7, Quận Đoàn Phú Nhuận) để tổ chức các hoạt động giao lưu với nhiều nội dung thiết thực nhân kỷ niệm các ngày lễ lớn như: giao lưu các đơn vị bộ đội nhân dịp ngày thành lập Quân đội nhân dân Việt Nam 22/12; kỷ niệm ngày 9/1, 3/2, 26/3, 30/4,..., tổ chức các hội trại, tham quan dã ngoại, tham gia các hội thi tìm hiểu lịch sử, văn hóa dân tộc như Ánh

sáng thời đại, Tự hào sử Việt ... có tác dụng giáo dục truyền thống lịch sử, tìm hiểu văn hoá dân tộc cho học sinh[H4-4.2-01].Chính quyền địa phương hỗ trợ nhà trường trong việc đảm bảo an ninh trật tự trước cổng trường [H1-1.10-01];

Nhà trường tuyên truyền nâng cao nhận thức và trách nhiệm của cộng đồng về chủ trương, chính sách của Đảng, nhà nước, ngành giáo dục về mục tiêu, nội dung và kế hoạch giáo dục của nhà trường bằng nhiều hình thức khác nhau như: Trong các buổi khai giảng, sơ kết học kỳ, tổng kết năm học và các buổi họp với cha mẹ học sinh vào đầu năm, giữa năm và cuối năm học hoặc các buổi sinh hoạt chuyên đề câu lạc bộ cha mẹ học sinh, nhà trường phổ biến đến các cấp lãnh đạo, cha mẹ học sinh về mục tiêu, nội dung, kế hoạch giáo dục, chất lượng giáo dục toàn diện của nhà trường để tăng thêm sự hiểu biết, sự đồng thuận của các lực lượng xã hội về mục tiêu và kế hoạch giáo dục, kế hoạch phát triển nhà trường[H1-1.10-05], [H1-1.10-07], [H1-1.10-08];

Trường THCS-THPT Đức Trí là trường ngoài công lập nên nguồn lực chủ yếu dựa vào thu học phí của cha mẹ học sinh, chưa có huy động nguồn lực tự nguyện nhiều.Cuối năm học,Ban đại diện cha mẹ học sinh các lớp hỗ trợ phần thưởng cho học sinh tiên tiến[H4-4.1-02].

Mức 2:

Ban giám hiệu nhà trường tham mưu với Đảng ủy Doanh nghiệp Quận 7 và chính quyền địa phương(Phường Tân Thuận Đông Quận 7, Phường 4, Quận Phú Nhuận) tạo điều kiện cho nhà trường thực hiện phương hướng, chiến lược xây dựng và phát triển nhà trường;

Trong những năm học vừa qua, nhà trường có thực hiện công tác phối hợp với các tổ chức, đoàn thể trong và ngoài nhà trường để giáo dục truyền thống lịch sử, văn hóa, đạo đức lối sống, pháp luật, nghệ thuật, thể dục thể thao và các nội dung giáo dục khác cho học sinh.

Nhà trường đã tổ chức cho học sinh tham quan các di tích lịch sử địa phương tại 03 Di tích: Di tích lịch sử cấp thành phố “Gò Ô Môi” phường Phú Thuận; Di tích lịch sử cấp thành phố “Chùa Long Hoa” phường Phú Mỹ và Di tích kiến trúc nghệ thuật thành phố “Đình Tân Quy Đông” phường Tân Phong nhân kỷ niệm Ngày Di sản văn hóa Việt Nam 23/11,tổ chức cho học sinh học tập lịch sử tại Đình

Phú Nhuận,tổ chức cho học sinh đi thăm gia đình thương binh, liệt sĩ, Bà mẹ Việt Nam anh hùng ở địa phương... Qua đó, giáo dục về truyền thống lịch sử và giá trị các di sản văn hóa của địa phương, truyền thống nhớ ơn... cho học sinh, góp phần trong hoạt động xây dựng phong trào thi đua xây dựng trường học thân thiện, học sinh tích cực[H4-4.2-02] ;[H4-4.2-03].

Mức 3:

Nhà trường có tham mưu với cấp ủy Đảng, chính quyền và có phối hợp với các tổ chức, cá nhân xây dựng nhà trường trở thành trung tâm văn hóa, giáo dục của địa phương hỗ trợ nhà trường trong việc đảm bảo an ninh trật tự trước cổng trường hỗ trợ nhà trường trong việc đảm bảo an ninh trật tự trước cổng trường [H1-1.10-01].

2. Điểm mạnh

Nhà trường có quan hệ, phối hợp với các tổ chức, đoàn thể địa phương để xây dựng môi trường giáo dục an toàn, lành mạnh.

Kết hợp tốt với cha mẹ học sinh trong việc tuyên truyền thực hiện mục tiêu và kế hoạch giáo dục từng năm học của nhà trường.

3. Điểm yếu

Việc tuyên truyền để tăng thêm sự hiểu biết , tạo điều kiện cho cộng đồng tham gia thực hiện mục tiêu và kế hoạch giáo dục chưa nhiều, chủ yếu chỉ tuyên truyền phổ biến trong cha mẹ học sinh.

Hoạt động chăm sóc di tích lịch sử, cách mạng, công trình văn hóa; chăm sóc gia đình thương binh, liệt sĩ, gia đình có công với nước, Mẹ Việt Nam anh hùng ở địa phương chưa được thường xuyên, nội dung tổ chức chưa phong phú, tư liệu còn ít chưa phát huy được các giá trị văn hóa lịch sử địa phương.

Trường ngoài công lập nên quan hệ, huy động lực lượng ngoài trường hỗ trợ nguồn lực cho trường không nhiều.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Xây dựng kế hoạch huy động thêm nguồn lực tự nguyện của cha mẹ học sinh trong việc khen thưởng học sinh.

Từng bước phối hợp với địa phương để tuyên truyền về nội dung, mục tiêu, kế hoạch giáo dục

Nhà trường và các tổ chức đoàn thể sẽ phối hợp nhịp nhàng để cùng nhau giáo dục đạo đức cho học sinh, nâng cao chất lượng dạy học.

5. Tự đánh giá: Đạt mức 1

Kết luận về Tiêu chuẩn 4:

Nhà trường xây dựng được mối quan hệ với các lực lượng giáo dục: gia đình, xã hội, các tổ chức đoàn thể, nhân dân địa phương, góp phần thực hiện nhiệm vụ giáo dục toàn diện của nhà trường. Nhà trường có Ban đại diện cha mẹ học sinh nhiệt tình, có trách nhiệm và hoạt động theo đúng điều lệ, góp phần tích cực vào các hoạt động giáo dục học sinh..

Là trường ngoài công lập nên việc phối hợp với địa phương về mục tiêu và kế hoạch giáo dục của nhà trường còn hạn chế.

+ **Tổng số tiêu chí của tiêu chuẩn: 2**

+ **Số tiêu chí đạt: (MĐ1: 2, MĐ2: 0, MĐ3: 0)**

+ **Số tiêu chí không đạt: 0**

Tiêu chuẩn 5: Hoạt động giáo dục và kết quả giáo dục

Mở đầu:

Hoạt động giáo dục là một nội dung quan trọng mang tính quyết định chất lượng giáo dục trong nhà trường. Lãnh đạo nhà trường hiểu được đây là hoạt động trọng tâm của nhà trường nên các hoạt động giáo dục được triển khai nghiêm túc, sáng tạo. Trong những năm học qua trường THCS & THPT Đức Trí đã thực hiện đầy đủ chương trình giáo dục phổ thông; tổ chức hoạt động giáo dục cho học sinh có hoàn cảnh khó khăn, học sinh có năng khiếu, học sinh gặp khó khăn trong học tập và rèn luyện; thực hiện nội dung giáo dục địa phương theo quy định và các hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp, hình thành, phát triển các kỹ năng sống cho học sinh.

Nhà trường đã thực hiện các hoạt động giáo dục một cách linh hoạt, sát thực với tình hình thực tế, với chương trình phát triển nhà trường và đã đạt được kết quả giáo dục đáng khích lệ

Tiêu chí 5.1: Thực hiện Chương trình giáo dục phổ thông.

Mức 1:

a) Tổ chức dạy học đúng, đủ các môn học và các hoạt động giáo dục đảm bảo mục tiêu giáo dục.

b) Vận dụng các phương pháp, kỹ thuật dạy học, tổ chức hoạt động dạy học đảm bảo mục tiêu, nội dung giáo dục, phù hợp đối tượng học sinh và điều kiện nhà trường; bồi dưỡng phương pháp tự học, nâng cao khả năng làm việc theo nhóm và rèn luyện kỹ năng vận dụng kiến thức vào thực tiễn.

c) Các hình thức kiểm tra, đánh giá học sinh đa dạng đảm bảo khách quan và hiệu quả.

Mức 2:

a) Thực hiện đúng chương trình, kế hoạch giáo dục; lựa chọn nội dung, thời lượng, phương pháp, hình thức dạy học phù hợp với tình đối tượng và đáp ứng yêu cầu, khả năng nhận thức của học sinh.

b) Phát hiện và bồi dưỡng học sinh có năng khiếu, phụ đạo học sinh gặp khó khăn trong học tập, rèn luyện.

Mức 3:

Hàng năm, rà soát, phân tích, đánh giá hiệu quả và tác động của các biện pháp, giải pháp tổ chức các hoạt động giáo dục nhằm nâng cao chất lượng dạy học của giáo viên, học sinh.

1. Mô tả hiện trạng

Mức 1:

Đầu năm học dựa vào chỉ thị năm học của Bộ Giáo dục và Đào tạo, hướng dẫn của Sở Giáo dục và Đào tạo thành phố Hồ Chí Minh nhà trường tiến hành lập kế hoạch giáo dục, học tập cho nhà trường ; các tổ bộ môn căn cứ kế hoạch giảng dạy và học tập của nhà trường xây dựng kế hoạch hoạt động của tổ chuyên môn

theo quy định. Hiệu trưởng duyệt kế hoạch hoạt động của từng tổ chuyên môn ; căn cứ vào đó giáo viên xây dựng kế hoạch cá nhân và thực hiện tốt kế hoạch đã phê duyệt [H1-1.7-04];[H1-1.8-05].

Trường đã tổ chức dạy học đúng, đủ các môn học và các hoạt động giáo dục theo quy định, đảm bảo mục tiêu giáo dục Nhà trường thực hiện đúng chương trình giáo dục, kế hoạch dạy học của Bộ Giáo dục và Đào tạo, thực hiện đầy đủ các qui định về chuyên môn của Sở Giáo dục và Đào tạo thành phố Hồ Chí Minh, của Phòng Giáo dục và Đào tạo Quận 7 và quận Phú Nhuận.[H1-1.8-05];

Nhà trường xây dựng kế hoạch bồi dưỡng giáo viên hàng năm và chỉ đạo giáo viên thường xuyên đổi mới phương pháp dạy học, ứng dụng công nghệ thông tin trong giảng dạy để nâng cao chất lượng giảng dạy. Giáo viên nhà trường đã chủ động tìm hiểu, học hỏi và vận dụng các phương pháp, kỹ thuật dạy học tích cực, tổ chức hoạt động dạy học đảm bảo mục tiêu, nội dung giáo dục, phù hợp đối tượng học sinh và điều kiện nhà trường; bồi dưỡng phương pháp tự học, nâng cao khả năng làm việc theo nhóm và rèn luyện kỹ năng vận dụng kiến thức vào thực tiễn;

Trong các tiết dạy giáo viên đã vận dụng linh hoạt các phương pháp, kỹ thuật dạy học, tổ chức hoạt động dạy học đảm bảo mục tiêu, nội dung giáo dục bám sát sách giáo khoa, bám sát chuẩn kiến thức kỹ năng, phù hợp đối tượng học sinh và điều kiện nhà trường thể hiện qua giáo án, tường trình giờ dạy, thảo luận, đánh giá giờ dạy và các hoạt động học tập của học sinh

- Trong quá trình dạy học cơ bản giáo viên của nhà trường đã chú ý bồi dưỡng cho học sinh phương pháp tự học, trang bị những kỹ năng làm việc theo nhóm, có cố gắng nâng cao khả năng làm việc theo nhóm và nhất là rèn luyện kỹ năng vận dụng kiến thức vào thực tiễn cho từng đối tượng học sinh[H5-5.1-02] ;[H1-1.4-08]. ;

Nhà trường đã tổ chức các hình thức kiểm tra, đánh giá học sinh đa dạng đảm bảo khách quan và hiệu quả. Các hình thức kiểm tra được giáo viên nhà trường vận dụng hiệu quả, đa dạng như kiểm tra miệng, kiểm tra 15 phút, kiểm tra 45 phút, ngoài ra nội dung, hình thức kiểm tra cũng rất đa dạng, có sự kết hợp giữa lí thuyết và thực hành, giữa trắc nghiệm và tự luận

Trong năm học nhà trường chú trọng việc kiểm tra, đánh giá học sinh với các hình thức đa dạng: Kiểm tra, đánh giá thường xuyên trên lớp; đánh giá qua hồ sơ học tập, vở học tập; đánh giá qua việc học sinh báo cáo kết quả thực hiện một dự án học tập, nghiên cứu khoa học, kĩ thuật, báo cáo kết quả thực hành, thí nghiệm; đánh giá qua bài thuyết trình (bài viết, bài trình chiếu, videoclip,...) bám sát theo hướng dẫn của Thông tư 58 .

-Trong công tác kiểm tra, đánh giá thường xuyên và đánh giá định kỳ nhà trường đã chỉ đạo và tổ chức chặt chẽ, nghiêm túc, đúng quy chế ở tất cả các khâu ra đề, coi, chấm và nhận xét, đánh giá học sinh trong việc thi và kiểm tra đảm bảo thực chất, khách quan, trung thực, công bằng, đánh giá đúng năng lực và sự tiến bộ của học sinh ; .

- Giáo viên của nhà trường thực hiện nghiêm túc việc xây dựng đề thi, kiểm tra định kì, học kì theo ma trận và viết câu hỏi phục vụ ma trận đề.Đề thi được ra dưới dạng (tự luận hoặc/và trắc nghiệm) theo 4 mức độ yêu cầu: Nhận biết, thông hiểu, vận dụng thấp, vận dụng cao. Mỗi lần thi, kiểm tra ở các môn đều ra từ 2 đề thi khác nhau trở lên và được tổ, BGH phê duyệt

- Việc đánh giá hạnh kiểm của học sinh kiểm của học sinh thông qua giáo viên chủ nhiệm, giáo viên bộ môn, tổ giám thị, đoàn trường ...thể hiện sự khách quan và đảm bảo sự chính xác cao.

- Kết quả kiểm tra, đánh giá đánh giá đã phản ánh đúng năng lực, phẩm chất và sự tiến bộ của học sinh[H5-5.1-01].

Mức 2:

- Nhà trường nghiêm túc thực hiện chương trình, kế hoạch năm học và những quy định về chuyên môn, tích cực đổi mới phương pháp dạy học, phương pháp đánh giá kiểm tra, phát huy tích tích cực, chủ động sáng tạo của học sinh

Trong thực hiện nhiệm vụ dạy học, giáo viên thực hiện đúng chương trình, kế hoạch giáo dục; nội dung bám sát sách giáo khoa, bám sát chuẩn kiến thức kĩ năng kết hợp với các hoạt động giáo dục ngoài giờ lên lớp: Trải nghiệm sáng tạo, nghiên cứu khoa học, dạy học qua di sản văn hóa...tạo nên một chương trình giáo dục phù hợp với đối tượng học sinh , với thời lượng chương trình đảm bảo, phương

pháp, hình thức dạy học đáp ứng yêu cầu, khả năng nhận thức của học sinh [H1-1.8-01]. .

- Quá trình thực hiện chương trình, kế hoạch giáo dục dưới sự theo dõi, giám sát của Ban Giám hiệu, tổ nhóm chuyên môn[H1-1.8-07]. ;

Tuy nhiên ,ở một số tổ chuyên môn,vẫn còn giáo viên dạy còn dàn trải,chưa dạy phân hóa cho từng đối tượng học sinh,chưa áp dụng nhiều phương pháp dạy học tích cực,phù hợp với mọi đối tượng học sinh,chưa có phương pháp tốt cho học sinh yếu;

Ngay từ đầu năm học nhà trường đã có kế hoạch phát hiện và bồi dưỡng học sinh có năng khiếu, học sinh gặp khó khăn trong học tập và rèn luyện trên cơ sở đó phân công các tổ, nhóm chuyên môn xây dựng kế hoạch cụ thể để triển khai, thực hiện .

- Trong quá trình thực hiện kế hoạch bồi dưỡng học sinh giỏi hàng năm,các giáo viên được nhà trường phân công đã bồi dưỡng học sinh giỏi dự thi,năm nào trường cũng có học sinh Giỏi cấp thành phố lớp 9,lớp 12 và giải Olympic truyền thông các lớp 6,7,8,10,11.

Trong quá trình dạy học giáo viên chủ nhiệm, giáo viên bộ môn nhà trường đã phát hiện ra một số học sinh gặp khó khăn trong học tập và rèn luyện, từ đó đã phân công giáo viên phụ đạo học sinh, kết quả có sự tiến bộ[H5-5.1-04] .

Mức 3:

Trong năm học, Ban Giám hiệu, tổ trưởng chuyên môn thường xuyên dự giờ, kiểm tra (giáo viên, hồ sơ giáo án, sổ đầu bài ...), rà soát, đánh giá việc thực hiện kế hoạch và nội dung giảng dạy của giáo viên định kỳ,học kỳ và đột xuất để điều chỉnh, bổ sung[H1-1.8-06] ;[H1-1.8-07]. .

Hàng năm , nhà trường tổ chức rà soát, phân tích, đánh giá hiệu quả và tác động của các biện pháp, giải pháp tổ chức ở một số hoạt động giáo dục như: rà soát thực hiện chương trình giảng dạy, rà soát tiến độ thực hiện chương trình của giáo viên,của tổ chuyên môn, rà soát về hồ sơ, rà soát về chất lượng giảng dạy của giáo viên và học tập của học sinh.. nhằm nâng cao chất lượng dạy học của giáo viên, học sinh ;

- Trường tổ chức họp hội đồng sư phạm định kỳ, cuối học kỳ và tổng kết cuối năm để đánh giá việc thực hiện kế hoạch dạy học, kế hoạch năm học [H1-1.8-02].

Tuy nhiên việc thực hiện hồ sơ, biên bản chưa được đầy đủ .

2. Điểm mạnh

- Trường THCS-THPT Đức Trí đã tổ chức dạy học đúng, đủ các môn học và các hoạt động giáo dục theo quy định, đảm bảo mục tiêu giáo dục.

- Giáo viên nhà trường đã chủ động tìm hiểu, học hỏi và vận dụng các phương pháp, kỹ thuật dạy học tích cực, tổ chức các hoạt động dạy học đảm bảo mục tiêu, nội dung giáo dục, phù hợp đối tượng học sinh và điều kiện nhà trường; bồi dưỡng phương pháp tự học, nâng cao khả năng làm việc theo nhóm và rèn luyện kỹ năng vận dụng kiến thức vào thực tiễn cho học sinh.

- Nhà trường đã tổ chức các hình thức kiểm tra, đánh giá học sinh đa dạng, đảm bảo khách quan và hiệu quả.

- Việc phát hiện và bồi dưỡng học sinh có năng khiếu, phụ đạo học sinh gặp khó khăn trong học tập, rèn luyện được làm thường xuyên và kết quả khá tốt.

- Mỗi học kỳ có rà soát, đánh giá việc thực hiện kế hoạch thời gian, kế hoạch giảng dạy và học tập của giáo viên và học sinh.

3. Điểm yếu

- Việc rà soát, phân tích, đánh giá hiệu quả và tác động của các biện pháp, giải pháp tổ chức các hoạt động giáo dục nhằm nâng cao chất lượng dạy học của giáo viên, học sinh chưa thường xuyên.

- Một số tổ trưởng chuyên môn là giáo viên thỉnh giảng nên việc theo dõi hoạt động giảng dạy chuyên môn của giáo viên trong tổ chưa nhiều, chưa đầy đủ..

- Trong việc lập và thực hiện kế hoạch dạy học của một số giáo viên còn lúng túng, đối tượng học sinh chất lượng đầu vào thấp nên ảnh hưởng đến việc thực hiện kế hoạch dạy học của giáo viên, của nhà trường.

- Năng lực chuyên môn giáo viên không đều nhất là giáo viên bậc THPT ,một số tổ chuyên môn có nhiều giáo viên thỉnh giảng nên khó khăn về thời gian trong công tác sinh hoạt chuyên môn.

- Một số học sinh năng lực tiếp thu còn hạn chế, một số phụ huynh chưa thực sự quan tâm đến việc học tập của con em mình nên chất lượng giáo dục chưa như mong muốn .

- Cơ sở vật chất còn hạn chế nên ảnh hưởng đến quá trình dạy học và giáo dục của nhà trường.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

- Trong những năm học tới tiếp tục quan tâm hơn nữa đến công tác xây dựng kế hoạch giáo dục và đề ra các biện pháp cải tiến hữu hiệu để thực hiện tốt chương trình năm học do Bộ GD&ĐT và Sở GD&ĐT đề ra

- Tiếp tục bồi dưỡng đổi mới phương pháp dạy học cho giáo viên . Duy trì việc kiểm tra định kì, đột xuất của BGH và các tổ chuyên môn nhà trường rà soát đánh giá, kiểm tra việc thực hiện kế hoạch của giáo viên để kịp thời điều chỉnh nhằm nâng cao chất lượng dạy và học của giáo viên, học sinh

- Tiếp tục đầu tư thêm cơ sở vật chất cho nhà trường.

5. Tự đánh giá: Đạt mức 1

Tiêu chí 5.2: Tổ chức hoạt động giáo dục cho học sinh có hoàn cảnh khó khăn, học sinh có năng khiếu, học sinh gặp khó khăn trong học tập và rèn luyện.

Mức 1:

a) Có kế hoạch giáo dục cho học sinh có hoàn cảnh khó khăn, học sinh có năng khiếu, học sinh gặp khó khăn trong học tập và rèn luyện.

b) Tổ chức thực hiện kế hoạch hoạt động giáo dục cho học sinh có hoàn cảnh khó khăn, học sinh có năng khiếu, học sinh gặp khó khăn trong học tập và rèn luyện.

c) Hằng năm rà soát, đánh giá các hoạt động giáo dục học sinh có hoàn cảnh khó khăn, học sinh có năng khiếu, học sinh gặp khó khăn trong học tập và rèn luyện.

Mức 2:

Học sinh có hoàn cảnh khó khăn, học sinh có năng khiếu, học sinh gặp khó khăn trong học tập và rèn luyện đáp ứng được mục tiêu giáo dục theo kế hoạch giáo dục.

Mức 3:

Nhà trường có học sinh năng khiếu về các môn học, thể thao, nghệ thuật được cấp có thẩm quyền ghi nhận.

1. Mô tả hiện trạng

Mức 1:

Đầu năm học, nhà trường tổ chức khảo sát chất lượng đầu năm để chọn học sinh giỏi, phân loại học sinh học lực yếu, kém; từ đó xây dựng kế hoạch giáo dục cho học sinh có hoàn cảnh khó khăn, học sinh có năng khiếu, học sinh gặp khó khăn trong học tập và rèn luyện, tìm hiểu nguyên nhân và có các biện pháp giúp đỡ học sinh vươn lên trong học tập; thành lập đội tuyển học sinh giỏi và tổ chức lớp phụ đạo học sinh yếu [H5-5.2-01] .

Nhà trường đã giao cho các tổ chuyên môn xây dựng kế hoạch, phân công cụ thể cho giáo viên hướng dẫn, kèm cặp, giúp đỡ, giáo dục cho học sinh có hoàn cảnh khó khăn, học sinh có năng khiếu, học sinh gặp khó khăn trong học tập và rèn luyện[H5-5.2-01];[H5-5.2-02];

Nhà trường có kế hoạch và tổ chức thực hiện kế hoạch giáo dục cho từng đối tượng học sinh để đáp ứng được nhu cầu học tập với các hình thức khác nhau của học sinh học lực yếu, kém như tổ chức phụ đạo, tăng cường học tổ nhóm, hướng dẫn học sinh tự học, yêu cầu giáo viên bộ môn chú ý đối tượng học sinh yếu, đặt yêu cầu cụ thể cho từng đối tượng học sinh.

Nhà trường xây dựng kế hoạch bồi dưỡng học sinh giỏi và chọn giáo viên có kinh nghiệm trong giảng dạy để bồi dưỡng học sinh giỏi[H5-5.1-04].

- Đối với học sinh gặp khó khăn trong học tập và rèn luyện: Phân công giáo viên chủ nhiệm trực tiếp hỗ trợ học sinh trong các giờ tự học và các giờ học chính khóa[H5-5.2-01][H5-5.2-02];

Đầu năm học,nhà trường đã giao cho giáo viên chủ nhiệm rà soát, lập danh sách những học sinh có hoàn cảnh khó khăn, học sinh gặp khó khăn trong học tập và rèn luyện cần được tư vấn, hỗ trợ.

- Giao cho giáo viên dạy các bộ môn thi học sinh Giỏi thành phố và Giáo viên môn Thể dục phát hiện những học sinh có năng khiếu, lập danh sách, lên kế hoạch tập luyện và lựa chọn đội tuyển tham dự Hội khỏe Phù đồng cấp cụm, cấp thành phố[H5-5.1-04].

- Cuối kì, cuối năm nhà trường tổ chức đánh giá các hoạt động giáo dục học sinh có hoàn cảnh khó khăn, học sinh có năng khiếu, học sinh gặp khó khăn trong học tập và rèn luyện thông qua các giáo viên chủ nhiệm và giáo viên trực tiếp phụ trách.[H5-5.2-01];[H5-5.2-02] .

Mức 2:

Trong năm học 2018-2019, những học sinh có hoàn cảnh khó khăn đã được nhà trường quan tâm, tạo điều kiện thuận lợi được hỗ trợ về vật chất và tinh thần nên các em đã nỗ lực vượt khó vươn lên hoàn thành nhiệm vụ học tập.

- Học sinh có năng khiếu: Dưới sự hướng dẫn nhiệt tình, chu đáo của giáo viên phụ trách các em đã đạt được những thành tích đáng kể[H5-5.1-04].

- Học sinh gặp khó khăn trong học tập và rèn luyện cơ bản đáp ứng được mục tiêu giáo dục theo kế hoạch giáo dục[H5-5.2-01];[H5-5.2-02] .

Giáo viên thực hiện các nhiệm vụ được phân công chưa lưu hồ sơ đầy đủ.

Mức 3:

Từ năm học 2014-2015 đến nay,hàng năm trường đều

- Có học sinh giỏi thành phố khối 9, khối 12 và giải Olympic 30/4 của khối 6,7,8,10,11.

-Có học sinh đạt Huy chương Vàng, Bạc, Đồng các môn thể dục,thể thao cấp Quận, Thành phố, Quốc Gia[H1-1.6-01].

2. Điểm mạnh

- Việc tổ chức khảo sát chất lượng đầu năm để phân loại học sinh được trường thực hiện thường xuyên và có các biện pháp giúp đỡ học sinh vươn lên trong học tập, tuyển chọn học sinh giỏi để bồi dưỡng.

- Lãnh đạo nhà trường thường xuyên theo dõi, tìm hiểu, góp ý với giáo viên dạy các lớp có học sinh yếu kém để có biện pháp giảng dạy phù hợp và hiệu quả hơn.

- Có học sinh giỏi thành phố khối 9, khối 12 và giải Olympic 30/4 hàng năm.

3. Điểm yếu

Vẫn còn có học sinh yếu, học sinh chưa có ý thức học tập vì nhiều lý do: mất kiến thức cơ bản, chưa có ý thức và động cơ học tập, hoàn cảnh gia đình, cách giáo dục của gia đình chưa phù hợp.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

- Tiếp tục tiến hành kiểm tra đánh giá chất lượng đầu năm học để phân loại học sinh, giao trách nhiệm cho giáo viên bộ môn ngay từ đầu năm khi nhận lớp, giáo viên theo dõi, hướng dẫn giúp đỡ từng đối tượng học sinh trong việc học tốt bộ môn và tự học bộ môn.

- Giáo viên chủ nhiệm nắm rõ hoàn cảnh gia đình và năng lực học tập của từng học sinh để có kế hoạch cụ thể trong công tác chủ nhiệm lớp học, hỗ trợ giáo viên bộ môn giúp đỡ học sinh yếu .

-Giáo viên chủ nhiệm phối hợp với giáo viên bộ môn và với cha mẹ học sinh trong việc theo dõi việc học tập của học sinh ở lớp và ở nhà, động viên học sinh tích cực học tập và rèn luyện.

5. Tự đánh giá: Đạt mức 1

Tiêu chí 5.3: Thực hiện nội dung giáo dục địa phương theo quy định.

Mức 1:

a) *Nội dung giáo dục địa phương cho học sinh được thực hiện theo kế hoạch.*

b) Các hình thức kiểm tra, đánh giá học sinh về nội dung giáo dục địa phương đảm bảo khách quan và hiệu quả.

c) Hằng năm, rà soát, đánh giá, cập nhật tài liệu, đề xuất điều chỉnh nội dung giáo dục địa phương.

Mức 2:

Nội dung giáo dục địa phương phù hợp với mục tiêu môn học và gắn lý luận với thực tiễn.

1. Mô tả hiện trạng

Mức 1:

Nhà trường đã thực hiện nội dung giáo dục địa phương theo quy định tại công văn số 5977/BGDĐT-GDTrH ngày 07/7/2008 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc hướng dẫn thực hiện nội dung giáo dục địa phương ở cấp trung học cơ sở và cấp trung học phổ thông từ năm học 2009-2010 và các văn bản hiện hành khác. Thông qua kế hoạch chuyên môn của trường và kế hoạch của tổ chuyên môn: Ngữ văn, Lịch sử, Địa lý, Giáo dục công dân,... nhà trường yêu cầu giáo viên bộ môn thực hiện đầy đủ nội dung giáo dục địa phương theo qui định của Bộ Giáo dục và Đào tạo và chỉ đạo của Sở Giáo dục và Đào tạo thành phố Hồ Chí Minh, góp phần thực hiện mục tiêu môn học và gắn lý luận với thực tiễn

Nhà trường đã thực hiện nội dung giáo dục địa phương cho học sinh theo kế hoạch. Nội dung giáo dục địa phương được tổ chức giảng dạy thành các tiết quy định trong phân phối chương trình đối với các môn: Lịch sử, Địa lý và lồng ghép vào nội dung bài học đối với các môn học khác [H5-5.3-01];

Cuối mỗi năm học, nhà trường thực hiện kiểm tra, đánh giá các nội dung giáo dục địa phương theo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo; qua các đề kiểm tra, qua việc thực hiện các chuyên đề của các tổ chuyên môn;.

Các bộ môn đã có các hình thức kiểm tra đánh giá về nội dung chương trình địa phương đảm bảo khách quan và hiệu quả như các phần khác trong chương trình bộ môn (Cho HS viết bài thu hoạch, lồng ghép các câu hỏi về nội dung giáo dục địa phương vào các bài kiểm tra thường xuyên và kiểm tra định kỳ) và sử dụng kết quả để đánh giá, xếp loại học sinh từng học kì và cuối năm học; giúp học sinh

liên hệ kiến thức với thực tiễn hoạt động kinh tế - xã hội, văn hoá, lịch sử địa phương[H1-1.7-04], [H5-5.1-01];

Trong năm học nhà trường, tổ chuyên môn đã chỉ đạo giáo viên các bộ môn tiến hành rà soát, đánh giá, cập nhật tài liệu, điều chỉnh nội dung chương trình giáo dục địa phương phù hợp với học sinh , rút kinh nghiệm về thực hiện nội dung giáo dục địa phương. Thể hiện qua các cuộc họp của tổ, của nhà trường, qua báo cáo sơ, tổng kết [H5-5.3-02].

Mức 2:

Nhà trường có xây dựng nội dung giáo dục địa phương theo qui định của Bộ Giáo dục và Đào tạo, hướng dẫn của Sở Giáo dục và Đào tạo, Phòng Giáo dục và Đào tạo Quận 7, Quận Phú Nhuận. Qua đó thực hiện ở các môn theo quy định như Văn, Lịch sử, Địa lý, Giáo dục công dân và các môn khác đưa vào nội dung tích hợp liên môn qua từng tiết dạy để giáo viên liên hệ thực tiễn địa phương. Giáo viên dạy đầy đủ các tiết trong chương trình giáo dục địa phương theo yêu cầu nội dung kiến thức trong sách giáo khoa và sách giáo viên về thành phố Hồ Chí Minh, Quận 7, Quận Phú Nhuận. Tổ chức cho học sinh tham quan học tập ngoại khoá về truyền thống và di tích lịch sử của địa phương [H4-4.2-03] Tuy nhiên, nội dung tích hợp vào bài giảng đôi khi chưa phong phú, chưa đều, thiếu chiều sâu, thời lượng còn ít nên kết quả đạt được chưa cao.

2. Điểm mạnh

Nhà trường có thực hiện nội dung giáo dục địa phương theo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo, đã thực hiện các hình thức kiểm tra, đánh giá học sinh về nội dung giáo dục địa phương đảm bảo khách quan và hiệu quả. Hằng năm có rà soát, đánh giá, cập nhật tài liệu, đề xuất điều chỉnh nội dung giáo dục địa phương.

3. Điểm yếu

Nội dung giáo dục địa phương cho học sinh khối trung học phổ thông chưa thực sự đi vào chiều sâu. Hạn chế về thời gian thực hiện, về kinh phí cho hoạt động dạy và học nội dung này. Nhà trường có thực hiện các hình thức kiểm tra, đánh giá học sinh về nội dung giáo dục địa phương chưa thường xuyên.

Việc rà soát, đánh giá, cập nhật tài liệu, đề xuất điều chỉnh nội dung giáo dục địa phương còn hình thức.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

- Bố trí thời gian hợp lý để đưa nội dung giáo dục địa phương lồng ghép vào kế hoạch dạy học phù hợp.

- Các tổ chuyên môn xây dựng kế hoạch ngoại khóa có nội dung giáo dục địa phương của tổ thật phù hợp, hiệu quả

Tiếp tục nghiên cứu chương trình địa phương theo quy định gắn liền với thực tiễn, yêu cầu các môn học có chương trình giáo dục địa phương phải thực hiện nghiêm túc theo kế hoạch đã quy định, tiếp tục đa dạng hóa các phương pháp dạy học để nâng cao chất lượng dạy học.

5. Tự đánh giá: Đạt mức 1

Tiêu chí 5.4: Các hoạt động trải nghiệm và hướng nghiệp.

Mức 1:

a) Có kế hoạch tổ chức các hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp theo quy định và phù hợp với điều kiện của nhà trường.

b) Tổ chức được các hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp theo kế hoạch.

c) Phân công, huy động giáo viên, nhân viên trong nhà trường tham gia các hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp.

Mức 2:

a) Tổ chức được các hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp với các hình thức phong phú phù hợp học sinh và đạt kết quả thiết thực.

b) Định kỳ rà soát, đánh giá kế hoạch tổ chức các hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp.

1. Mô tả hiện trạng

Mức 1:

Nhà trường xây dựng kế hoạch, triển khai công tác giáo dục hướng nghiệp và dạy nghề phổ thông cho học sinh và kế hoạch, tổ chức các hoạt động giáo dục

theo hướng tăng cường sự trải nghiệm, nhằm phát huy tính sáng tạo cho học sinh, tạo ra các môi trường khác nhau để học sinh được trải nghiệm nhiều nhất, đồng thời là sự khởi nguồn sáng tạo, khả năng sáng tạo của học sinh theo quy định và phù hợp với điều kiện của nhà trường [H1-1.8-01], [H1-1.8-02];

Trong kế hoạch ,tùy theo đặc điểm tâm sinh lý, dựa trên chương trình học tập các bộ môn của từng khối lớp nhà trường tổ chức các hoạt động học tập trải nghiệm cho học sinh của khối lớp một cách phù hợp và luôn tổ chức thực hiện được đầy đủ theo kế hoạch hàng năm[H1-1.8-01].Hoạt động trải nghiệm còn được nhà trường tổ chức dưới nhiều hình thức khác nhau như hoạt động câu lạc bộ (câu lạc bộ Bóng đá,câu lạc bộ cầu lông,boi, võ thuật,câu lạc bộ Mỹ thuật, câu lạc bộ Âm nhạc; câu lạc bộ kỹ năng, câu lạc bộ khoa học tự nhiên, câu lạc bộ truyền thông...), các hội thi, hoạt động giao lưu, hoạt động nhân đạo, hoạt động tình nguyện, thể dục thể thao, tổ chức các ngày hội (Hội xuân, trung thu...) [H5-5.4-03].

Trường tổ chức theo kế hoạch cho học sinh khối lớp 8 tham gia học nghề các môn Tin học, Điện dân dụng, Thủ công mỹ nghệ [H5-5.4-02] và thực hiện nghiêm túc chương trình hướng nghiệp cho học sinh khối 9.

Đối với học sinh khối lớp 11,trường tổ chức cho các em tham gia học nghề các môn Tin học,Nhiếp Ảnh[H5-5.4-02] và thực hiện nghiêm túc chương trình hướng nghiệp cho học sinh khối 12.

Tham gia đầy đủ Ngày hội thanh niên với nghề nghiệp do Nhà Văn hóa Thanh niên Thành phố tổ chức. Các buổi sinh hoạt hướng nghiệp đều có nội dung cụ thể, rõ ràng giúp cho học sinh có những kiến thức chung về hệ thống nghề nghiệp, bước đầu làm quen với một số nghề cụ thể và định hướng cho các em sâu hơn trong việc lựa chọn nghề nghiệp phù hợp cho tương lai sau tốt nghiệp trung học cơ sở và trung học phổ thông [H5-5.4-01];

Ban chuyên môn phối hợp Ban hoạt động giáo dục ngoài giờ lên lớp phân công huy động giáo viên, nhân viên trong nhà trường tham gia các hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp cùng với học sinh,thực hiện đúng theo quy định của Sở Giáo dục và đào tạo thành phố Hồ Chí Minh[H5-5.4-04].

Mức 2:

Hằng năm nhà trường xây dựng và phổ biến kế hoạch hoạt động văn hóa, văn nghệ, thể thao, hoạt động câu lạc bộ, phổ biến kiến thức về một số hoạt động văn hóa, một số trò chơi dân gian cho học sinh. Thành lập ban phong trào sự kiện để tổ chức thực hiện các hoạt động văn hóa, văn nghệ, thể thao; hoạt động giáo dục ngoài giờ lên lớp trong năm học.

Hằng năm, trường tổ chức cho học sinh và tham gia một số hoạt động văn hóa, văn nghệ, thể thao, trò chơi dân gian ở ngoài trường (cấp quận và thành phố) trong các hội thi nhân dịp lễ, Tết.

Trong nhà trường: tổ chức cho giáo viên và học sinh tham gia các hội thi văn nghệ chúc mừng ngày nhà giáo Việt Nam 20/11, 26/3, các hội thi dân vũ, dân ca, các hội thao thể dục thể thao, các trò chơi dân gian trong trại xuân (Tết Âm lịch), trại hè

Trường xây dựng kế hoạch Hội khỏe Phù Đổng ở trường và tổ chức cho học sinh tham gia Hội khỏe Phù Đổng, hội thao, hội thi văn nghệ, thể thao, các hoạt động lễ hội dân gian do Quận 7, quận Phú Nhuận và Sở Giáo dục và Đào tạo thành phố Hồ Chí Minh tổ chức và đạt được một số thành tích trong Hội Khỏe Phù Đổng, hội trại 9/1[H5-5.4-01];

Nhà trường định kỳ rà soát, đánh giá kế hoạch tổ chức các hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp nhằm đánh giá điểm mạnh điểm yếu trong cách thức tổ chức và hiệu quả giáo dục

Định kỳ rà soát, đánh giá hoạt động tổ chức các hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp đúng theo kế hoạch, tiến độ[H1-1.1-02].

2. Điểm mạnh

Điểm mạnh: Nhà trường có kế hoạch từ đầu năm học chỉ đạo sát sao tổ chức thực hiện các hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp.

- Sự quan tâm, đồng hành của ban giám hiệu và giáo viên chủ nhiệm
- Một số GV tích cực, chủ động xây dựng kế hoạch và thực hiện đạt hiệu quả.
- HS nội trú nên thuận lợi cho việc tập luyện các nội dung ngoại khóa.

- Sự kết hợp chặt chẽ, sự chỉ đạo, hỗ trợ giữa Ban chuyên môn, BHDNG và GV bộ môn thực hiện.

Hàng năm, Nhà trường đã xây dựng kế hoạch tổ chức các hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp theo quy định và phù hợp với điều kiện của nhà trường. Tổ chức được các hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp theo kế hoạch

Hàng năm trường đã phân công, huy động giáo viên, nhân viên trong nhà trường tham gia tích cực các hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp và đã tổ chức các hình thức trải nghiệm, hướng nghiệp phong phú, phù hợp học sinh và đạt kết quả thiết thực.

3. Điểm yếu

Việc tổ chức các hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp cho học sinh còn chưa thường xuyên. Một số học sinh còn chưa hiểu được ý nghĩa của các hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp.

Một số giáo viên chưa thật đầu tư cho hoạt động tổ chức các hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Kế hoạch cải tiến chất lượng:

- Nhà trường tiếp tục chỉ đạo sát sao và quyết liệt hơn nữa việc thực hiện hoạt động tổ chức các hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp.

- Có hình thức đề tạo động lực cho giáo viên thực hiện như: Lấy làm tiêu chí trong xếp loại, tính điểm cộng trong xếp loại thi đua.

- Ban hoạt động ngoài giờ lên lớp, Ban chuyên môn có thể tổ chức tập huấn để nâng cao kỹ năng tổ chức hoạt động.

- Nhà trường cần tạo điều kiện đầu tư kinh phí hợp lý, thỏa đáng cho việc tổ chức hoạt động.

5. Tự đánh giá: Đạt mức 1

Tiêu chí 5.5: Hình thành, phát triển các kỹ năng sống cho học sinh.

Mức 1:

a) Có kế hoạch định hướng giáo dục học sinh hình thành, phát triển các kỹ năng sống phù hợp với khả năng học tập của học sinh, điều kiện nhà trường và địa phương.

b) Quá trình rèn luyện, tích lũy kỹ năng sống, hiểu biết xã hội, thực hành pháp luật cho học sinh có chuyển biến tích cực thông qua các hoạt động giáo dục.

c) Đạo đức, lối sống của học sinh từng bước được hình thành, phát triển phù hợp với pháp luật, phong tục tập quán địa phương và truyền thống văn hóa dân tộc Việt Nam.

Mức 2:

a) Hướng dẫn học sinh biết tự đánh giá kết quả học tập và rèn luyện.

b) Khả năng vận dụng kiến thức vào thực tiễn của học sinh từng bước hình thành và phát triển.

Mức 3:

Bước đầu, học sinh có khả năng nghiên cứu khoa học, công nghệ theo người hướng dẫn, chuyên gia khoa học và người giám sát chỉ dẫn.

1. Mô tả hiện trạng

Mức 1:

Nhà trường xây dựng kế hoạch giáo dục ngoài giờ lên lớp, kế hoạch dạy các bài “Giá Trị Sống” và các kế hoạch thực hiện các hoạt động của ban sự kiện phong trào một cách cụ thể qua đó triển khai các hoạt động giáo dục kỹ năng giao tiếp, kỹ năng tự nhận thức, kỹ năng ra quyết định, suy xét và giải quyết vấn đề, kỹ năng đặt mục tiêu, kỹ năng ứng phó, kiểm chế, kỹ năng hợp tác và làm việc theo nhóm cho học sinh vào các buổi sinh hoạt chào cờ đầu tuần, các tiết sinh hoạt chủ nhiệm, các tiết giáo dục ngoài giờ lên lớp, các tiết dạy giá trị sống, hoạt động trại, [H5-5.5-01]

Nhà trường xây dựng và triển khai kế hoạch giáo dục an toàn giao thông cho học sinh bằng nhiều hình thức: trong tiết giáo dục công dân, trong các buổi sinh hoạt chuyên đề, trong việc tham gia các nội dung hoạt động tuyên truyền ý thức chấp hành luật giao thông do Phòng Giáo dục và Đào tạo Quận 7, quận Phú Nhuận, do Sở Giáo dục và Đào tạo thành phố Hồ Chí Minh tổ chức. Có kế hoạch xây dựng

trường học an toàn và các qui định, hướng dẫn phòng chống đuối nước và các tai nạn thương tích khác ;. Trong buổi chào cờ đầu tuần nhà trường cũng đã kết hợp với công an thành phố tổ chức giáo dục, rèn luyện kỹ năng sống cho học sinh thông qua giáo dục ý thức chấp hành luật giao thông; cách tự phòng, chống tai nạn giao thông, diễn tập phòng cháy cứu nạn phòng cháy chữa cháy[H5-5.5-02]. Hằng năm, trường được giấy công nhận trường học an toàn [H1-1.10-13].

Nhà trường giáo dục học sinh thực hiện các quy định về cách ứng xử có văn hóa, đoàn kết, thân ái, giúp đỡ lẫn nhau thông qua việc xây dựng nội qui của trường, lớp ,xây dựng “Trường học thân thiện, học sinh tích cực” , xây dựng phong cách Đức Trí[H1-1.10-09];.

Nhà trường đã mời các Bác sĩ (bệnh viện Hùng Vương, bác sĩ truyền thông của phòng Y tế quận Phú Nhuận) giáo dục và tư vấn về sức khỏe thể chất và tinh thần, giáo dục về giới tính ... cho học sinh.Giáo viên chủ nhiệm và giáo viên tư vấn sẵn sàng tư vấn, chia sẻ với học sinh về tình yêu, hôn nhân, gia đình phù hợp với tâm sinh lý lứa tuổi học sinh [H5-5.5-01];

Qua các hình thức sinh hoạt đa dạng và phong phú như sinh hoạt dưới cờ hoạt động giờ chính khóa , sinh hoạt các câu lạc bộ, hoạt động ngoài giờ chính khóa, trải nghiệm, các em đã có quá trình rèn luyện giá trị sống, tích lũy kỹ năng sống, hiểu biết xã hội, thực hành pháp luật cho học sinh đã có chuyển biến tích cực.Trong nhiều năm qua, nhà trường không có học sinh vi phạm pháp luật, đa số học sinh có hành vi và ứng xử đúng mực[H5-5.5-03];

Đạo đức lối sống của các em học sinh đã từng bước được hình thành và phát triển phù hợp với pháp luật, phong tục tập quán địa phương, truyền thống văn hóa dân tộc Việt Nam

Học sinh được đánh giá hạnh kiểm tốt,khá trên 90%[H5-5.6-03].

Mức 2:

Trong các hoạt động giáo dục và dạy học, giáo viên đã thực hiện hướng dẫn học sinh tự đánh giá kết quả học tập và rèn luyện của bản thân mình thông qua việc tự nhận xét, đánh giá kết quả hoạt động học tập, kết quả thực hiện nội quy học sinh

Qua việc tổ chức các hoạt động giáo dục, qua hướng dẫn của giáo viên bộ môn, giúp đỡ của giáo viên chủ nhiệm, giáo viên dạy kỹ năng sống..... Ban hoạt động ngoài giờ chính khóa. công tác Đoàn Đội ; đã hướng dẫn học sinh tự biết đánh giá kết quả học tập và rèn luyện của mình[H1-1.5-02];

Bước đầu, đa số học sinh đã biết vận dụng kiến thức vào thực tiễn ở mức phát hiện được vấn đề thực tiễn, áp dụng kiến thức được học vào thực tiễn sản xuất, sinh hoạt hàng ngày ở gia đình, chăm sóc sức khỏe bản thân. Một số học sinh có khả năng vận dụng sáng tạo kiến thức vào thực tiễn tạo ra các sản phẩm phục vụ sản xuất, bảo vệ môi trường [H5-5.5-03].

Mức 3:

Đã có một số học sinh thực hiện nghiên cứu khoa học, công nghệ theo sự hướng dẫn của giáo viên bộ môn và đã có sản phẩm đạt giải trong cuộc thi nghiên cứu khoa học: từ năm học 2016 – 2017 đến năm học 2018 – 2019 trường đã có học sinh đạt giải cấp thành phố, cấp quốc gia trong cuộc thi Vận dụng kiến thức liên môn vào giải quyết các tình huống thực tiễn, thi sáng tạo khoa học kỹ thuật [H2-2.4-03]. Các lớp đã có khả năng nghiên cứu khoa học như chế tạo tên lửa nước[H5-5.5-01].

2. Điểm mạnh

Nhà trường thực hiện đầy đủ và có hiệu quả các nội dung giáo dục, rèn luyện kỹ năng sống thông qua các môn học trên lớp, trong các hoạt động ngoại khóa và hoạt động giáo dục ngoài giờ lên lớp theo chủ điểm hàng tháng của Bộ Giáo dục và Đào tạo theo kế hoạch của nhà trường

Nhà trường đã tổ chức các hình thức kiểm tra, đánh giá học sinh đa dạng đảm bảo khách quan và hiệu quả. Giáo viên đã chủ động tìm hiểu đối tượng học sinh vận dụng các phương pháp, nội dung giáo dục phù hợp đối tượng học sinh và điều kiện nhà trường; giáo dục tốt kỹ năng sống cho học sinh thông qua các buổi tuyên truyền, sinh hoạt lớp, sinh hoạt dưới cờ, các buổi truyền thông.

Nhà trường đã thực hiện đúng chương trình, kế hoạch giáo dục; lựa chọn nội dung, thời lượng, phù hợp với đối tượng vùng miền của học sinh.

Nhà trường thường xuyên nhắc nhở giáo viên chủ nhiệm theo sát diễn biến của từng học sinh để có kế hoạch giáo dục phù hợp.

Học sinh có khả năng nghiên cứu khoa học, công nghệ, có sản phẩm đạt giải trong cuộc thi sáng tạo Khoa học kỹ thuật các cấp và các cuộc thi khác.

Thực hiện đầy đủ các nội dung giáo dục, rèn luyện kỹ năng sống cho học sinh đúng kế hoạch đã đề ra theo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo; xây dựng trường học an toàn, thân thiện.

- Học sinh tích cực tham gia và được giáo dục các kỹ năng sống thông qua các hoạt động học tập, hoạt động tập thể và hoạt động giáo dục ngoài giờ lên lớp.

Nhà trường và ban hoạt động ngoài giờ chính khóa đã nội dung kế hoạch cụ thể cho từng khối lớp hoạt động theo từng chủ đề. Nội dung phong phú đa dạng phù hợp với khả năng học tập của học sinh.

Đạo đức của lối sống của học sinh đã từng bước được nâng lên phù hợp với pháp luật và phong tục tập quán của từng địa phương.

Học sinh bước đầu đã biết vận dụng các kiến thức vào thực tiễn.

3. Điểm yếu

Khả năng vận dụng kiến thức vào thực tiễn đang còn hạn chế.

Điều kiện cơ sở vật chất, kinh phí, phương tiện giáo dục dành cho nội dung này còn hạn chế nên một số nội dung giáo dục kỹ năng sống được thực hiện chưa hiệu quả.

Việc giáo dục, rèn luyện kỹ năng sống thông qua các hoạt động học tập, hoạt động tập thể và hoạt động giáo dục ngoài giờ lên lớp cho học sinh của các lớp chưa đều tay do năng lực chủ nhiệm chưa đồng đều.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Xây dựng và điều chỉnh các kế hoạch sao cho phù hợp với điều kiện của trường, của học sinh. Thường xuyên rà soát, phân tích, đánh giá hiệu quả và tác động của các biện pháp, giải pháp tổ chức các hoạt động nhằm nâng cao chất lượng giáo dục học sinh.

Hàng năm, vào đầu năm học Hiệu trưởng xây dựng kế hoạch tăng cường đầu tư cơ sở vật chất và kinh phí cho các hoạt động rèn kỹ năng cho học sinh. Huy động sự hỗ trợ của phụ huynh học sinh cho công tác nghiên cứu khoa học, tạo hứng khởi cho giáo viên và học sinh tham gia.

Có kế hoạch bồi dưỡng, trao đổi kinh nghiệm công tác chủ nhiệm cho giáo viên chủ nhiệm hàng năm.

Nhà trường và ban hoạt động ngoài giờ chính khóa tiếp tục đổi mới nội dung đổi mới phương pháp giáo dục để đưa chất lượng học tập cũng như rèn luyện học sinh ngày càng hiệu quả hơn.

5. Tự đánh giá: Đạt mức 3

Tiêu chí 5.6: Kết quả giáo dục.

Mức 1:

a) Kết quả học lực, hạnh kiểm học sinh đạt yêu cầu theo kế hoạch của nhà trường.

b) Tỷ lệ học sinh lên lớp và tốt nghiệp đạt yêu cầu theo kế hoạch của nhà trường.

c) Định hướng phân luồng cho học sinh đạt yêu cầu theo kế hoạch của nhà trường.

Mức 2:

a) Kết quả học lực, hạnh kiểm của học sinh có chuyển biến tích cực trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá.

b) Tỷ lệ học sinh lên lớp và tốt nghiệp có chuyển biến tích cực trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá.

Mức 3:

a) Kết quả học lực, hạnh kiểm của học sinh:

- Tỷ lệ học sinh xếp loại giỏi của trường thuộc vùng khó khăn: Đạt ít nhất 05% đối với trường trung học cơ sở (hoặc cấp trung học cơ sở), trường trung học phổ thông (hoặc cấp trung học phổ thông) và 20% đối với trường chuyên.

- Tỷ lệ học sinh xếp loại giỏi của trường thuộc các vùng còn lại: Đạt ít nhất 10% đối với trường trung học cơ sở (hoặc cấp trung học cơ sở), trường trung học phổ thông (hoặc cấp trung học phổ thông) và 25% đối với trường chuyên.

- Tỷ lệ học sinh xếp loại khá của trường thuộc vùng khó khăn: Đạt ít nhất 30% đối với trường trung học cơ sở (hoặc cấp trung học cơ sở), 20% đối với trường trung học phổ thông (hoặc cấp trung học phổ thông) và 55% đối với trường chuyên;

- Tỷ lệ học sinh xếp loại khá của trường thuộc các vùng còn lại: Đạt ít nhất 35% đối với trường trung học cơ sở (hoặc cấp trung học cơ sở), 25% đối với trường trung học phổ thông (hoặc cấp trung học phổ thông) và 60% đối với trường chuyên.

- Tỷ lệ học sinh xếp loại yếu, kém của trường thuộc vùng khó khăn: không quá 10% đối với trường trung học cơ sở (hoặc cấp trung học cơ sở) và trường trung học phổ thông (hoặc cấp trung học phổ thông), trường chuyên không có học sinh yếu, kém.

- Tỷ lệ học sinh xếp loại yếu, kém của trường thuộc các vùng còn lại: không quá 05% đối với trường trung học cơ sở (hoặc cấp trung học cơ sở) và trường trung học phổ thông (hoặc cấp trung học phổ thông), trường chuyên không có học sinh yếu, kém;

- Đối với nhà trường có lớp tiểu học: Tỷ lệ học sinh hoàn thành chương trình lớp học đạt 95%; tỷ lệ trẻ em 11 tuổi hoàn thành chương trình tiểu học đạt ít nhất 90%, đối với trường thuộc xã có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn đạt ít nhất 80%; các trẻ em 11 tuổi còn lại đều đang học các lớp tiểu học;

- Tỷ lệ học sinh xếp loại hạnh kiểm khá, tốt đạt ít nhất 90% đối với trường trung học cơ sở (hoặc cấp trung học cơ sở), trường trung học phổ thông (hoặc cấp trung học phổ thông) và 98% đối với trường chuyên.

b) Tỷ lệ học sinh bỏ học và lưu ban:

- Vùng khó khăn: Không quá 03% học sinh bỏ học, không quá 05% học sinh lưu ban; trường chuyên không có học sinh lưu ban và học sinh bỏ học.

- Các vùng còn lại: Không quá 01% học sinh bỏ học, không quá 02% học sinh lưu ban; trường chuyên không có học sinh lưu ban và học sinh bỏ học.

1. Mô tả hiện trạng

Mức 1:

Kết quả xếp loại học lực của học sinh hằng năm đáp ứng mục tiêu giáo dục, tỷ lệ bình quân trong 5 năm (2015-2019) đạt kết quả như sau:

Tỷ lệ học sinh xếp loại trung bình trở lên: 93.33%

Tỷ lệ học sinh xếp loại khá: 50.25%

Tỷ lệ học sinh xếp loại giỏi: 10.82% .

Kết quả đánh giá, xếp loại hạnh kiểm của học sinh đáp ứng được mục tiêu giáo dục, cụ thể như sau: tỷ lệ bình quân trong 4 năm (2010-2014), kết quả xếp loại hạnh kiểm như sau:

Tỷ lệ học sinh xếp loại khá, tốt: 96.9% .

Học sinh bị kỷ luật buộc thôi học có thời hạn theo khoản 2 Điều 42 của Điều lệ trường trung học: không có

Kết quả học lực, hạnh kiểm học sinh đạt yêu cầu theo kế hoạch của nhà trường

Tỷ lệ học sinh lên lớp và tốt nghiệp đạt yêu cầu theo kế hoạch của nhà trường [H5-5.6-01];

Tỷ lệ học sinh lên lớp và tốt nghiệp đạt yêu cầu theo kế hoạch của nhà trường.

Tỷ lệ học sinh lên lớp hằng năm rất ổn định từ 95% đến 98% [H5-5.6-03];

Nhà trường tổ chức cho học sinh học các ngành nghề hướng nghiệp như: khối 8 học nghề điện dân dụng, nghề thủ công mỹ nghệ, khối 11 học nghề nhiếp ảnh, tin học phù hợp với điều kiện phát triển kinh tế - xã hội của địa phương và phù hợp với đặc điểm tình hình nhà trường .

Tỷ lệ học sinh tham gia học nghề phổ thông đạt 100% trong tổng số học sinh khối lớp 8 và khối 11 .

Kết quả xếp loại môn học nghề của học sinh đạt loại khá trở lên 100%[H5-5.4-02] .Học sinh lớp 9,12 được hướng nghiệp chọn nghề phù hợp với năng lực và điều kiện gia đình.

Mức 2:

Kết quả học lực, hạnh kiểm của học sinh có chuyển biến tích cực trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá. Chất lượng mũi nhọn dẫn đầu tỉnh Bắc Giang, học sinh có hạnh kiểm khá tốt trên 95%[H5-5.6-03] .

- Tỷ lệ học sinh lên lớp và tốt nghiệp có chuyển biến tích cực trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá. Tỷ lệ lên lớp và tốt nghiệp trên 98% [H5-5.6-02];

- Tỷ lệ tốt nghiệp trung học cơ sở của trường từ năm học 2014-2015 đến năm học 2018-2019: 100%.

- Từ năm học 2014-2015 đến nay trường có học sinh dự thi tốt nghiệp trung học phổ thông và kết quả đạt tốt nghiệp 100% hoặc đạt trên tỷ lệ tốt nghiệp của thành phố Hồ Chí Minh[H5-5.6-04]

- Tỷ lệ học sinh lên lớp hằng năm rất ổn định từ 95% đến 98% [H5-5.6-03].

Mức 3:

Kết quả học lực, hạnh kiểm của học sinh đạt yêu cầu quy định: Năm học 2018-2019, tỷ lệ học sinh xếp loại giỏi đạt trên 10%; tỷ lệ học sinh xếp loại khá đạt trên 50%; tỷ lệ học sinh yếu dưới 1%. Tỷ lệ học sinh có hạnh kiểm khá và tốt đạt trên 90%. [H5-5.6-03]

- Tỷ lệ học sinh bỏ học và lưu ban dưới 0,5%[H5-5.6-04];

- Tỷ lệ học sinh bỏ học: không có học sinh bỏ học trong 5 năm qua;tỷ lệ học sinh lưu ban là 0,001%[H5-5.6-05].

2. Điểm mạnh

Hoạt động giáo dục của nhà trường đạt hiệu quả:

- Chất lượng học tập của học sinh tương đối ổn định, tỷ lệ học sinh lên lớp cao, chưa có học sinh bỏ học trong năm năm qua và tỷ lệ học sinh lưu ban rất thấp.

- Hàng năm có học sinh tham dự các kỳ thi học sinh giỏi cấp thành phố và đều đạt giải.

Nhà trường thường xuyên quan tâm chỉ đạo đổi mới phương pháp dạy học và giáo dục để nâng cao chất lượng giáo dục toàn diện, hầu hết học sinh thực hiện tốt nội quy trường lớp, xác định động cơ và có thái độ học tập đúng đắn, luôn cố gắng khắc phục khó khăn vươn lên trong học tập và rèn luyện để đạt thành tích tốt nhất. Do vậy:

- Kết quả xếp loại học lực, hạnh kiểm học sinh đạt yêu cầu theo kế hoạch của nhà trường và ngày càng vững chắc.

- Tỷ lệ học sinh lên lớp và tốt nghiệp đạt yêu cầu theo kế hoạch của nhà trường, cao hơn mặt bằng chung của khu vực.

- Định hướng phân luồng cho học sinh đạt yêu cầu theo kế hoạch đề ra.

- Kết quả học lực, hạnh kiểm của học sinh có chuyển biến tích cực trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá.

- Tỷ lệ học sinh lên lớp và tốt nghiệp có chuyển biến tích cực trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá.

3. Điểm yếu

Ở cấp Trung học phổ thông còn một số học sinh chưa có ý thức tự học trong học tập nên tỉ lệ học sinh giỏi chưa cao, tỉ lệ học sinh trung bình còn nhiều.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Có kế hoạch và biện pháp cụ thể hơn để nâng cao chất lượng giáo dục của khối Trung học phổ thông.

Tiếp tục phát huy những thế mạnh hiện có, tiếp tục bồi dưỡng đội ngũ, đoàn kết nội bộ, xây dựng môi trường làm việc thân thiện và tích cực, xây dựng các tổ chức đoàn thể vững mạnh.

Đầu năm học, Phó Hiệu trưởng phụ trách chuyên môn tiếp tục chỉ đạo thực hiện tốt các nhiệm vụ chuyên môn. Chú trọng giáo dục toàn diện học sinh theo định hướng phát triển năng lực và phẩm chất người học

5. Tự đánh giá: Đạt mức 1

Kết luận về Tiêu chuẩn 5:

Nhà trường đã tổ chức hoạt động giáo dục toàn diện theo đúng qui định của Bộ Giáo dục và Đào tạo, hướng dẫn của Sở Giáo dục và Đào tạo thành phố Hồ Chí Minh.

Trong từng năm học, thực hiện sự chỉ đạo của cấp trên, nhà trường luôn bám sát chủ đề năm học, thực hiện tốt kế hoạch, chương trình giáo dục và các hoạt động giáo dục khác. Tổ chức có hiệu quả thiết thực các phong trào thi đua dạy tốt học tốt, đổi mới phương pháp dạy học và đổi mới kiểm tra đánh giá để rèn luyện khả năng tự học, tự đánh giá của học sinh. Tổ chức các hoạt động giáo dục kỹ năng sống, giáo dục ngoài giờ lên lớp, giáo dục thể chất, y tế học đường cũng như thực hiện tốt các cuộc vận động, các phong trào thi đua....

Kết quả rèn luyện của học sinh về học lực, hạnh kiểm, giáo dục ngoài giờ lên lớp hàng năm đều đạt yêu cầu cao, tương xứng với nỗ lực chung của tập thể cán bộ, giáo viên, nhân viên và học sinh toàn trường khi thực hiện nhiệm vụ năm học.

Điểm yếu:

Tổ chức hội thi Giáo viên dạy giỏi cấp trường chưa thành phong trào thi đua sôi nổi trong tập thể giáo viên, việc động viên giáo viên tham gia các hội thi giáo viên dạy giỏi của quận, thành phố chưa thật hiệu quả.

Chưa tham gia hoạt động phổ cập tại địa phương do chưa được yêu cầu của địa phương.

+ Tổng số tiêu chí của tiêu chuẩn: 6

+ Số tiêu chí đạt: (MĐ1: 6, MĐ2: 1, MĐ3: 1)

+ Số tiêu chí không đạt: 0

II. TỰ ĐÁNH GIÁ TIÊU CHÍ MỨC 4

Tiêu chí 1: Tự đánh giá: Không đạt

Tiêu chí 2: Tự đánh giá: Không đạt

Tiêu chí 3: Tự đánh giá: Không đạt

Tiêu chí 4: Tự đánh giá: Không đạt

Tiêu chí 5: Tự đánh giá: Không đạt

Tiêu chí 6: Tự đánh giá: Không đạt

Kết luận:

+ Tổng số tiêu chí của tiêu chuẩn: 6

+ Số tiêu chí đạt: 0

+ Số tiêu chí không đạt: 6

Phần III

KẾT LUẬN CHUNG

- Số lượng và tỷ lệ phần trăm các tiêu chí đạt và không đạt Mức 1, Mức 2 và Mức 3;

+ Mức 1: Đạt 28 chiếm 100%;

+ Mức 2: Đạt 16 chiếm 57.1%;

+ Mức 3: Đạt 6 chiếm 30%;

+ Không đạt 0 chiếm 0%;

- Số lượng và tỷ lệ phần trăm các tiêu chí đạt và không đạt Mức 4;

+ Đạt 0 chiếm 0%;

+ Không đạt 6 chiếm 100%;

- Mức đánh giá của cơ sở giáo dục: Mức 1;

- Cơ sở giáo dục phổ thông đề nghị đạt kiểm định chất lượng giáo dục Cấp độ 1;

- Các kết luận khác: Đối chiếu với các thành quả về hoạt động giáo dục mà trường đã đạt được trong những năm qua, Hội đồng tự đánh giá trường THCS-THPT Đức Trí kết luận cụ thể như sau:

- Số lượng và tỉ lệ phần trăm (%) các tiêu chí đạt và không đạt Mức 1, Mức 2 và Mức 3:

Mức 1: Số lượng tiêu chí đạt yêu cầu: 28/28(100%);Số lượng tiêu chí không đạt yêu cầu: 00/28(00%).

Mức 2: Số lượng tiêu chí đạt yêu cầu: 16/28(57,15%);Số lượng tiêu chí không đạt yêu cầu: 12/28(42,85%).

Mức 3: Số lượng tiêu chí đạt yêu cầu: 06/20(30,00%);Số lượng tiêu chí không đạt yêu cầu: 13/20(70,00%).

Mức 4: Số lượng tiêu chí đạt yêu cầu:Số lượng tiêu chí đạt yêu cầu: 00/6(00 %);Số lượng tiêu chí không đạt yêu cầu: 6/6(100 %)

Mức đánh giá của nhà trường:

Căn cứ thông tư số 18/2018/TT-BGDĐT ngày 22 tháng 8 năm 2018 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc ban hành Quy định về tiêu chuẩn đánh giá chất lượng giáo dục và quy trình, chu kỳ kiểm định chất lượng giáo dục cơ sở giáo dục phổ thông, cơ sở giáo dục thường xuyên, trường THCS-THPT Đức Trí đề nghị đạt kiểm định chất lượng giáo dục Cấp độ 1;

Thông qua công tác kiểm định chất lượng giáo dục, Nhà trường xác định được điểm mạnh, điểm yếu trong quá trình tổ chức các hoạt động giáo dục, xây dựng kế hoạch chiến lược phát triển một cách cụ thể hơn về công tác tổ chức quản lý nhà trường; nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên; đảm bảo việc thực hiện các chương trình và hoạt động giáo dục; cải cách công tác hành chính, quản lý tài chính và cơ sở vật chất; tăng cường sự phối hợp giữa nhà trường và cha mẹ học sinh; phát huy hiệu quả các hoạt động giáo dục và kết quả giáo dục toàn diện./.

TpHCM, ngày 29 tháng 06 năm 2020

HIỆU TRƯỞNG

(Ký và ghi rõ họ tên)

Nguyễn Văn Cương

Phần IV
PHỤ LỤC